

Hoàng Trung
Sưu tầm, chuyển ngữ và biên tập

GIUSE, NGÀI LÀ AI ?
hay
THỨ TƯ, NGÀY 19 THÁNG 3.

2011

LỜI NGUYỆN CÙNG THÁNH GIUSE

(Thay lời mở đầu)

Kính Thánh Giuse,

Suốt cả cuộc đời mình, ngài đã sống âm thầm. Thánh Kinh chẳng ghi lại được một lời nào của ngài. Ngài chỉ xuất hiện một vài lần cách mờ nhạt; và ngài sống ra sao, chết thế nào cũng chẳng một bút tích để lại...

Con biết ngài yêu cuộc sống thầm lặng và có lẽ công việc của con làm có thể không làm ngài hài lòng. Nhưng nhờ công đức và lời cầu bầu của ngài, biết bao người đã nhận được hồng ân của Thiên Chúa, muốn bắt chước cuộc sống của ngài, nhưng lại không biết phải theo gương ngài như thế nào.

Do vậy, con xin được làm một công việc rất nhỏ bé để giới thiệu đôi nét về ngài, may ra có thể giúp được ai đó muốn sống theo gương của ngài.

Xin ngài giúp chúng con sống : **ÂM THẦM, LÀM VIỆC và CẦU NGUYỆN**. Amen

Tháng 3 hàng năm, thứ tư hàng tuần là những ngày, tháng đặc biệt kính Thánh Giuse. Chúng tôi xin được giới thiệu 31 bài đọc cho 31 ngày trong tháng; đồng thời chúng tôi cũng trích một số kinh nguyện đã được sử dụng lâu nay để đọc giả tham chiếu khi cần. Ngoài ra, để thêm lòng mộ mến Thánh Cả Giuse, chúng tôi cũng trích dẫn một số ơn lạ do sự cầu bầu, phù trợ của Thánh Cả Giuse và một vài tư liệu để đọc giả tham khảo thêm.

PHẦN I

GIUSE, NGÀI LÀ AI ?

1. CON NGƯỜI KHỞI ĐẦU

Chìa khóa để khám phá ra vai trò của Thánh Giuse được thể hiện qua những đoạn văn Kinh Thánh nói về sự Nhập thể đã làm cho ngài trở nên con người khởi đầu. Thánh Gioan Tẩy giả, vị tiên tri cuối cùng đã đến trực tiếp chuẩn bị cho sự Nhập thể, nhưng thực tế người khởi đầu cho sự Nhập thể ấy lại là Thánh Giuse. Ngài là người đầu tiên giữa loài người được giao trách nhiệm qua biến cố lạ lùng này. Mẹ Maria chỉ là người phụ thuộc vào ngài, người con cháu Đavít. Chính ngài là người xác định hậu duệ vương quyền của Đấng Messia và chính ngài là người đặt tên gọi mà nhờ đó loài người được cứu vớt: “*Maria sẽ sinh một con trai và người sẽ đặt tên cho con trẻ là Giêsu; vì chính Người sẽ cứu vớt dân Người khỏi tội lỗi của họ.*” (Mt 1,21).

Chính qua Thánh Giuse mà mọi việc sẽ xảy ra (Mt 1,20) : Việc Thánh Linh thực hiện nơi Mẹ Maria, việc con trẻ ra đời, sự khám phá ra thế giới loài người, sự lớn lên “*về thể xác, khôn ngoan, hiểu biết trước mặt Thiên Chúa và trước mặt loài người*” ... Tình phụ tử của một người cha duy nhất tồn tại nơi Người chứ không phải nơi Đền thờ, đã biểu hiện một cách đầy đủ trong cái gần như toàn bộ đời sống của Đấng Messia. Thánh Giuse hoàn toàn là một con người của “*sự khởi đầu*”.

André Doze

. “*Can đảm đi vào thinh lặng luôn luôn là một sự thử thách đối với con người*”. (Cardinal Martini : *S'ouvrir à la Parole du Christ*)

. “*Khi miệng im tiếng, tâm hồn tiếp tục nói; và khi mắt nhắm lại, tâm hồn còn đang diễn đạt trong sự bí ẩn của các bí ẩn*”. (Francois Garagnon)

. “*Chỉ có thinh lặng mới mặc khải được những bí ẩn của cuộc đời*”. (Maurice Zundel)

2. THÁNH GIUSE, MỘT NGƯỜI CÔNG CHÍNH

Thánh Matthêu ghi nhận rằng sau khi Giuse lấy Maria, “ *Trước khi hai ông bà sống chung với nhau, thì xảy ra là Maria đã mang thai bởi Chúa Thánh Thần*” (Mt 1,18). Như thế là bí nhiệm đã được thực hiện nơi bà Maria vào lúc Truyền Tin, khi Trinh nữ trả lời Sứ Thần Gabriel : “ *Này tôi là tôi tớ Đức Chúa Trời, tôi xin vâng như lời Thánh Thiên Thần truyền*”(Lc 1,38)

Khi biết được tình trạng làm mẹ lạ lòng của Maria, “ *Ông Giuse, người công chính không muốn tố giác bà, ông định tâm âm thầm bỏ bà*” như Thánh Matthêu trình bày điều đó ở phần tiếp theo của bài tường thuật. (Mt 1,19).

Lúc bấy giờ, xét về mặt pháp lý, rõ ràng ông Giuse, hôn phu của bà Maria, đã là chồng của bà khi đón nhận một lời “ loan báo” riêng. Suốt đêm, ông đã nghe những lời “ giải thích”, và đồng thời cũng là một lời động viên của Thiên Chúa: “ *Đừng sợ lấy Maria làm vợ*” (Mt 1,20). Lời Thiên Chúa gửi tới ông và sự bí nhiệm của bà Maria là hôn thê và là vợ của ông, đã rõ ràng đối với ông.

Gioan-Phaolô II (Une année avec Marie)

.« *Tôi tin là ngay trong cuộc sống hằng ngày những lúc bận rộn nhất, rồi rảnh nhất cũng có thể dành được ít phút tĩnh lặng nếu ta muốn nhờ những giây phút ngừng nghỉ chóng vánh ấy mà ta ý thức lại mình và ta chú tâm được, những giây phút ngừng nghỉ ấy lại quan trọng* » (Cardinal Martini).

. « *Hãy để Thiên Chúa đến cầu nguyện nơi bạn khi bạn mệt mỏi vì công việc của bạn.* » (René Voillaume).

3. THÁNH GIUSE, CON NGƯỜI CỦA ĐỨC TIN VÀ CỦA TÌNH YÊU.

Thánh Giuse là một con người trầm lặng, ngài thích sống trong mờ nhạt. Phúc Âm không ghi lại được một lời nào của ngài. Thánh Giuse dạy ta làm tốt công việc của mình, không gây ồn ào. Tuy vậy, có lẽ cũng vì điều đó mà Đức Giáo Hoàng Gioan Phalô II, trong lời cổ vũ truyền giáo ngày 15-8- 1989, đã nói : Thánh Giuse « *người gìn giữ Đấng Cứu Thế* », chính ngài được chọn để làm người ủy thác gìn giữ mầu nhiệm của Thiên Chúa.

Tuy còn trẻ, nhưng Thánh Giuse đã có một dự định yêu thương Mẹ Maria theo một gia đình nhân bản, và chắc chắn các ngài yêu thương nhau tha thiết, và đây là điều chứng minh cho dự định ấy : Thiên Chúa sẽ đòi hỏi Thánh Giuse vượt qua dự định của loài người một cách khôn ngoan và cao thượng để bước vào mầu nhiệm của Người. Thánh Giuse được mời gọi như thể là đi vào gia đình Thiên Chúa, gia đình Ba Ngôi. Thánh Giuse sẽ phải đặt tin tưởng vào Thiên Chúa và vào Mẹ Maria, sẵn sàng chịu mờ nhạt đi trước mầu nhiệm Con Thiên Chúa làm người như đã được loan báo.

Cũng như Mẹ Maria, Thánh Giuse, một người công chính cũng tin Thiên Chúa qua lời Người nói, và đón nhận số phận cao quý huyền nhiệm mà ngài phải trải qua. Chính nhờ niềm tin ấy mà ngài được tấn phong là « người công chính ». Việc Con Chúa đến trần gian được thực hiện là nhờ tiếng xin vâng của Thánh Giuse, nhờ sự lao động của ngài, một người thợ mộc, nhờ phẩm cách của ngài, người chồng của Mẹ Maria và dưới con mắt người đời là cha của Chúa Giêsu.

Michel de Roton (Dimanche en Paroisse)

.« Cái vô hạn ở trong bạn. Mỗi người tìm được sự cứu chuộc của mình nơi chốn thâm kín của tâm hồn » (Francois Garagnon)

4. THÁNH GIUSE, TIA SÁNG CỦA THỜI ĐẠI CHÚNG TA

Thánh Giuse đã để lại cho chúng ta gương mẫu nào ! Phúc âm giới thiệu cho chúng ta ngài là một người hoàn toàn « công chính ». Theo Kinh Thánh, người công chính là người được tình yêu Thiên Chúa bao bọc. Tình yêu ấy hoạt động ở mọi nơi trong cuộc sống của họ. Trút bỏ mình tối đa, đó là thái độ của một " người nghèo khó ". Không phải để thấy nhân cách mình bị huỷ hoại, nhưng là để Thánh Linh biến người công chính thành một người tự do, có trách nhiệm và liên đới.

Thánh Giuse bên cạnh Mẹ maria : Được bao bọc bằng sức mạnh của Thiên Chúa, ngài đã yêu thương vợ mình cách mãnh liệt nhưng vẫn tôn trọng sự trinh tiết của bà. Vì sự tôn trọng là chiều sâu của tình yêu. Như thế, trong thế giới hiện nay của chúng ta, Thánh Giuse là một chứng nhân sáng chói. Đó là sự nâng đỡ cho các bạn trẻ, những đôi vợ chồng khao khát yêu thương nhau một cách tế nhị. Đó là gương mẫu cho những người tận hiến được mời gọi sống với mọi người anh em mình bằng sự tôn trọng và sống với những đối nghịch gây sợ hãi bằng tình bạn, bằng sự quý mến, cảm phục, thậm chí cả bằng sự âu yếm.

Thánh Giuse, người gia trưởng : Ngài đã phải đương đầu với những tình trạng bất ổn của gia đình khi phải di chuyển, đã gặp tình trạng bị ngược đãi, đã phải cùng với người thân trốn sang xứ lạ, như Thánh Matthêu nói : « Đã phải trốn sang Ai Cập. »

Người công chính cũng là người có một tâm hồn mạnh mẽ. Thánh Giuse rõ ràng là một vị thánh của thời đại chúng ta.

Mgr **Henri Dérout**, Giám Mục Arras (La Croix, l'événement)

.« Sự thinh lặng chuẩn bị mảnh đất cho hạt giống Lời Chúa rơi xuống » (Cardinal Martini)

5. SỰ LIÊN KẾT TRONG LAO ĐỘNG

Thiên Chúa kêu gọi mọi người làm việc để xây dựng cuộc sống riêng của mình trong sự mệt nhọc hằng ngày và trong sự liên kết quảng đại để kiên trì đi hết con đường của mình. Đức tin sẽ tỏa ra một tia sáng sống động trên con đường ấy để để trong Chúa Kitô học yêu thương mỗi người như anh em, để giúp họ vác phần thánh giá hằng ngày xảy đến nơi mỗi hoạt động, để mời gọi họ đọc lịch sử riêng của mình trong khung cảnh của một số phận được quan phòng rộng lớn hơn như là cứu cánh của sự cứu độ nhân loại và như là viễn cảnh cuối cùng của sự chiến thắng của công lý và tình yêu trong sự trở lại vinh quang của Chúa Kitô.

Anh em lao động rất thân mến, đó không phải là những chân lý trừu tượng : gương các thành viên trong Thánh gia thất đã làm cho những chân lý ấy trở nên rất cụ thể. Đó là những sự thật đã xảy ra qua sự mệt nhọc hằng ngày của Mẹ Maria, qua những giọt mồ hôi ướt đầm hằng ngày của Thánh Giuse, qua sức nặng của những dụng cụ với bàn tay yếu ớt của người con, cũng là Thiên Chúa thao tác. Hãy biết nhìn đến các ngài : Mẹ Maria, Thánh Giuse và Chúa Giêsu, để mỗi ngày tìm ra ý nghĩa phẩm cách của mình và lòng yêu mến lao động. Hãy cảm nhận rằng các ngài luôn ở cạnh các bạn để các bạn hoàn tất bốn phận hằng ngày của mình.

Jean-Paul II , L'Oss. Rom.

. « Cần tập lắng nghe để tìm ra ý hướng của Thiên Chúa, ý hướng ấy không được mặc khải bằng sức mạnh, nhưng bằng tình yêu, nghĩa là trong đau khổ và thinh lặng ». (Cardinal Martini)

. « Sự vĩnh cửu và ánh sáng của nó cũng chiếu rọi trong đêm tối. Ai nhận ra nó ? Đó là sự chiêm ngắm nó với sự thánh thiện. » (Angelus Silesius)

6. CHA CỦA CHÚA GIÊSU

Sứ thần đã báo cho ông : « Đây Giuse, con cháu Đavít, đừng sợ đón bà Maria về nhà ; vì người con bà cứu mang là do Chúa Thánh Linh ; bà sẽ sinh một con trai và ông sẽ đặt tên cho con trẻ là Giêsu »(Mt 1,20-21). Ông sẽ đặt tên cho con trẻ là Giêsu. Đó là một điều rất nặng nề, ông sẽ là cha của đứa trẻ ấy, vì chính người cha đặt tên cho con. Thật lạ lùng ! Nào ta hãy tưởng tượng đến lúc ông Giuse tỉnh dậy...

Khi ông Giuse đi tìm bà Maria để « đưa vị hôn thê về nhà mình », thì ông đã đón nhận một người mẹ, đồng thời ông cũng đón nhận một người con. Chính lúc ấy ông đã trở thành cha của Chúa Giêsu. Ta không quá lời khi bảo ông Giuse là cha của Chúa Giêsu, nhưng đúng ông là như thế, dù bằng hoặc hơn một người cha nuôi, phải tìm cho ra đâu là tình phụ tử.

Thánh Francois de Sales đã nói về những lời đầu tiên của Chúa Giêsu khi Ngài gọi Thánh Giuse là « cha ». Đó là điều có ít nhiều giá trị ! Khi đón nhận đứa bé là tạo nên mối liên hệ. Mà không cần gì phải là tiếng « cha », thì mối liên hệ ấy cũng có thể được thắt chặt giữa con tim của bất cứ ai với con tim của người đang trong tình trạng cô đơn tuyệt vọng và nghèo đói, được thắt chặt nơi con tim của người được mời gọi làm kẻ dưỡng nuôi và được mời gọi sống mẫu nhiệm của tình phụ tử. Khi đón nhận Mẹ Maria và con trẻ về nhà, Thánh Giuse đã là cha của đứa trẻ ấy.

Jean Vanier

. « Khả năng sống một chút thanh lặng nội tâm làm rõ nét đặc tính của người tín hữu đích thực và tách họ ra khỏi thế giới vô đạo »(Cardinal Martini)

. « Dưới con mắt đức tin, sự chết chẳng có gì thuộc về một cái chết. Nó là một sự sinh ra. Nó không phải là một kết thúc, nhưng là một khúc dạo đầu ; không phải là một kết luận, nhưng là một lời mở đầu. » (Mgr Danneels)

7. SỰ ẨN DẬT CỦA THÁNH GIUSE

Thánh Giuse đã tuân thủ quy luật từ bỏ mà Chúa Giêsu đã đề ra cho những ai muốn sống gắn bó với Ngài. Nếu không tham dự được vào nhục hình thập giá thì cũng có được một sự kết hợp sâu kín vào sự hy sinh ấy ; đây là một loại thánh giá thâm kín hơn nhưng không kém hiện thực.

Từ lúc lạc mất Chúa Giêsu ở tuổi mười hai, càng ngày Thánh Giuse càng hiểu rõ hơn rằng cậu bé ấy sẽ thoát khỏi tay ngài. Ngài không hiểu được liên câu trả lời bí ẩn của Chúa Giêsu, nhưng ngài cũng thoáng thấy rằng như một người cha, một ngày kia ngài sẽ phải biến đi để cho người Cha duy nhất trên trời, Cha của Chúa Giêsu xuất hiện. Trong tình yêu thương, ngài sung sướng thấy Chúa Giêsu lớn lên và ngài thì nhỏ dần đi. Vì Thánh Giuse không tự tìm lấy chính bản thân mình. Ngài đặt tất cả niềm vui của ngài nơi sự phát triển của Đấng Messia được giao phó cho ngài.

Jean Galot, SJ

« Ta cần tìm Thiên Chúa. Ngài không ở nơi ồn ào, náo nhiệt. Thiên Chúa là bạn của sự thâm lặng.

Các bạn hãy nhìn ngắm thiên nhiên. Cây, hoa, cỏ mọc lên trong thâm lặng. Các bạn hãy nhìn trăng sao, mặt trời vận hành trong thâm lặng.

Sứ mệnh của ta không phải là minh chứng một Thiên Chúa đã chết, nhưng là một Thiên Chúa đang sống động, một Thiên Chúa đang yêu thương đó sao ? Ta càng cầu nguyện trong thâm lặng, càng tạo được một cuộc sống sống động.

Ta cần sự thâm lặng để trở về với tâm hồn mình. Điều quan trọng không phải là điều ta nói, nhưng là điều Thiên Chúa nói với ta, qua ta.

Mọi lời nói đều trở nên vô ích nếu chúng không phát xuất từ nội tâm ta. Những ngôn từ không bày tỏ được ánh sáng của Chúa Kitô, sẽ làm gia tăng thêm bóng tối. » (Mẹ Têrêxa)

8. SỰ CAN THIỆP CỦA THÁNH GIUSE

Việc Thánh Giuse chăm sóc sự lớn lên về thân xác và tinh thần của Chúa Giêsu và nhiệm vụ đối với Giáo hội, thân thể của Chúa Kitô, có một sự tương hợp sâu xa. Đức Giáo Hoàng Lêô XIII và Gioan XXIII đã nhạy bén với sự tương hợp ấy. Đối với các ngài, đây không chỉ là một việc đạo đức cá nhân, nhưng đây là một mối bận tâm đặt Giáo hội mà các ngài đảm trách, vào một chân lý đối với Chúa Kitô. Giáo hội của Thánh Phêrô và Thánh Phaolô thừa nhận mối liên hệ với Thánh Giuse. Giáo hội ấy tồn tại thực tế nơi sự can thiệp của ngài. Thật khó giải thích sự can thiệp của Thánh Giuse đối với Giáo hội như ngài đã khó phân biệt được hành động của mình bên cạnh Chúa Giêsu. Trong trường hợp này hay trong trường hợp khác, đó là sự kín đáo và thính lặng để không muốn chiếm vị trí của Thiên Chúa. Trong nền thần học về Mẹ Maria, người ta có xu hướng thu hẹp phạm vi vào việc suy niệm và đặt Mẹ Maria vào một vị trí thuộc phạm vi hành động của Thiên Chúa. Về vấn đề Thánh Giuse, cũng có nguy cơ như thế, dấu rằng ngài ít xuất hiện. Ta phải có một suy nghĩ thần học mạnh mẽ và nhiều sắc thái về chức vụ của Thánh Giuse đối với Giáo hội. Mẹ Maria và Thánh Giuse đều có ơn gọi riêng đối với Giáo hội.

Philippe Ferlay

. “ Một khi con người chối bỏ Thiên Chúa sống động đang lấp đầy khoảng trống nội tâm mình bằng những tư tưởng theo nguyên tắc của nền văn hóa đang chế ngự, thì họ sẽ không thể chịu đựng được sự thính lặng. Đối với họ, khi tưởng mình sống ngoài vòng hư vô, thì sự thính lặng là dấu hiệu khủng khiếp của sự trống rỗng. Mọi tiếng động, dù có gây kinh hoàng hay ám ảnh, dường như làm cho họ thích thú hơn; mọi lời nói dù cho vô vị nhất, cũng giải thoát họ khỏi cơn ác mộng. Để cho mọi lời nói im lặng trước nỗi khiếp sợ không đáng gì thì tốt hơn”.(Cardinal Martini)

9. THÁNH GIUSE, NGƯỜI THẦY CỦA ĐỜI SỐNG NỘI TÂM

Cùng Mẹ Maria, Thánh Giuse là người đầu tiên được ủy thác cho mẫu nhiệm Chúa Giêsu: mẫu nhiệm Thiên Chúa làm người để cứu chuộc trần gian. Được Thánh Linh soi sáng, làm sao ngài không sống sâu xa mẫu nhiệm ấy khi giúp vị hôn thê của mình đức tin và cùng nàng tỏa bầu khí yêu thương qua đó Chúa Giêsu đã lớn lên : Thánh Giuse đúng là người thầy của đời sống nội tâm.

Theo truyền thống của dân Israel, chính ngài là người hướng dẫn bước đầu cho trẻ Giêsu hiểu biết và yêu mến lề luật, cũng như cách thức cầu nguyện của dân tộc mình. Tính mộc mạc và cao thượng của Thánh Giuse bị lu mờ trước Chúa Giêsu; và nếu không có điều đó, sẽ chẳng có gì có thể hoàn tất. “ *Hỡi người tôi tớ trung tín, hãy vui cùng niềm vui của chủ người*”. Sau này, khi nói những lời ấy, Chúa Giêsu không nghĩ đến Thánh Giuse sao ? Tại sao Ngài lại không nghĩ đến Thánh Giuse được ?

Không một lời nào, nhưng Thánh Giuse đã dạy ta phục vụ Chúa Giêsu Kitô bằng chính cuộc sống của mình qua cuộc sống hằng ngày tế nhị và khảng khiếp của ta, qua tình yêu của một người chồng, qua việc giáo dục con cái, qua công việc âm thầm nhưng làm tốt, qua cái hiện tại của Thiên Chúa. Bằng cuộc sống của mình, Thánh Giuse đã lôi kéo ta đến một tình yêu mãnh liệt và trong trắng càng ngày càng được thiêng liêng hóa để sẵn sàng thực thi ý muốn của Thiên Chúa và sống khiêm tốn trong âm thầm phục vụ.

Bằng cuộc sống của mình, Thánh Giuse dạy cho ta đón nhận Thiên Chúa đang hiện diện nơi mọi biến cố. Thánh Giuse dạy ta đón nhận Thiên Chúa nơi nhà ta, gia đình ta, nghề nghiệp của ta, tổ ấm của ta. Thánh Giuse dạy ta cách để cho Thiên Chúa đến nơi thế giới đáng thương của ta.

. “ *Có một tiếng nói của con tim. Đó là tiếng nói của nội tâm. Nó là lời cầu nguyện khi môi miệng ta khép lại và tâm hồn ta mở ra trước Thiên Chúa.*” (Saunt Augustin)

10. NHỮNG NĂM THÁNG THẦM LẶNG

Thiên Chúa đã dẫn đưa Mẹ Maria và Thánh Giuse vào một cuộc sống thiêng liêng có một chiều sâu lạ thường, các ngài phải hiểu và chấp nhận là Thiên Chúa đang hành động đó. Các ngài không biết khi nào, ở độ tuổi nào Con Trẻ sẽ hiển hiện là Đấng Cứu Thế, cũng không biết việc ấy sẽ xảy ra ở đâu, thế nào. Nhưng các ngài phải tin và giữ vững đức tin.

Đức tin ấy được biểu hiện và được thể hiện qua việc phục vụ vô điều kiện Con Trẻ ấy. Nếu đã là một người cha, một người mẹ thì các ngài sẽ thực hiện ơn gọi của mình qua việc ngày đêm phục vụ Con Trẻ mà các ngài đã sinh ra. Ơn gọi của Mẹ Maria và Thánh Giuse là hết lòng tận tụy với Chúa Giêsu. Chính đó là tất cả sự phong phú thiêng liêng của mẫu nhiệm Nadarét được biểu lộ cho ta. Và nói chung, mẫu nhiệm ấy không phải là điều xuất hiện trước hết trong sự cảm nghiệm của đức tin và của cuộc sống đối với Thiên Chúa. Khi Chúa Kitô đã trưởng thành, các ngài đã trở nên những người bạn đồng hành, những người tôi tớ của Ngài và nếu muốn, là những người bạn thân thiết của Ngài. Sau đó, phải khám phá ra mẫu nhiệm thầm lặng nơi thời niên thiếu của Chúa Kitô, và thái độ thiêng liêng phù hợp với Ngài trong tình trạng bé bỏng và yếu ớt của Ngài. Chính khi tự biến mình thành một đứa trẻ, ta mới đạt đến việc khám phá ra mẫu nhiệm thời niên thiếu của Thiên Chúa. Mẹ Maria và Thánh Giuse không làm ra vẻ ngớ ngẩn. Các ngài nhìn con trẻ Giêsu như thực trạng hiện hữu của Ngài và chăm sóc cho Ngài về vật chất và tinh thần theo nhu cầu của cuộc đời của Ngài.

Philippe Ferlay, Marie de nazareth

. “ *Lời cầu nguyện phát sinh ngay chính từ mẫu nhiệm con người. Mỗi người được kêu gọi khám phá trong thinh lặng và trong tôn thờ, tiếng gọi sống một con người trước một đại từ NGÔI THỨ HAI (Tu personnel) đang chất vấn họ bằng lời Thiên Chúa*”.(Cardinal Martini)

11. CẦU NGUYỆN VÀ THẦM LẶNG

Khả năng tĩnh lặng nội tâm biểu hiện mức độ của khả năng cầu nguyện. Đối với người thời nay, học cầu nguyện cũng tương tự như học tĩnh lặng nội tâm. Cầu nguyện và tĩnh lặng giống như chiếc bình thông nhau. Cầu nguyện càng sâu xa thì tĩnh lặng càng tăng lên và trở thành sự tĩnh lặng đích thực.

Bầu khí tĩnh lặng, tôn kính và ca ngợi mà phụng vụ đòi hỏi ta khi đọc Kinh Thánh là một sự mời gọi để học lắng nghe ; từ bên kia của âm thanh ngôn ngữ, Đấng khác đang hiện diện, đó là Ngôi Lời ; Ngài muốn thấy ta lắng nghe. Ngôn ngữ của Thiên Chúa luôn luôn thánh thiện và âu yếm. Thiên Chúa không áp đặt, không la lối, không đập cửa nhà ta : « *Ta đứng ở cửa, và Ta gõ cửa. Nếu ai nghe tiếng Ta và mở cửa, Ta sẽ vào nhà họ* ». Thiên Chúa không ép buộc chúng ta phải nghe lời Ngài, nhưng Ngài cũng không bảo ta rằng không nghe cũng được ! Đón nhận lời Ngài chung quy cũng chỉ vì tầm quan trọng cốt lõi cho tương lai của ta.

Conrad de Meester, o,c,d.

. « *Tình trạng mà ta cảm thấy mình sắp phải kết thúc cuộc sống, sẽ có thể qua đi nếu ta đạt đến chỗ biết rằng có một Đấng nào đó đứng nơi cửa cuộc sống ta với một ý định yêu thương, nếu ta biết lắng nghe Đấng ấy, thì tiếng nói của Đấng ấy sẽ chiến thắng sự sợ hãi và phá tan tình trạng cô đơn. Lúc bấy giờ, tôi không còn là tù nhân của thời gian nữa, con tin của một số phận vô danh bao bọc lấy những sự vật trong một giai đoạn ngắn ngủi không có ngày mai. Đấng ấy gõ cửa nhà tôi để chia sẻ cuộc sống của Ngài với cuộc sống của tôi và ban cho cuộc sống của tôi một phẩm tước và một tầm vóc mà tôi không bao giờ dám mơ tới* ». (Cardinal Martini)

12. THÁNH GIUSE VÀ SỰ THẦM LẶNG SUNG MÃN

Điều làm tôi thích thú qua mầu nhiệm Thánh Gia thất là mỗi thành viên trong gia đình tự xác định mối liên hệ của mình với những thành viên khác : Chúa Giêsu là con Mẹ Maria, Mẹ Maria là mẹ Chúa Giêsu, Thánh Giuse là chồng của Mẹ Maria.

Chính tình yêu đã nối kết, cá thể hóa các ngài. Các ngài là tia phản chiếu Ba Ngôi cực thánh, một biểu tượng hoàn hảo nhất và là cội nguồn của sự hiệp thông giữa loài người.

Thánh Giuse san sẻ tất cả với Mẹ Maria, vì ngài là chồng của Mẹ Maria. Ngài chiêm ngưỡng trong thinh lặng, không một lời giải thích điều đã xảy đến với ngài. Ngài giữ kín nơi cõi thâm sâu của lòng mình và một sức mạnh từ trời cao tấn phong ngài khiến ngài nói « xin vâng », không phải bằng lời nói nhưng bằng hành động.

Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II đã làm sáng tỏ rằng lời loan báo cho Thánh Giuse song song với lời loan báo cho Mẹ Maria (Redemptoris Custos). Đối diện với cùng một biến cố trong hai trường hợp, cũng chỉ có một quyết định và một ưng thuận hoàn toàn với Sứ Thần. Mẹ Maria và Thánh Giuse chỉ là một trong việc hoàn tất sứ mệnh của các ngài.

Gạt bỏ những điều làm ta phân tán để đặt mình và tin cậy vào sự hiệp thông thầm lặng qua đó Thánh Linh sẽ thực hiện những việc kỳ diệu : danh Người là thánh.

Marie- Joseph Huguenin, carmel

. « Bên ngoài, mỗi người chúng ta bị vô số những tiếng nói, âm thanh, tiếng động tấn công làm đình tai nhức óc suốt cả ngày đêm, bên trong lại bị thói ba hoa trần tục làm chia trí và phân tán » (Cardinal Martini).

13. THÁNH GIUSE, CHỒNG CỦA MẸ MARIA

Thánh Giuse phải đương đầu với một thế giới hoàn toàn mới mẻ: Mẹ Maria, hôn thê của ngài sẽ sinh Đấng cứu chuộc loài người. Bằng đức tin, Thánh Giuse đã phải vượt qua thế giới nhỏ bé khép kín của riêng mình để bước vào thế giới của “ tình yêu điên dại ” của Thiên Chúa dành cho loài người. Bằng một hình thức chết, với cái giá phải trả cho sự dày vò nội tâm rất đau khổ, ngài đã chấp nhận một cuộc sống mới và bước vào một vương quốc lơ mờ được trao ban cho thế giới chúng ta. Còn Mẹ Maria, là tất cả niềm vui sướng của một người chồng trẻ, đã trở nên một bức điêu khắc đáng sùng bái và thán phục đối với ngài; là kho báu ở trần gian này, Mẹ đã trở nên một của lễ không hoàn trả đối với Thiên Chúa Đấng cứu độ; đối với ngài là lời hứa của một niềm hạnh phúc sâu kín, Mẹ đã trở nên nguồn hạnh phúc cho nhân loại; là ngôi vườn bí ẩn, Mẹ đã trở thành người mẹ được trao ban cho mọi người; là sắc đẹp và là sự quyến rũ của tâm hồn, Mẹ đã trở thành người phụ nữ được bao quanh bằng ngôi sao, được biến hình trong vinh quang của Con Mẹ.

Như thế, nhờ đức tin, cũng như Abraham, Thánh Giuse cũng được đi vào thế giới của Thiên Chúa rộng mở cho con người và có được điều đó là nhờ mầu nhiệm Mẹ Maria, Mẹ Đấng Cứu Thế.

Tu sĩ dòng La Pierre qui vire

. « *Có những sự thinh lặng chứa đầy tình thương của một chiều sâu còn lớn hơn lời nói, chúng chỉ là sự nâng đỡ tình cảm ta đối với Thiên Chúa* »
(Cardinal Martini)

. « *Chúng ta nói chuyện với Ngài khi ta cầu nguyện, nhưng chúng ta lắng nghe Ngài khi đọc Kinh Thánh.* » (Saint Ambroise)

. « *Phải đi từ cuộc sống nội tâm để đi vào mầu nhiệm Thiên Chúa.* »
(Maurice Zundel)

14. THÁNH GIUSE, ĐẮNG BẢO TRỢ KẺ ĐANG HẤP HỐI

Thánh Giuse chết, vì nhiệm vụ của ngài đã hoàn tất. Thánh Francois de Sales bảo rằng ngài chết vì yêu. Điều chắc chắn phải nói là ngài chết vì niềm hạnh phúc được yêu thương đến tột đỉnh. Như Thánh Gioan đã nói với ta : « Chúa Giêsu đã yêu thương những người thuộc về mình đến cùng »(Ga 13,1). Đây cũng là điều ám chỉ đến các môn đệ, đặc biệt đến Mẹ Maria và Thánh Giuse. Thánh Giuse là một người được tròn đầy ; không ai ở trên trần gian này được Mẹ Maria và Chúa Giêsu, hai con tim không thể so sánh, yêu thương bằng Thánh Giuse.

Trong vòng tay của các ngài, Thánh Giuse đã trở thành đấng bảo trợ cho những kẻ đang hấp hối và cho tất cả những ai, sau cái chết của một người thân, còn sống ở trần gian này trong tang tóc và đau khổ. Dầu biết rằng Thánh Giuse rất được hạnh phúc trong cõi cực lạc, nhưng Chúa Giêsu và Mẹ Maria vẫn đau khổ vì chia ly. Các ngài cảm nhận được sự bối rối của những người trở về sau khi mai táng. Các ngài cũng biết những nỗi cô đơn mà mọi người gặp phải ở mọi thời đại, mọi xứ sở. Niềm hy vọng sẽ đem lại niềm vui cho cuộc sống.

Bernard Martelet, Jésus, fils de David, qui êtes-vous ?

. « *Lạy Chúa, con còn sợ gì nữa ? Đâu là ước vọng của con ? Đâu là những khó khăn làm con sợ hãi ? Lạy Chúa, xin cho con ham thích, quý trọng một chút thinh lặng với Ngài* » (Cardinal Martini)

. « *Nếu chúng ta cùng chia sẻ một tấm bánh, nếu chúng ta cùng trở nên một thân thể, tại sao chúng ta không có cùng một bác ái và không hiệp nhất với nhau bằng một mối dây chặt chẽ ?* » (St Jean Chrysostorne)

. « *Thinh lặng gọi ra những điều cốt yếu của cuộc sống tôi. Cầu nguyện đem lại cho tôi sức mạnh để sống những điều cốt yếu ấy.* » (Guy Gilbert)

15. GUỖNG NADARÉT

Nadarét là ngôi trường giúp ta bắt đầu hiểu cuộc đời của Chúa Giêsu : trường học của Phúc Âm. Ôi ! Giả như ta được trở nên bé nhỏ và được đặt vào ngôi trường khiêm tốn và cao cả của Nadarét ấy, được sống bên cạnh Mẹ Maria để bắt đầu hiểu rõ lại cuộc sống của ta và sự khôn ngoan của những chân lý của Thiên Chúa thì hay biết mấy ! Ta sẽ không vội vã ra đi nếu không đón nhận được đôi bài học ngắn gọn của Nadarét.

Trước tiên là bài học thâm lặng : Ước gì lòng quý mến sự thâm lặng, một điều kiện tinh thần tuyệt diệu và không thể thiếu, sống lại nơi ta, những con người đang bị không biết bao nhiêu tiếng kêu la, ồn ào trong cuộc sống hiện nay dày vò...Ôi ! Sự thâm lặng Nadarét, xin dạy cho chúng tôi sự nhận định, tính nội tâm, tâm trạng sẵn sàng lắng nghe gợi ý tốt đẹp và những lời của các bậc thầy đích thực. Xin dạy cho chúng tôi hiểu sự cần thiết và giá trị của việc học tập, của việc suy niệm, của cuộc sống nội tâm của mỗi người, của lời cầu nguyện mà Thiên Chúa nhìn thấy cách thâm kín.

Bài học về cuộc sống gia đình : Ước gì Nadarét dạy cho chúng tôi biết gia đình là gì, thế nào là sự kết hợp của tình yêu, nét đẹp đơn giản nhưng cay nghiệt, dấu ấn thiêng liêng không thể xâm phạm. Ta hãy học ở trường Nadarét thế nào là sự giáo dục dịu dàng nhưng không thể thay thế. Ta hãy học vai trò nào là vai trò đầu tiên trên bình diện xã hội.

Bài học về lao động : Nadarét, ngôi nhà của con bác thợ mộc. Chính ở đây, ta đặt lại ý thức về sự cao cả của lao động.

Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, tại Nadarét

. « Chúng ta nói nhiều mà hành động ít. Lời nói trở nên sống động khi hành động lên tiếng. Hãy im lặng để hành động lên tiếng. » (St. Antoine de Padoue)

16. TỔ ẤM NADARÉT

Dầu là con cháu vua Đavít, nhưng Thánh Giuse cũng là một người thợ phải làm việc liên tục để kiếm miếng bánh cho mình và cho cả gia đình. Thánh Giuse đã dạy cho Chúa Giêsu sử dụng dụng cụ. Ngôi Lời, Đấng đã tạo dựng vũ trụ đã trở thành một người con của loài người, cũng đã phải học lao động. Cảnh Chúa Giêsu cùng Thánh Giuse đang làm việc nơi xưởng mộc thật tuyệt đẹp !

Trinh nữ Maria cũng đã làm việc. Như mọi phụ nữ khác ở Nadarét, Mẹ cũng quay cối xay, sàng bột, nhào bột, nấu nướng. Chiếc bánh do Mẹ Maria làm ra, do Thánh Giuse kiếm được, đã nuôi sống Con Thiên Chúa; chiếc bánh ấy sẽ tạo ra nơi trái tim Đấng Cứu chuộc một dòng máu sẽ phải đổ ra vì chúng ta. Trong Phép Thánh Thể, chúng ta đón nhận thịt và máu Chúa Kitô : Chính Trinh nữ Maria đã trao ban thịt máu này cho Con Thiên Chúa và chính Thánh Giuse đã nuôi dưỡng thịt máu ấy bằng sự lao động của mình.

Bernard Martelet. Joseph, fils de David, qui êtes-vous ?

. « *Lưu lại mãi với Chúa Giêsu, chiêm niệm Phúc âm Ngài trong thinh lặng, đặt niềm tin nơi Ngài khi vượt thắng những sợ hãi, khi hoàn tất những công việc nhỏ nhất trong việc đặt tin tưởng vào Ngài, đó là nền tảng. Để từ tôi, người ta cũng có thể nói rằng : từ đâu điều đó đã đến với họ ? Làm sao họ rút ra được từ nội tâm họ sức mạnh ấy, tính mộc mạc ấy và sự khôn ngoan ấy.* » (Cardinal Martini , S'ouvrir à la Parole du Christ)

. « *Nếu chúng ta cùng chia sẻ một chiếc bánh, nếu chúng ta cùng trở nên một thân thể, tại sao chúng ta không có cùng một bác ái và khong hiệp nhất với nhau bằng một mối dây chặt chẽ ?* » (St. Jean Chrysostorne)

17. NGÀI ĐÃ ĐƯA VỊ HÔN THÊ VỀ NHÀ MÌNH

Qua cái nhìn của Thánh Matthêu, Thánh Giuse chẳng có chút gì biểu hiện là một nhân vật đáng kể mà đôi lúc ta cũng tưởng như thế. Khi cảm thấy như sẽ xảy ra một ý muốn huyền nhiệm của Thiên Chúa, ngài đã sẵn sàng làm mờ nhạt mình đi. Ngài đã gạt bỏ ý riêng mình để không gây cản trở cho ý muốn của Thiên Chúa. Ngài được mặc khải rằng nhiệm vụ của ngài hoàn toàn khác với việc đảm nhận tư cách làm cho hợp pháp của đứa trẻ qua việc đảm bảo cho đứa trẻ ấy danh hiệu là « con vua Đavít », nghĩa là Đấng Messia mà Israel đã mong đợi từ bao thế kỷ. Như thế, « Giuse công chính » có thể thay thế trong dòng dõi của các vị lão thượng và tổ tiên của Chúa Kitô, ngài là mắt xích cuối cùng và dường như là người cắt đứt mắt xích ấy (vì ngài không sinh ra Chúa Giêsu). Thật ra, ngài lại là người thắt lại dây xích ấy một cách bền chặt hơn, không phải trên bình diện của dòng tộc theo xác thịt, nhưng trên bình diện của đức tin. Ngài giống hình ảnh của tổ phụ Abraham (Mt 1,1). « Một người công chính nhờ đức tin », « Một người luôn trông cậy, dầu chẳng có gì để trông cậy » (Rm 4,13,18). Sẵn sàng hy sinh người con được hứa ban, ông đã từ bỏ tất cả để phó thác vào một mình Thiên Chúa và ông đã trở thành người có khả năng thực hiện chương trình của Thiên Chúa.

Jean Perron, La Croix

. « Một nụ cười không đáng giá gì cả, nhưng lại tạo ra được nhiều điều. Nó làm giàu cho người đón nhận mà không làm nghèo đi người trao ban nó. » (P. Gabriel David)

. « Xếp đặt người này người kia theo phán đoán của ta là điều vô ích. Chỉ có Thiên Chúa mới có thể phán xét, vì Ngài biết rõ mỗi người trong chúng ta. Chúng ta sẽ bị phán xét như chúng ta đã phán xét kẻ khác. »
(Pierre Destoop)

18. SỰ CAO TRỌNG CỦA THÁNH GIUSE

Thánh Giuse quan trọng hơn ta tưởng. Chỉ những sự tự nguyện học cách trở nên những con cái của ngài như Chúa Giêsu đã làm, mới có thể là những người am hiểu điều tuyệt diệu ấy. Họ sẽ được chở che khỏi sự dữ, như Chúa Giêsu đã được chở che biết bao nhiêu khi còn trong bóng tối, vì cậu bé lấu lỉnh ấy có thể đi khắp nơi, ngay cả đến đền thờ : nhưng cậu không thể về nhà cha Giuse mà không có gì để trông cậy vào.

Được Thánh Giuse dìu dắt, ta sẽ dễ dàng đón nhận Thánh Linh, vì chính nhờ Mẹ Maria mà Thánh Linh được trao ban cho loài người và trinh nữ này có nhiệm vụ cư ngụ nơi nhà chồng nàng (Mt 1,20), và nhờ các ngài, ta sẽ học được đầy đủ sự hiểu biết « để trở nên như những người con », đây là điều cần thiết để bước vào nước Thiên Chúa.

Nhưng trở nên con cái của Thánh Giuse là cả một nghệ thuật khó khăn và ít được biết đến. Chỉ có Mẹ Maria, chỉ cho Chúa Giêsu biết được con đường ấy mà dường như Ngài không chút gì nghĩ đến trong giai đoạn đầu ! Chỉ Mẹ Maria mới có thể dạy ta con đường ấy và phải biết cầu xin Mẹ không phải nơi đầu môi chót lưỡi nhưng nơi cõi thâm sâu của tâm hồn. Chỉ có Mẹ Maria mới biết Thánh Giuse và có thể trả lời câu hỏi : Giuse là ai ? Ta hãy xin Mẹ những bí ẩn của Thánh Giuse và Mẹ sẽ ban cho ta.

André Doze, Dimanche en paroisse

. « Trong cuộc sống chúng ta, không có một giây phút dành cho tôi, một giây phút dành cho kẻ khác và một giây phút dành cho Thiên Chúa. Tất cả hòa quyện với nhau ! Nhưng người ta lại không thấy được điều đó. Thật đáng tiếc : Chúa Giêsu đang hiện diện. » (Michel Quoist)

. « Thiên Chúa lẫn trốn để ta kiếm tìm Ngài ; và Ngài kiên nhẫn đợi chờ ta cho đến khi ta quay lại với Ngài. » (Francois-Xavier Ambert)

19. THÁNH GIUSE PHỤC VỤ CÁCH KHÔN NGOAN

Thánh Giuse đã cộng tác vào chương trình cứu độ thế nào?

Thưa theo cái nhìn của tôi, thì Ngài đã vâng nghe tiếng gọi của Chúa, mà phục vụ Chúa một cách khôn ngoan.

Trước hết, thánh Giuse đã vâng nghe tiếng Chúa gọi. Ngài không hề vận động, không hề muốn, không hề nghĩ tới sự được Chúa chọn làm cha nuôi Chúa cứu thế. Ngài rất khiêm nhường. Trong tinh thần khiêm tốn, Ngài đã tỉnh thức lắng nghe ý Chúa. Sự tỉnh thức của Ngài dẫn tới sự mau lẹ thực thi ý Chúa. Dù ý Chúa là những bất ngờ xem ra chẳng vinh quang chút nào. Bất ngờ phải đi Bétlem để chứng kiến cảnh Con Thiên Chúa giáng sinh nghèo khó trong hang bò lừa. Bất ngờ phải đưa mẹ con trốn sang trú ẩn tại Ai Cập là một nước ngoại đạo. Bất ngờ trở về Nagiarét sống lao động giữa đám dân nghèo.

Tất cả đều là phục vụ. *Phục vụ một cách khôn ngoan.*

Khôn ngoan của thánh Giuse là *hiệp thông* làm tròn *bổn phận* Chúa trao cho. Bổn phận Chúa trao cho Ngài là bảo vệ Đức Mẹ và Chúa Giêsu, sao cho kín đáo, âm thầm. Với cái tâm đầy lửa mến, với cái trí đầy sáng suốt, với ý chí đầy vâng phục. Ngài lo bổn phận đó, để gia đình mình được êm đẹp. Còn các việc khác sau này được phân công cho các tông đồ, thì Ngài để Chúa lo. Ngài không làm những việc không được sai.

Khôn ngoan của thánh Giuse là *hiệp thông* với *sự sống* của Thiên Chúa trong Đức Giêsu. Chúa Giêsu ở bên Ngài. Chúa Giêsu chia sẻ một sự sống mới từ Thiên Chúa cho Đức Mẹ Maria và cho Ngài. Chia sẻ thường xuyên. Từ ánh mắt, từ hơi thở, từ lời nói, từ việc làm. Thánh Giuse đón nhận sự sống mới đó, như luồng sáng mới, như lửa tình mới, như hạnh phúc mới.

Khôn ngoan của thánh Giuse còn là *phục vụ trong niềm tin*. Một niềm tin tuyệt đối, vô điều kiện. Cho dù gặp biết bao thử thách, Ngài vẫn tin vào tình yêu Chúa cứu độ. Cho dù có đôi lúc xem ra đi vào đường hầm không lối ra, Ngài vẫn tin Chúa hiện diện bên mình, trong mình. Ngài đặt vào sự hiện diện đó tất cả niềm tin, lòng trông cậy và tình mến chân thành đơn sơ.

Trên đây là mấy cảm nghiệm của tôi về thánh Giuse. Với những cảm nghiệm này, tôi thấy việc chúng ta cầu nguyện với thánh Giuse phải đi đôi với việc chúng ta noi gương thánh Giuse.

Noi gương thánh Giuse là *khiêm nhường tỉnh thức lắng nghe ý Chúa, là mau lẹ thực thi ý Chúa, là phục vụ Chúa một cách khôn ngoan.*

Đức Cha J.B. Bùi Tuần

. « *Tôi sẵn sàng làm người Kitô hữu nếu tôi tìm được những người Kitô hữu thực hành bài giảng trên núi.* » (Gandhi)

. « *Ai cầu nguyện trong thinh lặng, biểu lộ đức tin và nhận ra Thiên Chúa đang dò xét tâm can và đang lắng nghe lời cầu nguyện của bạn trước khi bạn thốt ra lời cầu nguyện ấy.* » (Ambroise de Milan)

20. THÁNH GIUSE, ĐẲNG CÔNG CHÍNH

Kinh Thánh nói rất ít về cuộc đời và sự nghiệp của Thánh Giuse, nhưng chỉ cần thế thôi, cũng đủ để chúng ta nhận ra các nhân đức trong con người và đời sống của Ngài. Xin nêu lên một vài nhân đức tiêu biểu như:

1. Đức khiêm nhường

Thánh Giuse là một người rất khiêm nhường: Ngài thừa nhận vị trí của Ngài với sự kính trọng đối với Đức Maria và Chúa Giêsu. Ngài biết Ngài thua kém các Đấng trong bậc thang ân sủng. Dù vậy Ngài vẫn chấp nhận vai trò vị hôn thê của Đức Maria và người canh phòng Con Thiên Chúa. Đó là nhân đức giúp ta nhận thức và hành xử trong tương quan liên hệ của chúng ta, đối với Thiên Chúa và với tha nhân. Nhân đức này còn là bài học giúp chúng ta không cho mình là tốt hơn hoặc vượt hơn những gì là thực tại của mình, vì đó là tính kiêu ngạo; đồng thời, cũng giúp chúng ta không đánh giá thấp chính mình, hoặc từ chối những gì mình có mà cho rằng mình kém hơn, vì đó là sự khiêm nhường giả hình. Sách nhân đức dạy rằng: “*Một người khiêm nhường không cho mình hơn những gì mình có, nhưng cũng không tự nghĩ mình kém hơn những điều mình có*”. Khiêm nhường đúng đắn sẽ là một nhân đức, nó thừa nhận sự lệ thuộc hoàn toàn vào Thiên Chúa. Và theo luật luân lý, nó nhìn nhận sự bình đẳng mình cũng chỉ là một loài thụ tạo đối với các loài thụ tạo khác; có chăng mình cao cấp hơn một số loài thụ tạo khác, thì đó là một đặc ân Chúa ban và phải biết tạ ơn Người. Khiêm nhường không chỉ đối lập với kiêu căng, nó còn đối lập với sự hạ thấp chính mình

thái quá, tức là không nhìn nhận những ân huệ Chúa ban và sử dụng chúng theo như ý muốn của Chúa.

2. Đức vâng lời

Đức vâng lời của Thánh Giuse bao phủ lên mọi khía cạnh trong cuộc đời của Ngài. Ngài vâng lời khi nhận kết hôn với Đức Trinh Nữ Maria. Ngài vâng lời đón nhận Đức Maria về nhà mình, mặc dù đã biết Bà mang thai. Ngài vâng lời để Đức Maria cuốn gói đến nhà Bà Isave hàng ba tháng trời. Ngài vâng lời đi Bêlem để kê khai nguyên quán cùng với Đức Maria và đã chấp nhận cảnh đời nghèo hèn khi phải chọn hang bò lừa làm nơi sinh Chúa Hài Nhi. Ngài đã vâng lời khi đem Chúa Giêsu và Mẹ Người trốn sang Aicập giữa đêm đông lạnh giá. Ngài đã vâng lời khi đem Chúa Hài Nhi lên Giêrusalem dâng hiến theo như Luật dạy, và chấp nhận Thánh Ý nhiệm mầu của Thiên Chúa khi lạc mất con, phải tìm kiếm khổ sở suốt ba đêm ngày. Chúng ta học được gì nơi nhân đức vâng lời của Ngài? Thưa, vâng lời chính là một minh chứng tình yêu của Thánh nhân đối với Thiên Chúa. Và Thánh Ý của Thiên Chúa cũng là cách thức và là cơ hội Chúa dùng để thử thách mỗi người chúng ta. Chúng ta có bốn phạm chứng tỏ tình yêu của mình đối với Chúa, bằng sự vâng lời, tín thác và hy sinh. *“Tình yêu mà không có hy sinh là tình yêu giả dối”*; cũng vậy, *“nơi nào không có vâng lời thì ở nơi đó không có tình yêu. Nơi nào càng yêu nhiều, thì càng vâng lời nhiều”*.

3. Đức yêu thương

Thánh Giuse có nhiều nhân đức đáng ca ngợi và noi gương, Ngài đáng được noi gương bắt chước, đặc biệt về tình yêu mến của Ngài đối với Đức Giêsu và Mẹ Maria đã dành. Nhưng Ngài còn đáng được ca ngợi và noi gương ở đời sống lao động và làm việc cần mẫn, cho tình yêu và vì tình yêu. Bí mật của tình yêu đích thực cũng chính là ở chỗ đó. Trong nhân đức này, Thánh Giuse cho chúng ta nhận ra sự quan phòng của Thiên Chúa trong tất cả mọi công việc bốn phạm hàng ngày, tùy theo bậc sống của mỗi người chúng ta. Vâng, Thiên Chúa không muốn hành động một cách đơn độc. Để biến đổi cuộc đời mỗi người chúng ta, Người muốn sử dụng lòng nhiệt tâm, nhiệt tình của con người nhân loại như một công cụ làm máng chuyển ơn thánh của Người. *Qua đức yêu thương, khiêm tốn và chính trực của Thánh Giuse, chúng ta có thể nhận ra rằng mỗi người đều có một vai trò riêng trong kế hoạch của Thiên Chúa, và cách thể duy nhất để chu toàn trọng trách ấy là không ngừng điều chỉnh cách nghĩ, lời nói cũng như hành động của mình cho phù hợp với đường lối của Thiên Chúa.*

4. Đức khiết tịnh

Chúng ta vẫn tin rằng, Thánh Giuse là người suốt cuộc đời thanh tịnh hiến dâng. Truyền thống của Giáo Hội xưa nay vẫn tin và dạy rằng: Sở dĩ Thánh Giuse giữ mình như vậy, là vì Ngài luôn thi hành Thánh Ý Thiên Chúa, bảo vệ danh giá của Mẹ Maria và gìn giữ phẩm giá của Con Mẹ, người Con mà Ngài biết rõ là được sinh ra bởi quyền phép của Thiên Chúa, mà Ngài có trách nhiệm dưỡng dục. Đối với chúng ta, chúng ta có thể thực hành nhân đức này được không? Thưa, tuy khó thực hiện hơn các nhân đức khác, nhưng mỗi người chúng ta đều có thể thực thi. Vì *nhân đức khiết tịnh là nhân đức giúp con người tiết chế ước muốn khoái lạc dục tình theo các nguyên tắc Đức Tin*. Với những người đã kết hôn, đức khiết tịnh giúp tiết chế sự thèm muốn không thích hợp cho đời sống vợ chồng. Với những người chưa kết hôn, đức khiết tịnh giúp kìm giữ sự thèm muốn làm điều dâm ô tục tĩu, ảnh hưởng xấu đến luân lý. Với những ai quyết định sống bậc tu trì, đức khiết tịnh giúp ước ao được thánh hiến hoàn toàn.

5. Đức khôn ngoan

Tuy Phúc Âm không ghi lại lời nào của Thánh Giuse. Nhưng hành động và việc làm của Ngài đã nói lên rất nhiều điều, vì “*đức khôn ngoan được chứng minh bằng hành động*” (x. Mt 11,19). Chúng ta nhận thấy Ngài hành động hoàn toàn là điều khôn ngoan, kể cả trong sự im lặng. Trong nhân đức khôn ngoan có ẩn chứa một đời sống âm thầm cầu nguyện. Ngài cũng thường xuyên cầu nguyện bằng đời sống vừa chiêm niệm vừa hoạt động: khi chiêm niệm, Ngài cầu nguyện trong thinh lặng; khi hoạt động, Ngài cầu nguyện bằng chính những công việc bổn phận hằng ngày. Dù là chiêm niệm hay hoạt động, Ngài luôn cầu nguyện bên Chúa Giêsu và Mẹ Maria với hết tâm tình, sức lực và trí khôn của Ngài. Qua nhân đức này, Thánh Giuse dạy chúng ta rằng: khôn ngoan chính là biết nhận thức đúng đắn về những việc phải làm hoặc những việc cần phải tránh. Kinh Thánh dạy rằng: “*người khôn ngoan là người biết tìm kiếm nước Thiên Chúa và sự công chính của Người*” (Mt 6,33; xem thêm I Côrintô và II Côrintô). Còn Sách luân lý thì dạy rằng: *Đức khôn ngoan là một nhân đức bản trụ, thuộc về trí tuệ, nhờ đó con người nhận ra đâu là điều tốt phải làm và đâu là điều xấu cần phải tránh*. Sự khôn ngoan có thể nhận được trực tiếp nhờ ơn sủng Chúa ban, nhưng cũng có thể huấn luyện và nâng cấp bằng thực hành trí tuệ của riêng mình. Vì thế đức khôn ngoan được coi là tự nhiên khi được phát triển bằng nỗ lực riêng và cũng được gọi là ơn siêu nhiên, vì do Thiên Chúa ban để thực thi chương trình cứu độ của Người. (JB. Bùi Ngọc Điệp)

21. THÁNH GIUSE, GUỒNG ĐỨC TIN, TRINH KHIẾT- KHIÊM NHƯỜNG

Phúc âm khen Giuse là "công chính" nghĩa là thánh thiện hoàn toàn, đầy đủ mọi nhân đức. Qua thái độ và hành động của ông, ta nhận thấy ông nổi bật đức tin, đức trinh khiết, đức khiêm nhường mà chúng ta cần chiêm ngưỡng.

Đức Tin mạnh mẽ, sống động

Thiên thần đã hiện đến với Giuse trong mộng bốn lần.

Lần thứ nhất, Thiên thần hiện đến trong lúc ông đang bối rối nghi nan, để bảo cho ông biết: "Thai nơi bà là do tự Thánh Linh" (Mt 1, 20). Nói cách cụ thể là bà đã cưu mang mà không có sự can thiệp của người phạm. Xưa có bao giờ nghe chuyện đó? Thực là khó tin!

Cũng mầu nhiệm ấy, khi Thiên thần Gabriel loan báo cho Maria thì bà còn hỏi lại. Đàng này Giuse đã lắng lễ tin ngay. Tin rồi ông lập tức thi hành điều tin. Phúc âm kể tiếp: "Thức giậy, Giuse đã làm như Thiên Thần truyền cho ông, và ông đã rước bà về" (Mt 1, 24).

Lần thứ hai, Thiên Thần đến bảo đem Hài Nhi và mẹ Ngài trốn qua Ai Cập, kéo Hêrôđê lòng giết. Giuse không có thắc mắc: "Làm sao Con Chúa lại phải thua chạy trước kẻ thù?" (Mt 2, 13).

Lần thứ ba và lần thứ bốn là bảo trở về Naxaret, vì những kẻ tìm hại tính mạng Hài Nhi đã chết rồi (Mt 2, 20). Các lần ấy ông đã tin lời Thiên sứ và tức tốc thi hành. Bảo đi là ông đi. Bảo về là ông về. Đúng thời giờ, đúng địa điểm, không do dự, không thắc mắc nghi nan.

Cũng như bà Maria, ông đã sống trong đêm tối đức tin. Ông đã kinh ngạc khi nghe các điều Simêon nói về Con trẻ. Tại đền thánh, ông cũng không hiểu những điều Con nói với mình.

Cứ bề ngoài mà xét, Hài Đồng Giêsu cũng bình thường như các trẻ em khác. Ngót ba mươi năm chung sống, ông chẳng thấy gì khác lạ. Giả có phải người kém đức tin thì ông đã có thể ghi hoặc, tưởng mình chiêm bao.

Nhưng cũng như làm Giuse đã tin Ngài là Chúa Cứu Thế và nhẫn nại trông chờ sự thực hiện tuy ông không được sống những ngày vinh quang của Ngài.

Đức trinh khiết tuyệt vời

Thánh Nữ Têrêxa tiên sĩ nói: "Thánh Giuse trong trắng tựa Thiên Thần, nên Thiên Thần năng hiện đến cùng ông".

Phải, Giuse là Thiên Thần dưới đất, là Thiên Thần có xác phàm. Tuy vậy ông còn đáng tin cậy hơn cả Thiên Thần. Hãy xem cách Trinh Nữ thuần khiết đối xử với ông thì đủ rõ.

Sau đây là lời suy luận của Lêônado: "Kìa có người đàn ông nào đương nói chuyện với Trinh Nữ Maria trong phòng riêng thế? Xin chớ vội nghi ngờ, chính là Thiên thần mang sứ điệp của Chúa xuống cho bà đó. Thế mà bà dè dặt, cúi đầu bối rối"(Lc 1, 29).

Ngay đối với một vị Thiên sứ, bà còn giữ ý e dè, thì hỏi ai là người có điểm phúc được và tin cậy? Thưa có, người ấy là Giuse! Ông đã được bà tin cậy, sẵn sàng trao duyên gửi phận cùng đức trinh nguyên vẹn của bà.

Ông đã là bạn trăm năm, mà cũng là bạn tâm tình, bạn sinh tử, nâng đỡ bà trên mọi bước đường gian khổ. Bất kỳ ở đâu, hễ có ông là bà vững dạ.

Lạ thay Trinh Nữ đã rùng mình khi tiếp chuyện một vị Thiên sứ mà lại an lòng lúc chung sống với một người đàn ông. Tại sao thế? Chính vì Giuse còn trinh khiết hơn cả Thiên Thần.

Maria là tấm gương sáng, Giuse đã chẳng làm cho mờ ố, mà nói được rằng ông còn làm cho rạng rỡ thêm lên.

Đức khiêm nhường sâu sắc

Đọc phúc âm, ta thấy Giuse "mờ mờ nhàn ảnh như người đi đêm". Ông ưa nơi khuất tịch, trong ánh sáng mờ mờ, khác nào cái bóng khi ẩn khi hiện, mà hiện ít ỏi nhiều. Thiên Thần có hiện ra với ông cũng là giữa ban đêm trong giấc mộng. Phần lớn các việc ông làm trong đêm tối, để tránh sự chú ý của người đời. Đó là sự khiêm nhường ẩn dật.

Đặc sắc nhất là tính trầm mặc của ông Phúc âm không ghi lại một lời nào ông nói. Giả như người khác thì đã có nhiều bí mật để phổ biến, nhiều danh nghĩa để tự hào. Đây ông hoàn toàn thinh lặng. Cả khi có lý do mà nói, như đối với Thiên Thần báo mộng, ông cũng làm thinh. Lúc tìm thấy Chúa Con,

tuy là gia trưởng, ông cũng nhường lời cho Đức Mẹ. Đó là sự khiêm nhường trầm mặc.

Bậc cao nhất của khiêm nhường là ước ao yêu mến sự sỉ nhục. Mà cái gì dễ làm cho người đời khinh dễ cho bằng cái nghèo? Giuse đã mang thân phận bần hàn cho đến chết. Có lẽ vì thế mà khi về Belem que cũ, ông không được đón tiếp. Khi đi tỵ nạn cũng như lúc hồi hương, hành lý chỉ vồn vện "một khăn gói đưa" nên mới thu xếp chổng vánh như vậy. Cửa nhà của cải, chắc cũng chẳng đáng gì, nên lúc trở về, ông mới do dự chưa định hẳn về Bêlem hay Naxaret. Với cái cưa cái đục, ông đã suốt năm suốt tháng lam lũ để nuôi gai đình. Đó là sự khiêm nhường bần hàn.

Ba nhân đức trên này có liên hệ với nhau: Đức tin là sự khiêm nhường của tinh thần, Đức trinh khiết là sự khiêm nhường của thể xác.

Tóm lại, Giuse là con người khiêm nhường hoàn toàn.

Châu Thủy

22. THÁNH GIUSE, NGƯỜI ĐI TRONG ĐÊM TỐI

Thánh Giuse đã đi trong đêm tối đức tin, Ngài đã sống chung với Đức Maria và Chúa Giêsu, những con người của huyền nhiệm. Một người bình thường đã là một thế giới huyền bí. Một con người của huyền nhiệm lại càng sâu xa bí ẩn hơn bội phần. Đi bên những huyền nhiệm cũng như đi trong đêm tối, Thánh Giuse không hiểu gì hết. Không hiểu mà vẫn phải đón nhận. Không hiểu mà vẫn phải tin, phải yêu. Không hiểu mà vẫn phải đồng hành hết suốt cuộc đời. Thánh Giuse giống như một người lính canh, được cấp trên giao cho một chiếc hộp đóng kín. Người lính canh chỉ có nhiệm vụ canh giữ mà không được phép mở ra. Trong hộp có gì? Có thể là một kho tàng quý giá. Nhưng cũng có thể chỉ là một chiếc hộp rỗng không. Không biết, nhưng vẫn phải canh giữ.

Thánh Giuse đã đi trong đêm tối im lặng. Ngài đi trong sự im lặng của Đức Maria người bạn yêu quý. Trước những mầu nhiệm cao cả, Đức Maria đã lặng thinh không nói. Ngài đi trong sự im lặng của Đức Giêsu. Thiên Chúa làm người là một mầu nhiệm ẩn giấu vì Đức Giêsu không hề hé lộ thân phận. Ngài đi trong sự im lặng của Thiên Chúa. Thiên Chúa không bao giờ

trực tiếp nói với Ngài. Chỉ có vài lần mà chỉ là những tiếng vọng mơ hồ giữa đêm khuya trong giấc ngủ, vẫn là ngôn ngữ của im lặng. Ngài đi trong im lặng của chính mình. Im lặng đáng sợ nhất là khi phải đối đầu với nguy hiểm, với nghi ngờ, với những vấn đề hệ trọng của đời sống. Im lặng khó hiểu. Khi những gì thân thiết nhất trong đời trở nên bí ẩn, cách xa. Im lặng nguy hiểm. Nó có thể đồn ngã cây cổ thụ, làm chao đảo những niềm tin vững mạnh nhất.

Trong cả 4 Phúc Âm không thấy ghi lại lời nào của Thánh Giuse. Ngài bước đi trong âm thầm lặng lẽ. Thánh Giuse đã đi trong đêm tối lãng quên. Ngài bị lãng quên trong một làng quê nhỏ bé, trong thân phận nghèo hèn của bác thợ mộc. Người ta không bao giờ nhắc đến Ngài. Nếu có nhắc đến cũng chỉ để chê bác ái, dè bĩu, hạ thấp thân phận của Đức Giêsu: "Giêsu con của bác Giuse thợ mộc tầm thường ấy mà. Có làm gì nên chuyện". Ngài bị lãng quên luôn luôn ở phía sau, luôn luôn chìm trong bóng tối.

Phúc Âm kể về Đức Maria, sách Tông đồ Công vụ kể về Đức Maria. Nhưng từ khi Đức Giêsu khôn lớn không ai nói gì về Thánh Giuse nữa. Ngài chìm vào đêm tối quên lãng. Ngài luôn luôn đóng vai phụ, như hình ảnh người dật lờ đi trong đêm tối.

Thánh Giuse đã đi trong đêm tối thử thách thân phận nghèo hèn. Sống trong im lặng và lãng quên, nhưng những thử thách Ngài phải đương đầu lại rất cam go. Rất hiền lành, nhưng phải đương đầu với Hêrôđê hung hãn. Mình giữ mình chưa xong, lại còn phải che chở cho một hài nhi sơ sinh và một sản phụ yếu ớt. Nhưng những thử thách khôn khó về thể lý, dù cam go thế nào cũng còn chịu được, những thử thách đức tin mới thật là khủng khiếp. Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa ư? Đức Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa ư? Thật khó mà tin được. Sao Con Thiên Chúa quyền uy đường ấy lại bé nhỏ yếu ớt nghèo hèn thế này? Sao Vua Trời vinh hiển lại phải trốn chạy một ông vua trần thế. Các thử thách làm cho đêm tối càng đen hơn, càng dày hơn, càng sâu hơn.

Tuy đêm có đen, tuy chân có mỏi, tuy lòng có xao xuyến nhưng Thánh Giuse vẫn bước đi. Tuy thử thách còn nặng nề nhưng Thánh Giuse vẫn chiến đấu. Cha Teilhard de Chardis nói "Người chiến đấu giống như người bơi lội ngoài biển ban đêm. Ban đêm người bơi lội vùng vẫy làm dao động mặt nước biển có ánh sáng lóe lên chung quanh mình".

Thánh Giuse đã chiến đấu. Những chiến đấu mạnh mẽ cũng làm lóe lên ánh sáng soi bước cho chân Ngài đi.

Đi trong đêm tối đức tin. Ngài có ngọn lửa đức mến soi đường. Đêm đen lắm nhưng Ngài cứ yêu mến Chúa, cứ gắn bó với Chúa và cứ bước đi với Chúa.

Trong đêm tối im lặng, Ngài đốt lên trong tâm hồn ngọn đèn thao thức, lắng nghe đón chờ. Niềm thao thức khiến tâm hồn Ngài nhạy bén như một phần mỏng. Lời Chúa chỉ thoáng nhẹ như làn gió thoảng phấp phất đã rung lên. Ý Chúa chỉ mờ ảo trong giấc mơ Ngài đã đọc được và mau mắn thi hành.

Trong đêm tối lãng quên, Ngài có đèn khiêm nhường dẫn lối. Khiêm nhường chìm vào quên lãng, khiêm nhường phục vụ. Khiêm nhường sâu thẳm. Ngài cũng có tâm tình như thánh Gioan Tẩy Giả: "Ngài phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ đi".

Trong đêm tối thử thách Ngài thắp lên ngọn đèn tin yêu phó thác. Tin vững vàng vào lời Chúa, hoàn toàn phó thác cho Chúa, để Chúa dẫn đường qua đêm đen mù mịt.

Lạy Thánh Giuse, con cũng đang đi trong đêm đen. Xin hãy thắp lên trong con những ngọn đèn của Thánh Cả, soi đường cho con đi đến nơi bình an.

TGM Ngô Quang Kiệt

23. THÁNH GIUSE : HÌNH ẢNH PHẢN CHIẾU THIÊN CHÚA LÀ CHA

Sau khi sống lại, cùng với các Tông Đồ khác, họ loan truyền cho thế gian một tin rung động: trong ngôi Con nhập thể, Thiên Chúa đã trở nên gần gũi với từng người trong tư cách là Cha nhân hậu. Trong Chúa Kitô, mỗi một người đều được ôm ấp trong vòng tay dịu dàng và chắc chắn của một người Cha.

Tin mừng ấy cũng được gửi đến anh chị em, là những người làm thợ... Khi tái khám phá sự thật đầy ủi an này - Thiên Chúa là Cha - thì anh chị em được thánh Giuse, quan thầy của anh chị em, và cũng là người thợ như anh chị em, một người công chính và trung thành canh giữ thánh gia thất.

Anh chị em hướng về ngài như một mẫu gương tận tụy và trung thực trong công việc hằng ngày. Trong ngài, anh chị em tìm thấy trước tiên mẫu mực của một đức tin không giới hạn và một lòng vâng phục liên li đối với thánh ý Cha trên trời!

Bên cạnh thánh Giuse, anh chị em sẽ gặp được chính Con Thiên Chúa, dưới sự hướng dẫn của ngài, đã học nghề thợ mộc rồi hành nghề ấy cho đến tuổi ba mươi, và qua đó Chúa rao giảng bằng cuộc đời mình “Tin Mừng Lạo Động”.

Suốt đời mình, Thánh Giuse trở nên hình ảnh khiêm nhường phản chiếu vị Cha thiêng thượng sẽ được mặc khải cho các Tông Đồ trên núi Tabor. Phụng vụ trong Chúa Nhật thứ hai Mùa Chay mời gọi chúng ta suy nghĩ sâu lắng hơn về mẫu nhiệm ấy. Chính vị Cha trên trời đang nắm lấy tay chúng ta để hướng dẫn chúng ta trong giờ suy niệm này.

Chúa Kitô chính là người Con chí ái của Chúa Cha! Đặc biệt, chính lời ‘chí ái’ ấy đã vén màn lên khỏi mẫu nhiệm về tình cha của Thiên Chúa. Thật vậy, lời ấy cho chúng ta biết về tình yêu vô biên của Cha đối với Con, đồng thời mặc khải cho chúng ta ‘tình yêu điên cuồng’ của Người đối với con người, mà vì sự cứu rỗi của họ Người đã không do dự trao can người Con chí ái ấy! Từ nay, mỗi người đều có thể biết rằng trong Chúa Giêsu, Ngôi Lời Nhập Thể, mình là đối tượng của một tình yêu vô biên của Cha trên trời!...

Anh chị em thợ thuyền thân mến,

Trong quá khứ, nền văn minh thợ thuyền đã biết xây dựng những cơ hội để các dân tộc gặp nhau và truyền lại cho những thời đại khác nhau những tổng hợp tuyệt vời giữa văn hóa và đức tin.

Mẫu nhiệm trong cuộc đời tại Nazareth mà thánh Giuse, quan thầy của Giáo Hội và đáng hộ trì anh chị em, là người canh giữ trung thành và là chứng nhân chân chính. Ngài là biểu tượng cho sự tổng hợp tuyệt mỹ giữa đời sống đức tin và lao động con người, giữa sự thăng tiến cá nhân và sự dân thân tương thân tương ái.

... Chờ gì ánh sáng Tin mừng luôn soi sáng kinh nghiệm lao động hằng ngày của anh chị em. Như thế, bằng một cuộc hành hương trong tâm trí, chúng ta bước qua ngưỡng cửa căn nhà Nazareth. Hãy dừng chân lại để ngắm nhìn Đức Mẹ, người biến thành hiện thực lời hứa của Thiên Chúa đối với ‘Abraham và miêu duệ ông’ (Lc 1, 54-55).

Chớ gì Mẹ, và thánh cả Giuse, bạn thanh sạch của Mẹ, giúp anh chị em luôn biết lắng nghe lời Chúa, bằng cách hiệp nhất cầu nguyện và lao động. Chớ gì hai việc đó nâng đỡ anh chị em để cho, qua hai bàn tay của anh chị em, công trình sáng tạo và quan phòng của Thiên Chúa được nối dài theo một cách thức nào đó.

Xin Thánh Gia Thất, nơi của hòa thuận yêu thương, giúp anh chị em có thể thực hiện những hành động liên đới, hòa bình và thứ tha. Như thế, anh chị em sẽ là những người loan báo tình yêu vô biên của Thiên Chúa Cha, đáng giàu lòng từ bi và nhân hậu đối với anh chị em. Amen

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (Nhân ngày lễ thánh Giuse, Chúa nhật, 19 tháng 3 năm 2000)

24. THÁNH GIUSE, GƯƠNG LÀM CHA

Hình ảnh của vị đại thánh này, cho dù vẫn âm thầm kín ẩn, có một tầm vóc quan trọng đặc biệt trong lịch sử cứu độ. Trước hết, vì thuộc về chi tộc Giuđa, thánh nhân đã có liên hệ với Chúa Giêsu theo giòng dõi vua Đavít, bởi đó, khi hiện thực những lời hứa về Đấng Thiên Sai, người con của Trinh Nữ Maria mới thực sự được gọi là ‘con vua Đavít’.

Phúc Âm Thánh Mathêu nhấn mạnh một cách đặc biệt đến những lời tiên tri về đấng thiên sai được nên trọn nơi vai trò của Thánh Giuse: nơi việc Chúa Giêsu được hạ sinh (2:13-15); tên gọi ‘Nazarene’ (2:22-23). Trong tất cả những điều này, thánh nhân đã cho thấy bản thân của ngài, như vị hôn thê Maria của mình, là giòng dõi đích thực của đức tin Abraham: niềm tin nơi Thiên Chúa đã hướng dẫn các biến cố lịch sử theo dự án cứu độ thần linh của Ngài. Sự cao cả của thánh nhân, như Mẹ Maria, còn trời vượt hơn nữa, vì sứ vụ của thánh nhân được thực hiện trong khiêm hạ cũng như trong sự khuất kín ở nhà Nazarét. Hơn nữa, chính Thiên Chúa, nơi bản thân Người Con nhập thể của Ngài, đã chọn đường lối cùng lối sống ấy trên cuộc đời trần gian.

Từ gương mẫu của Thánh Giuse, tất cả chúng ta lãnh nhận một lời mời mạnh mẽ trong việc trung thành, đơn sơ và khiêm hạ công việc được Thiên Chúa quan phòng ấn định cho chúng ta. Trước hết tôi đang nghĩ đến những người làm cha làm mẹ, và tôi nguyện cầu để họ luôn có thể cảm nhận được vẻ đẹp của một đời sống giản dị và cần cù, chuyên chú vun trồng mối liên hệ

vợ chồng và nhiệt thành làm trọn sứ vụ giáo dục cao cả nhưng không dễ dàng gì.

Xin Thánh Giuse cầu cho các vị linh mục là thành phần thực thi vai trò làm cha đối với cộng đồng giáo hội biết yêu mến Giáo Hội một cách thiết tha và hoàn toàn dấn thân phục vụ, và nâng đỡ thành phần tu trì tận hiến biết hân hoan và trung thành tuân giữ các lời khuyên của Phúc Âm sống khó nghèo, thanh tịnh và tuân phục. Xin thánh nhân bảo vệ thành phần lao động trên thế giới để họ góp phần bằng các nghề nghiệp khác nhau của họ cho sự tiến bộ của toàn thể nhân loại, và xin thánh nhân giúp cho hết mọi Kitô hữu nhận biết ý muốn của Thiên Chúa một cách tin tưởng và mến yêu, nhờ đó cộng tác vào việc làm trọn công cuộc cứu độ.

Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, Huấn từ truyền Tin CN III Mùa Chay
Giuse 19/3/2006

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch theo tín liệu được Zenit
phổ biến ngày 19/3/2006

25. THÁNH GIUSE, QUAN THẦY NGƯỜI LAO ĐỘNG

Lao động có tầm quan trọng hàng đầu cho sự hoàn thành con người và sự phát triển xã hội, và đó là lý do phải cần thiết phải luôn tổ chức và phát triển lao động trong sự tôn trọng đầy đủ phẩm giá con người và để phục vụ công ích. Đồng thời, điều cần thiết là con người không để mình bị khuất phục lao động, không để con người thần tượng hoá lao động, là có ý tìm trong lao động ý nghĩa cuối cùng và dứt khoát của sự sống.

Về việc này, lời mời chứa đựng trong bài đọc thứ nhất là sự hợp thời:
"Người hãy nhớ ngày Sabbath, và coi đó là ngày thánh. Trong sáu ngày, người sẽ lao động và làm mọi công việc của người, còn ngày thứ bảy là ngày Sabbath kính Đức Chúa, Thiên Chúa của người" (St 20; 8-9). Sabbath là một ngày thánh, nghĩa là, đã được hiến dâng cho Chúa, trong ngày này con người hiểu rõ hơn ý nghĩa của sự sống mình và cũng của sinh hoạt lao động mình. Do đó, có thể khẳng định rằng bài đọc kinh thánh về lao động gặp được lẽ đăng quang của nó trong mệnh lệnh phải nghỉ.

Về vấn đề này, quyền Toát Yếu Tín Lý Xã Hội của Giáo Hội nhận xét cách hợp lý: " Đối với con người, bị ràng buộc với sự cần thiết lao động, sự nghỉ

việc mở ra viễn tượng của một sự tự do đầy đủ hơn, đó là viễn tượng ngày sabbath đời đời (x. Dt 4: 9-10). Sự nghỉ việc cho phép nhớ lại và sống lại những công việc của Thiên Chúa, từ việc sáng tạo cho tới việc cứu độ, nhìn nhận chính mình là công trình của Thiên Chúa (x. Dt 2: 10) hầu tạ ơn Người là tác giả của họ cho sự sống và cho sự hiện hữu của họ" (số 258)

Sinh hoạt lao động phải phục vụ lợi ích thật của nhân loại, cho phép "con người cá nhân cũng như tập thể trau dồi và thực hiện ơn gọi toàn diện của mình" (GS, Số 35). Muốn cho điều này xảy đến, phẩm chất kỹ thuật và nghề nghiệp cần thiết chưa đủ; sự thiết lập một trật tự xã hội công bằng chú ý tới lợi ích mọi người cũng chưa đủ. Một linh đạo phải được sống, linh đạo đó sẽ giúp những tín hữu thánh hoá mình qua lao động của mình, bắt chước thánh Giuse, đáng hằng ngày phải cung cấp cho những nhu cầu của Thánh Gia Thất với những bàn tay của mình, và do vậy mà Giáo Hội tôn ngài làm quan thầy những kẻ lao động.

Chứng từ của ngài chứng tỏ con người là đối tượng và là người giữ vai trò chủ đạo lao động. Tôi muốn giao phó cho ngài giới trẻ đang gặp khó khăn để đi vào thế giới lao động, những người thất nghiệp và những kẻ phải chịu những sự phiền phức do khủng hoảng thuộc nghề nghiệp lan rộng. Cùng với Đức Maria, vợ ngài, xin Thánh Giuse canh phòng trên tất cả những người lao động và xin ngài cầu cho các gia đình và cho toàn thể nhân loại được sự thanh thản và hòa bình. Đang khi chiêm ngắm vị thánh vĩ đại này, mong sao các Kitô hữu học mình chứng trong mọi lãnh vực lao động tình yêu của Chúa Kitô, nguồn mạch tính liên đới thật và hòa bình vững. Amen!

Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, bài giảng CN 19/3/2006

ĐÔ Nguyễn Quang Sách chuyển ngữ

26. THÁNH GIUSE VÀ KINH NGHIỆM SỐNG LỜI CHÚA

Đời thánh Giuse có nhiều khó khăn. Khó khăn vì nhiệm vụ quan trọng bảo vệ Chúa Cứu Thế và Mẹ Người. Khó khăn vì gặp nhiều nghịch cảnh. Khó khăn vì cuộc sống nghèo hèn. Thật là những khó khăn lớn lao. Sức người tự nhiên khó mà thắng vượt. Nhưng thánh nhân đã vượt qua tất cả những khó khăn ấy. Nhờ bí quyết nào ? Thừa nhờ Lời Chúa.

Điêm qua các biến cố quan trọng trong cuộc đời thánh nhân, ta nhận thấy

thánh nhân nêu gương sống Lời Chúa ở 3 điểm sau :

Thao thức lắng nghe Lời Chúa. Trước tất cả những biến cố quan trọng trong cuộc đời, thánh Giuse đều tìm thánh ý Chúa. Việc quan trọng nhất, ảnh hưởng tới cả cuộc đời thánh nhân, đó là kết bạn với Đức Mẹ. Thánh nhân đã tuân theo ý Chúa. Việc quan trọng khác là đưa Chúa Giêsu và Đức Mẹ trốn sang Ai cập, thánh Giuse cũng tuân theo sự hướng dẫn của Chúa. Lắng nghe tiếng Chúa là việc không dễ. Vì Chúa không nói thành lời vật lý. Trong trường hợp của thánh Giuse, Chúa chỉ nói trong giấc ngủ. Một tiếng nói rất nhẹ nhàng, phải tỉnh táo lắm mới nghe được. Một tiếng nói sâu thẳm, phải sáng suốt lắm mới hiểu được. Một tiếng nói chỉ thoáng qua, phải thao thức lắm mới nắm bắt được. Thánh Giuse nghe được tiếng Chúa trong giấc ngủ, điều đó chứng tỏ thánh nhân luôn thao thức lắng nghe và đã có thói quen lắng nghe.

Mau mắn đáp lại Lời Chúa. Nghe được tiếng Chúa đã khó. Đáp lại Lời Chúa còn khó hơn. Đáp lại mau mắn còn khó hơn nữa. Thánh Giuse rất mau mắn đáp lại Lời Chúa. Vừa nghe xong Ngài bắt tay làm ngay. Không do dự. Không suy tính thiệt hơn. Không e ngại tương lai. Không những Ngài vâng lệnh mà còn tuyệt đối tin tưởng vào Chúa quan phòng. Mọi điều Chúa dạy đều tốt đẹp. Mọi chương trình đều do Chúa sắp xếp. Ta chỉ là dụng cụ. Thánh Giuse là một tôi tớ trung thành, rất thông hiểu ý Chủ. Thánh Giuse là một dụng cụ ngoan ngoãn, hữu hiệu, hoàn toàn để cho Chúa sử dụng.

Kiên quyết thực hành Lời Chúa. Việc thực hành Lời Chúa không phải lúc nào cũng dễ dàng. Có rất nhiều chướng ngại. Chướng ngại do bản thân. Chướng ngại do hoàn cảnh khách quan. Chướng ngại do ý xấu của người độc ác. Để thực hành Lời Chúa ta phải thắng vượt hết những chướng ngại. Thánh Giuse đã vượt qua tất cả. Dù phải thức giấc giữa đêm khuya. Dù phải đối đầu với Hêrôđê quyền uy và tàn bạo. Và nhất là phải vượt qua chính mình. Thánh Giuse đã có ý định bỏ trốn. Nhưng khi nghe tiếng Chúa, Ngài từ bỏ ý riêng để thực hành Lời Chúa. Thực là một thái độ kiên quyết biết bao.

TGM Ngô Quang Kiệt.

27. SỰ CAO CẢ CỦA THÁNH GIUSE, CHỒNG CỦA ĐỨC BÀ MARIA

Sự cao cả của Thánh Giuse là do đức tính tốt của người làm chồng của Đức Trinh Nữ Maria, một đức tính tốt không thể tách rời khỏi sứ mệnh làm cha đã được giao phó trong việc nuôi dưỡng Con của Thiên Chúa. Phẩm cách làm chồng của Đức Bà Maria cũng đủ cho chúng ta tôn vinh, nhưng chúng ta cũng cần hiểu thêm rằng: Thánh Giuse thường được xem như tấm bình phong để giải thích đức đồng trinh của Đức Bà Maria, mà thánh Giuse là đáng chăm giữ, nhưng người ta thường ít chú ý đến đức tính tốt thật sự của người chồng.

Đúng vậy, mối liên hệ của thánh Giuse với sự đồng trinh của Đức Bà Maria rất thiết yếu để hiểu biết về vai trò làm chồng như đã được kể lại trong sách Tin Mừng. Nhưng đây thật sự không phải là một tấm bình phong, mà thánh Giuse thật sự là một người chồng, có một tính chất rõ ràng trong vai trò làm chồng, một vai trò vẫn gìn giữ được sự đồng trinh trong mối liên kết vợ chồng.

Thánh Giuse không chỉ là người đàn ông được chỉ định để chăm giữ sự đồng trinh của Đức Bà Maria, để che chở mọi mưu toan thâm lén. Trái lại Đức Bà Maria không cần một sự che chở như vậy. Chính Đức Bà Maria muốn có một cuộc hôn nhân đồng trinh như vậy; một cuộc hôn nhân chưa từng bao giờ xảy ra từ trước, nhưng một cuộc hôn nhân đáp ứng lại tất cả mọi nguyện vọng sâu xa nhất. Đức Bà Maria muốn có một cuộc hôn nhân được Thiên Chúa đóng ấn trong sự trinh khiết tuyệt đối với những ước vọng và cử chỉ yêu thương.

Đối với Đức Bà Maria, là tìm kiếm một người đàn ông có thể san sẻ với Đức Bà Maria những nguyện vọng này và cùng được hạnh phúc kết hợp trong hôn nhân với một ý định ngoại lệ, một người đàn ông có thể sống với lý tưởng đó. Con người đàn ông đó, Đức Bà Maria đã tìm thấy nơi thánh Giuse.

Không có một ai đã mô tả cho chúng ta đời sống nội tâm của thánh Giuse, cũng như những trường hợp mà thánh Giuse đã gặp gỡ Đức Bà Maria như thế nào. Nhưng các câu chuyện trong Tin Mừng đã kết luận là chính thánh Giuse đã chấp nhận kế hoạch một cuộc hôn nhân đồng trinh mà Đức Bà Maria đã đề xướng ra. Đúng vậy, đã có một cuộc đính hôn rồi tiến tới việc kết hôn. Thật vậy, cuộc hôn nhân đồng trinh đã giải quyết vấn đề được đặt ra

cho việc Chúa nhập thể; cuộc hôn nhân đó giúp cho Đấng Cứu Chuộc một người mẹ đồng trinh và đồng thời giúp phương tiện, tạo điều kiện tốt về việc học hành và sống trong một khung cảnh gia đình.

Nếu Đức Bà Maria và thánh Giuse kết hợp trong một cuộc hôn nhân đồng trinh, là chính các ngài đã để cho Đức Chúa Thánh Thần hướng dẫn các ngài. Đức Chúa Thánh Thần không cần thiết phải bày tỏ tất cả những kế hoạch, nhưng điều thiết yếu bắt buộc là các ngài luôn vâng theo thánh ý của Thiên Chúa. Điều đáng tôn kính nơi thánh Giuse cũng như nơi Đức Bà Maria, là luôn đón nhận thánh ý Thiên Chúa để thực hiện cuộc hôn nhân đồng trinh để có một gia đình gương mẫu cho Con của Thiên Chúa

(của Cha Jean Galot, SJ)
Phó Tế Huỳnh Mai Trác dịch

28. ĐỨC TIN CỦA THÁNH GIUSE CŨNG LỚN NHƯ ĐỨC TIN CỦA MẸ MARIA

Nơi lời tiên báo cho Mẹ Maria, Thánh Luca muốn nói với các cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên cũng như với những cộng đoàn ngày nay rằng Chúa Giêsu đã được sinh ra từ Thiên Chúa. Đối với Thánh Matthêu, dường như không đặt Thánh Giuse trong bóng tối. Không phải chỉ để ca tụng đức tin của Thánh Giuse cũng lớn lao như đức tin của Mẹ Maria, nhưng với lời tiên báo cho Thánh Giuse, đó là một điều gì đó được nói với ta. Con của Thiên Chúa mà Mẹ Maria sẽ sinh ra cũng là con của Đavít, vì Thánh Giuse sẽ đặt tên cho người con ấy. Người con mà Thánh Giuse sẽ gọi tên là Giêsu, không phải từ trời rơi xuống. Người con ấy phải trải qua một lịch sử lâu dài, lịch sử của dân Thiên Chúa được giải thoát khỏi tình trạng nô lệ và lưu đày.

Như thế không phải là một ân huệ của Thiên Chúa sao? Ân huệ ấy bất ngờ, ngoại lệ, nhưng không. “ Đó là quà tặng của Thiên Chúa”. Nhưng nếu ta có mối quan hệ, chính là vì ta được nối lại trong lịch sử của ta mà Ngài đem ta trở về với cội nguồn của ta. “ Đó là một lịch sử lâu dài”. Dù ta nhìn cuộc sống của ta hay nhìn Chúa Giêsu, thì luôn luôn phải có hai bàn tay để nắm lấy hiện thực, có hai từ để diễn tả hiện thực ấy : Bàn tay của Mẹ Maria để đón nhận người con với lời tiên báo: “ *Người ta sẽ gọi*

con trẻ ấy là Con Đấng Tối Cao”; bàn tay của Thánh Giuse để nắm giữ bàn tay của Đavít với lời tiên báo: “ Người sẽ đặt tên cho con trẻ là Giêsu”.

Patrick Jaquemont, La Croix, l'Événement

29. THEO BƯỚC CHÂN CỦA THÁNH GIUSE

Quan niệm sống công chính bằng đức tin, bằng niềm tin hoàn toàn phù hợp với Thiên Chúa trong bóng tối vào một thời điểm nào đó sẽ làm đảo lộn quan điểm cho rằng mọi người lương thiện đều tìm kiếm sự công chính bằng việc tôn trọng lề luật, sức mạnh của Abraham, cha của các tín hữu. Chính trong trào lưu ấy mà Thánh Giuse xuất hiện, khi ở vào một thời điểm mới quyết định lịch sử của dân Thiên Chúa, ngài quyết định tin vào lời của Thiên Chúa trong đêm tối. Trái với mọi điều hiển nhiên qua kinh nghiệm của con người, ngài đã chấp nhận sự mặc khải của Thiên Sứ: Ông đem Maria về nhà mình. Bằng sự hiến dâng đặt tin tưởng vào đức tin, ngài đã đảm nhận tình trạng làm cha chính thức của Chúa Giêsu. Như thế, khác với điều đã đoán trước, ngài trở thành một mắt xích trong lịch sử cứu độ.

Ngày nay, những điều trên đây có thể gợi lên cho ta điều gì? Lời tiên báo cho Natan và sự mặc khải của Thiên Sứ đều xảy ra vào ban đêm. Điều đó có thể gợi lên cho ta rằng điều đó cũng thường xảy ra đối với ta vào đêm tối, một cơ hội tốt nhất để nghe lời Thiên Chúa. Ta có xu hướng đi tìm những điều hiển nhiên, những điều chắc chắn trước khi hành động. Vì, để có được một niềm hiến dâng niềm nở, nhiều lúc đức tin chỉ có thể được nuôi dưỡng trong bóng tối.

Chính nhờ con đường của đức tin thuộc về đêm ấy chối bỏ việc muốn biết tất cả, kiểm chứng tất cả mà về phần ta, ta cũng đi vào được chính dự định của Thiên Chúa.

Jean-Pierre Bagot

. “ *Sự chia sẻ của Trinh Nữ là sống trong thinh lặng. Đó là trạng thái, là con đường và là cuộc sống của Mẹ. Cuộc sống của Mẹ là một cuộc sống thinh lặng tôn thờ lời hằng sống.*” (Cardinal de Bérulle)

30. THIÊN CHÚA SỐNG THÂM LẶNG

Truyền thống Kitô giáo cho thấy rằng Thiên Chúa sống thâm lặng và Ngài mặc khải trong thâm lặng. Theo Thánh Augustin, đây là một phép liệu chứng của đức tin, của hy vọng và của bác ái mà Thiên Chúa khắc sâu nơi tâm hồn con người để biến chúng trở nên tốt đẹp hơn : “ *Muốn nhìn: đức tin; muốn có: đức cậy; muốn yêu: đức ái. Nhờ lòng mong đợi, Thiên Chúa gia tăng lòng ước muốn. Và nhờ lòng ước muốn, Ngài đào sâu thêm các linh hồn, và khi đào sâu các linh hồn, Ngài biến chúng có khả năng đón nhận Ngài*”(I Ga 4,6).

Đối với những người có kinh nghiệm về đêm và về sự thâm lặng, thì lúc này con mắt nội tâm mở ra. Và đây là lúc Thiên Chúa dự định và mặc khải, nhưng Ngài không cưỡng bức. Sức mạnh của Ngài là sức mạnh tình yêu và tình yêu lại muốn tự do cho người mình yêu. Thiên Chúa nói và im lặng, Ngài gõ cửa và đợi chờ. Tất cả tùy thuộc vào sự tự do triệt để của đức tin. Trong đêm tối, đó là sự nảy sinh tinh thần tôi luyện ta theo các thức mà ta chọn. Trong sự thâm lặng của Thiên Chúa, đó là sự thinh lặng của sự sáng tạo, của sự tạo dựng, của những cội nguồn phát sinh...

Frédéric Manus o.c.d., La Croix

. « *Như Thiên Chúa vào buổi bình minh một mình lên đỉnh núi, con người mới phải khao khát tìm được cho mình một khoảng khắc tránh khỏi mọi ồn ào làm rối ren tinh thần ; ở đó, con người có thể lắng nghe và cảm nhận được một cái gì đó thuộc về ngày lễ vĩnh cửu và về Lời của Chúa Cha* ».(Cardinal Martini)

. « *Nếu từ nguyên thủy đã có Lời và nếu nhờ Lời của Thiên Chúa đã đến giữa chúng ta, sự cứu chuộc của chúng ta đã bắt đầu thực hiện, thì rõ ràng rằng đến lượt chúng ta, bắt đầu từ lịch sử của chúng ta về ơn cứu rỗi, chúng ta phải thâm lặng. Thinh lặng để lắng nghe, để đón nhận, để được yêu thương. Thật vậy, những lời biết ơn, tôn thờ và cầu xin của chúng ta*

phải tương ứng với Lời được biểu lộ, nhưng trước tiên, cần phải có sự thinh lặng » (Cardinal Martini)

31. SỰ IM LẶNG CỦA THIÊN CHÚA

Con người im lặng, Thiên Chúa cũng im lặng. Nhưng sự im lặng của con người có thể là để che giấu sự dốt nát của mình, sự mất mát quyền lợi, hoặc nổi uẩn khúc riêng tư. Như thế, nó hời hợt và tiêu cực. Sự im lặng của con người có thể được biểu hiện như một sự trốn chạy hoặc nỗi sợ hãi trước trách nhiệm của mình. Như vậy, nó có thể trở nên gánh nặng làm cho con người gục ngã. Sự im lặng của con người phải tìm được lối thoát nơi sự suy niệm tạo ra được những giây phút siêu thoát. Sự im lặng ấy giống như trường hợp của Gióp gặp đau khổ, bị bạn bè khinh chê, như trường hợp Giêrêmia tưởng là bị Thiên Chúa ruồng bỏ. Sự im lặng nằm cận kề với sự cầu nguyện vì nó buộc con người phải tự phá vỡ cái vỏ bọc đè nén họ.

Sự im lặng của Thiên Chúa thì khác. Đó là sự im lặng của những khoảng không gian vô tận đã làm cho Pascal run sợ. Sự sáng tạo do bàn tay Thiên Chúa dường như bị quên lãng. Đứng trước sự sáng tạo, con người không cảm nhận được gì hơn là một hạt cát bụi. Sự im lặng của Thiên Chúa vào những giây phút thảm khốc của lịch sử con người, như Abraham lên núi Moriah, như Chúa Giêsu lên đồi Golgotha.

Thánh Kinh biết rõ sự im lặng của Thiên Chúa : « *Và Ta, Ta sẽ giấu mặt vào ngày ấy, vì mọi điều xấu mà họ đã làm khi quay mặt về phía các thần ngoại* » (Dt 31,18). Tuy nhiên, qua tiếng kêu của Thánh vịnh gia : « *Tại sao Ngài ngủ ?* » (Tv 44,24) ; câu trả lời đã được xác quyết : « *Không, Đấng chăn giữ Israel không ngủ, cũng không thiu thiu ngủ* » (Tv 121,4). Dường như Thiên Chúa ẩn núp để con người tìm kiếm Ngài.

Frédéric Manus, La Croix

. « *Để sống hạnh phúc thường phải đi theo dòng nước ngược. Giàu có, tham vọng, những thú vui nồng cháy nảy sinh những khát vọng hơn là hạnh phúc.* » (Henri Caro)

PHẦN II :

CÀNH HUỆ DÂNG THÁNH GIUSE

THÁNH GIUSE VÀ NGUYỄN ĐƯỜNG MONT-ROYAL

Trung tâm quốc tế sùng kính Thánh Cả Giuse là ở Montréal, Gia-na-đai trong "Nguyễn đường Mont-Royal." Nguyễn đường ấy là một vương cung thánh đường vĩ đại, hàng năm thu hút khoảng 2 triệu khách hành hương. Đó là công cuộc của thầy Dòng hèn mọn, thầy André mà Đức Gioan Phaolô II đã tôn phong chân phước ngày 23.5.1982. Thầy André chính là một thách đố đối với sự khôn ngoan trần thế. Ngài không có sức khoẻ thì lại sống đến 91 tuổi. Ngài ít học, chỉ biết ký tên thì phải dùng đến bốn thư ký để trả lời 80 ngàn bức thư mỗi năm. Ngài không được ai biết thì mỗi ngày phải tiếp trung bình từ hai đến ba trăm người khách. Ngài là một tu sĩ rất nghèo lại xây dựng được một ngôi thánh đường lớn nhất thế giới dâng kính Thánh Giuse.

Alfred Bisette sinh hạ tại Québec ngày 9 tháng tám 1845, thứ tám trong một gia đình 12 anh em. Mồ côi cha mẹ sớm, Alfred phải trải qua nhiều đói khổ và bệnh tật, làm bánh mì, làm thợ giày, thợ rèn, lại mắc phải bệnh yếu bao tử không làm được việc nặng mà Alfred mang phải suốt đời. Điều làm cho anh vượt thắng là sự trông cậy vào Chúa quan phòng và Thánh Cả Giuse.

Lúc lên 25 tuổi, Alfred được nhận vào tập viện Dòng Thánh Giá, trước đây gọi là Dòng sư huynh Thánh Giuse và mang tên là André. Suốt ba mươi năm, Thầy André làm thầy gác cửa của Trường Trung học Đức Bà ở Montréal. Mặc dầu bị bệnh bao tử hành, Thầy vẫn tỏ ra vui vẻ và tiếp đón mọi người, nghe họ tâm sự, từ học sinh đến phụ huynh cha mẹ. André lắng nghe, an ủi, cầu nguyện và khuyến khích cầu nguyện.

Người có biệt tài nói đến Thánh Cả Giuse và xin mọi người cầu nguyện với Thánh Nhân trong mọi thử thách phần hồn phần xác. Người dùng ảnh vẩy Thánh Giuse chà sát lên vết thương hay thoa dầu đã được đốt trước tượng Thánh Cả. Vết thương lành và tâm hồn "trở lại." Bệnh nhân ùn ùn kéo đến làm xáo trộn trật tự của trường... Cần phải chấm dứt. Bề trên xin Thầy phải rút lui không được tiếp ai cả. Thầy tuân lệnh, nhưng vẫn ôm mộng làm được gì lớn lao hơn cho Thánh Cả và các bạn bệnh nhân.

Trước mặt Trường Trung học là quả đồi gọi là Đồi Mont-Royal, Thầy André ước mơ xây ở đó một nguyệt đường kính Thánh Giuse. Người lên đồi, cầu nguyện suốt nhiều đêm và đem ảnh vẩy Thánh Giuse rải khắp nơi. Thánh Cả bắt đầu làm việc, một lô đất được mãi tậu, một

tượng Thánh Giuse được dựng lên và một nguyện đường được khởi công... Nhưng không bao lâu trở nên quá bé nhỏ trước hàng trăm hàng ngàn người đến kính viếng và cầu xin ơn Thánh Cả.

Theo thầy André, không có gì là quá lớn đối với Thánh Giuse. Một đại thánh đường được khởi công. Thầy André có một phòng nhỏ sát cạnh vương cung thánh đường mà người chỉ muốn gọi là "Nhà nguyện Thánh Gisue." Người cầu nguyện và giúp người ta cầu nguyện. Mỗi ngày người giúp lễ, viếng Thánh Thể, tổ chức lần hạt mân côi, đi dâng Thánh Giá. Buổi chiều, người xuống phố đi thăm bệnh nhân không thể lên Thánh đường và kết thúc bằng việc Châu Thánh Thể.

Thầy André qua đời ngày 6 tháng giêng năm 1937, hưởng thọ 91 tuổi. Mặc dầu trời băng tuyết, hơn một triệu người đã đi qua trước linh cữu.

Vương cung Thánh Đường vẫn mang tên là "Nguyện đường" để ghi nhớ sự khiêm tốn của buổi đầu. Nhưng có đủ mọi dịch vụ của một trong tâm hành hương lớn, dịch vụ tiếp đón, dịch vụ thiêng liêng. Nhất là ở đây còn có một trung tâm đại kết và "Giuse học," các nhà thần học hội họp và nghiên cứu về tu đức theo đường hướng cuộc sống của Thánh Cả Giuse.

Ngày 11 tháng 9 năm 1982, trong cuộc công du thăm Canada, Đức Gioan Phaolô II đã đến kính viếng "Nguyện đường Thánh Giuse," và ngôi mộ Chơn phúc André nằm sau bàn thờ chính.

Câu chuyện "Nguyện đường Thánh Giuse" như một câu chuyện thần tiên, khai sinh và triển nở cách lạ lùng. "Không gì là bé nhỏ đối với Thánh Cả Giuse" (Chơn Phúc André).

THÁNH GIUSE Ở KAPELLEN (BỈ)

Thánh Cả Giuse là vị Thánh vượt biên giới. Nơi nào cũng được ơn phù trợ của Người và nhiều khi một cách hi-hữu và bất ngờ. Năm 1956, tại Anvers, một hải cảng lớn của Bỉ quốc, nhưng cũng là nơi có rất nhiều tệ đoan xã hội, nhất là trong giới nghèo thợ thuyền. Tại đây, trong một tu viện, có một chị nữ tu không làm gì khác ngoài việc đi thăm viếng người nghèo và cầu nguyện. Chị tiếp xúc với những người cùng đinh xã hội, những người nghèo xác xơ thường hay đến gõ cửa nhà Dòng. Chị đã làm gì ? Hay chị có thể làm gì ? Khi đã là một nữ tu, thì phương

tiện hoạt động rất hạn hẹp. Chị chỉ biết cầu nguyện và khuyến khích cầu nguyện với Thánh Cả Giuse và kết quả thật kỳ diệu.

Như Chơn phước André ở Canada, chị biết rằng Thánh Giuse rất quyền thế bên Chúa Giêsu và Đức Mẹ, nên phải đặt tất cả niềm hy vọng và tin tưởng ở nơi Ngài. Đoàn lũ người nghèo ùn ùn kéo đến tu viện bất chấp giờ giấc làm xáo trộn cuộc sống nội vi. Vì thế, chị được lệnh không tiếp ai, không ra nhà khách và lệnh cấm ấy lại phát xuất cả từ Tòa Hồng Y, Đức Van Roey – "Chị phải sống ẩn dật không đi ra ngoài... Chỉ được đi dạo một vòng ngoài công viên lúc sáng sớm."

Nhưng ngoài công viên lại có một pho tượng Thánh Giuse và chị hay đến tỏ bày tâm sự. Và một ngày kia, chị nghe từ pho tượng phát ra tiếng kêu đích danh chị và lời dạy sau đây: "Justa – Con người đều có thể đến, Ta sẽ cầu xin cho những ai đến kêu cầu Ta và trời sẽ xuống gần đất và đất sẽ lên gần trời."

Chị Justa hứa sẽ đặt pho tượng ngày mùng một tháng năm. Chị hứa nhưng không biết làm sao thực hiện. Thánh Giuse, chị nói, phải nghĩ đến chuyện đó. Chị đem câu chuyện chia sẻ với một chị bạn, chị này phát sợ, đã có nhiều khó khăn rắc rối rồi: Cả nhà Dòng phản đối và cả Tòa Tổng Giám Mục nữa! "Chị ơi ! chị nghĩ gì đâu đâu !"

Những chị chỉ nghĩ làm theo ý Thánh Cả Giuse! Và Thánh Cả chỉ dẫn cho chị biết dần những việc phải làm. Trước hết, chị nằm mơ thấy mình đang ở trong một xưởng thợ, có nhiều người đang làm việc. Bỗng chị thấy trong một xó góc, có một pho tượng đầy bụi bặm dơ bẩn, đến độ chị không nhìn ra được là tượng gì. Chị liền bắt đầu phui bụi, lấy một chiếc khăn lau sạch. Thì ra là pho tượng Thánh Cả Giuse. Chị rất kinh ngạc nhưng vẫn lau chùi, trong khi các người thợ khác tỏ ra khó chịu vì làm bụi lan tỏa. Khi ấy, chị nhìn thấy một vị linh mục không quen biết bước vào. Thì ra là Thánh Gioan Bosco, một vị Thánh rất sùng kính Thánh Giuse.

Chị Justa chợt tỉnh và tự hỏi mình phải làm sao. Chị liền đi ra công viên đến trước pho tượng Thánh Cả và cầu nguyện. Chị nói: "Nếu Thánh Cả muốn con đưa Ngài đến đó thì xin làm một dấu gì. Xin cho cha xứ đến gặp con hoặc bà ở của ngài cũng được... như một dấu chỉ rằng chính Thánh Cả muốn như vậy và họ đến xin gặp con ở nhà khách vì con không được phép gặp ai."

Khu phố Kapellen là một khu phố "đỏ," nổi tiếng về việc chống đối giáo sĩ mà họ gọi là "những con quạ đen." Không một linh mục nào đặt chân đến khu chống đối ấy, thì Thánh Cả Giuse lại chọn khu phố "đỏ."

Hai ngày sau, Mẹ Bề Trên tu viện ban phép cho chị Justa được tiếp ở phòng khách bà quản gia của cha sở. Đây là dấu hiệu đầu tiên! Bà biết chị Justa cầu nguyện rất sốt sắng và đến xin chị khẩn cho bà em ruột mắc bệnh ung thư. Chị Justa trả lời: "Nếu bà làm hết sức để thuyết phục cha chính xứ đặt một pho tượng nhỏ Thánh Giuse tại khu phố mới Kapellen vào ngày mùng một tháng năm đến, chắc chắn bà sẽ được Thánh Giuse nhậm lời." Chị xin bà quản gia thuyết phục cha sở cho bằng được vì việc đặt tượng không phải là dễ.

Cha sở từ chối ngay. Thật là điên khùng. Ai lại đặt tượng Thánh Giuse vào giữa một khu phố chống giáo sĩ, vào ngày Lễ Lao động !

Thánh Giuse lại phải can thiệp. Cha sở đã xiêu lòng phần nào khi thấy bà em cô quản gia của mình được lành bệnh hoàn toàn tức khắc và lâu bền, nhưng vẫn khẳng khăng từ chối. Thánh Giuse lại gợi đến cho cha một con bệnh rất khó chịu. Nhưng cha vận dụng lý trí để phân tích. Khu phố Kapellen, thiết lập từ năm 1920, rất chống báng.

Ở đó, có một bầu không khí rất thù ghét Giáo Hội, con cái gia đình nào được gợi đến trường đạo, cha mẹ bị tẩy chay xỉ vả. Ai lại đem pho tượng Thánh Giuse đặt vào đó... giữa một khu cấm địa! "đỏ" lắm!

Cha sở được lành bệnh nhưng chỉ đặt pho tượng tại tư gia của mình. Thánh Giuse lại phải can thiệp bằng cách gửi đến cha sở ương ngạnh bệnh sung đầu gối, cần phải mổ. Cha không hiểu làm sao cả! Cha liền dâng lại lời hứa sẽ đặt pho tượng Thánh Cả Giuse tại khu phố mới oái ăm ấy. Khi bệnh sung chân được khỏi, cha lại cho rằng muốn đặt một pho tượng ngoài trời thì phải có một pho tượng khá lớn... mà pho tượng ấy cha lại không có! Thánh Giuse lại phải can thiệp. Một bà lạ, từ đâu đến đặt trong nhà và bà thêm: "Đây pho tượng Thánh Giuse, cha có biết một nơi nào muốn đặt pho tượng này không?" Lạ thật cha sở vận dụng tất cả can đảm đến gặp Hội đồng Thị xã để xin phép dựng pho tượng. Ông thị trưởng ký giấy cho phép ngay. Ai cũng ngạc nhiên.

Ngày áp Lễ Lao động, một người thợ mộc dựng chiếc đế cao để đặt pho tượng trước hiên một ngôi nhà. Hàng xóm không bằng lòng, nhưng giấy phép chính thức đã có, công việc vẫn tiến hành. Các phong trào

bài giáo sĩ Kapellen dự định đem "hội kèn tây" đến để lần át tiếng nói của cha sở khi ngài đọc diễn văn khánh thành. Thánh Giuse lại can thiệp cho người đi giải độc, họ giải thích cho đám thợ thuyền biết Giuse là ai. Giuse là một người lao công như họ và quan thầy giới lao động. Vì thế không nên chống phá. Ngày Lễ Lao động và cũng là ngày khánh thành làm phép pho tượng đến. Khu phố mới Kapellen đầy cờ đỏ phát phới, nhiều hội kèn tây cử những bài mừng... ông Thánh Quan Thầy trong buổi làm phép pho tượng, thật long trọng.

Pho tượng Thánh Cả được đặt giữa hai ngôi nhà và người ta bắt đầu đến kính viếng. Nhóm người chống đối dần hồi cũng đổi thái độ. Một bà già 80 ở gần đó, cảm thấy mình sắp được Chúa gọi về, đề nghị bán ngôi nhà đang ở để các linh mục biến thánh Ngôi Nhà Nguyễn kính Thánh Giuse.

Giáo dân lũ lượt kéo đến kính viếng, nhất là vào ngày thứ Tư, cha sở chủ sự việc cầu kinh trước pho tượng Thánh Cả. Ngày 3.5.1957, Tòa Tổng Giám Mục gọi người đến thanh tra và cấm cha sở không được dự vào việc sùng kính có vẻ quá ồn ào ở đó. Cha sở bị cấm, nhưng giáo dân không bị cấm, vẫn tiếp tục kéo đến, xung quanh pho tượng chất đầy những băng đá tạ ơn.

Năm 1962, Đức Giám Mục mới Tổng Giáo Phận Anvers ban phép xây cất nhà nguyện mới như dự định và năm 1964, Thánh lễ đầu tiên được cử hành. Một lần nữa, Thánh Giuse đã thắng.

(Những câu chuyện trên đây được trích trong sách "Thánh Cả Giuse" của Cố Linh mục Hồng Phúc.)

THÁNH CẢ GIUSE

Thánh nữ Têrêxa Giêsu, hay còn gọi là Têrêxa Avila (1515-1582), có tên thật là Têrêxa di Ahumada Cepeda. Têrêxa sinh tại thành phố Avila, nước Tây Ban Nha, trong một gia đình trưởng giả. Năm 1970, Đức Giáo Hoàng Phaolô 6 (1963-1978) đã tuyên phong thánh nữ Têrêxa Avila là Tiến Sĩ Hội Thánh.

Ngay từ niên thiếu, Têrêxa có lòng đạo đức sâu xa và ước ao dâng mình cho Chúa. Năm 1531, tức năm 16 tuổi, Têrêxa được thân phụ gửi vào trọ học nơi tu viện "Đức Bà Ban Ôn". Nhưng chỉ một năm sau, Têrêxa phải rời ký-túc-

xá trở về gia đình chữa bệnh lao phổi và bệnh thần kinh. Chứng bệnh thần kinh quái ác làm cho tứ chi Têrêxa bị co quắp đau đớn và không thể bước đi, nếu không có người dìu dắt. Trong tình trạng đau thương đó, và nhất là không còn hy vọng nơi các phương thuốc chữa trị trần gian, Têrêxa ngược mắt lên trời, khẩn cầu cùng Thánh Cả GIUSE. Và Têrêxa đã gõ đúng cửa. Têrêxa được khỏi bệnh. Trong cuốn "Tự Thuật", thánh nữ Têrêxa Avila đã cẩn thận ghi lại ơn lành đầu tiên nhận lãnh từ Thánh Cả GIUSE và làm chứng về quyền năng của Thánh Cả GIUSE như sau.

... Tôi chọn Thánh Cả GIUSE làm trạng sư và làm hiền phụ tôi. Tôi tha thiết khẩn cầu cùng Ngài. Thánh Cả liền kéo tôi ra khỏi cơn gian nan khôn khó, chữa lành tật bệnh phần xác. Sau này, trong những trường hợp hiểm nguy cho danh dự và phần rỗi linh hồn, cũng chính bàn tay Thánh Cả GIUSE kéo tôi ra khỏi vực thẳm. Thánh Cả GIUSE, Người Cha và là Vị Chúa của tôi, luôn ban cho tôi nhiều ơn lành, quá sức tôi chờ mong và cầu xin. Cho đến giây phút này đây, tôi có thể quả quyết rằng, chưa bao giờ tôi xin điều gì với Thánh Cả GIUSE mà lại bị Thánh Cả từ chối.

... Những ơn lành Chúa ban cho tôi, qua lời cầu bầu của Thánh Cả GIUSE thật vô số. Thánh Cả còn cứu tôi thoát nhiều hiểm nguy, cả thể xác lẫn tinh thần. Tôi thấy Chúa ban cho các vị thánh khác được quyền cứu giúp trong một số trường hợp. Nhưng đối với Thánh Cả GIUSE, tôi kinh nghiệm thấy Thánh Cả cứu giúp trong bất cứ trường hợp nào chúng ta kêu cầu Ngài. Khi trao ban cho Thánh Cả GIUSE quyền năng như thế, Chúa muốn dạy chúng ta hiểu rằng:

- Nếu ngày xưa, trong cuộc đời dương thế, Chúa GIÊSU đã chấp nhận Thánh Cả GIUSE làm Cha nuôi, và sẵn sàng tuân phục Thánh Nhân, thì ngày nay trên Thiên Quốc, Chúa GIÊSU vẫn tiếp tục lắng nghe mọi lời Thánh Cả cầu xin. Những người tôi khuyên nên khẩn cầu cùng Thánh Cả GIUSE, cũng có cùng kinh nghiệm như tôi. Và nhờ những ơn lành nhận lãnh, những người ấy càng tăng thêm lòng mộ mến Thánh Cả GIUSE.

... Hằng năm vào ngày lễ kính Thánh Cả GIUSE, 19-3, tôi thường mừng lễ này hết sức long trọng. Tôi muốn khuyến khích mọi người hãy có lòng sùng kính Thánh Cả GIUSE, vì tôi đã từng kinh nghiệm rằng, Thiên Chúa nhận ban tất cả những ơn Thánh Cả GIUSE cầu xin cùng Ngài. Tôi chưa từng thấy ai thật lòng mộ mến Thánh Cả GIUSE mà lại không tấn tới trong đạo nhân đức. Các linh hồn được nhiều lợi ích khi phó thác cho Thánh Cả. Từ nhiều năm nay, vào ngày lễ kính Thánh Cả GIUSE, 19-3, tôi xin ơn gì cùng

Ngài, Thánh Cả đều nhận lời tôi cầu xin. Đôi khi những ơn tôi xin không đúng lắm, thì Thánh Cả tu chỉnh lại, có lợi hơn cho tôi.

... Nếu ai không tin lời tôi nói đây, thì cứ tự thử đi, và kinh nghiệm sẽ chứng minh cho thấy rằng, phó thác và sùng kính Thánh Cả GIUSE, luôn luôn đạt được những điều may lành. Đặc biệt những người sống trong bậc chiêm niệm, cần phải mộ mến Thánh Cả GIUSE hơn, vì tôi không biết làm sao người ta có thể nghĩ đến Đức MARIA, Nữ Vương Các Thánh Thiên Thần, về những ngày Mẹ sống cạnh Con Trẻ GIÊSU nơi dương thế, mà lại không dâng lời cảm tạ Thánh Cả GIUSE đã hết lòng bảo trợ Hai Đấng. Ước gì những ai không tìm được vị thầy hướng dẫn trong việc suy ngẫm thì nên chọn Thánh Cả GIUSE làm Thầy hướng dẫn, và như thế họ sẽ không bị lạc đường. Cầu mong chính tôi cũng không bị lầm lạc khi cao rao lòng sùng kính Thánh Cả GIUSE ..

("THÉRÈSE D'AVILA, Oeuvres Complètes", Desclée de Brouwer 1989, trang 39-42). Soeur Jean Berchmans Minh Nguyệt

MÓN QUÀ BÁT NGỜ CỦA THÁNH CẢ GIUSE

Chứng từ của cô Anne Sarev, thiếu nữ công giáo người Pháp, về sự trợ giúp hữu hiệu của Thánh Cả Giuse.

... Năm ấy tôi bị thất nghiệp, nghèo xơ nghèo xác, nghèo rớt mồng tơi. Một ngày, tôi nhận hóa đơn tiền điện: 1200 quan, tương đương với khoảng 240 mỹ kim! Thật là món tiền khổng lồ đối với người không một đồng xu dính túi như tôi! Trời ơi, làm sao bây giờ? Sau nhiều cú điện thoại mà tôi không thể trả lời, người chủ nhà, cúp đường giây điện thoại. Cũng chính ngày hôm ấy, nhân viên sở điện thoại đến tận nhà, xóa tên tôi khỏi sổ điện thoại thành phố. Chúng tôi nói chuyện với nhau. Sau khi lắng nghe, ông tỏ ra thông cảm tình trạng đáng thương của tôi. Ông hứa sẽ nói lại đường giây điện thoại, với điều kiện tôi phải thanh toán món nợ tức khắc, vừa lúc tôi có đủ số tiền để trả. Bằng không, nếu chuyện bị bại lộ, ông là người lãnh đủ mọi rắc rối, phiền nhiễu, có khi bị mất cả việc làm nữa!

Vấn đề tạm giải quyết như thế. Nhưng, khôn khổ vẫn còn nguyên. Phải làm sao bây giờ? Ngay ngày hôm ấy, tôi bắt đầu tuần Cử Nhật kính Thánh Cả Giuse. Đồng thời, tôi vẫn ngược xuôi đây đó, tìm kiếm việc làm. Thời gian trôi qua, tôi vẫn chưa tìm được việc, nên vẫn nghèo mạt rệp! Rồi tuần Cử Nhật kính Thánh Cả Giuse cũng trôi qua mà tôi vẫn chưa có một xu. Tôi buồn bã tự nhủ:

- "Thôi rồi, Thánh Cả Giuse đã không nghe lời mình kêu van!". Nghĩ vậy,

nên tôi quên đi chuyện đã cầu nguyện cùng Thánh Cả Giuse.

Buổi tối hôm ấy, vào khoảng 23 giờ 30 phút, tôi ra khỏi nhà và đi lang thang một vòng trên vỉa hè thành phố. Đến một con đường, tôi trông thấy một đồng giấy vút bên vệ đường. Tự nhiên tôi có ý muốn lục tìm, xem có gì hay lạ không. Bỗng, tôi khám phá ra khoảng 10 cuốn chỉ nam cho khách du lịch. Một ý tưởng thoáng hiện trong đầu:

- "Mình lượm hết mấy tập chỉ nam này đưa về phòng, xem thử du khách họ thường tìm đến viếng thăm những vùng nào, thành phố nào trên thế giới". Về đến nhà, tôi mở ra xem, thì kìa, trong một cuốn chỉ nam có ngấn mấy tờ giấy bạc xanh xanh. Đó là mấy tờ mỹ kim. Tôi vội vàng đếm được tất cả là 240 mỹ kim. Vào thời kỳ ấy, một mỹ kim trị giá 10 quan rưỡi. Như vậy, tôi có được tất cả là 2.520 quan pháp. Một món tiền khổng lồ! Tôi có thể thôn tính tức khắc tiền điện 1200 quan. Tôi vẫn còn lại 1320 quan. Thật là món quà quan phòng. Với số tiền này, tôi có thể ghi tên tham dự cuộc hành hương của giới trẻ Pháp, về Roma tham dự cuộc gặp gỡ quốc tế giới trẻ với Đức Thánh Cha Gioan Phaolo 2. Tôi vô cùng sung sướng và cảm động. Tôi dâng lời cảm tạ Thiên Chúa và tri ân Thánh Cả Giuse đã gửi đến cho tôi món quà bất ngờ, quá mức đợi mong.

Chứng từ thứ hai do linh mục Saudreau kể.

Bà Marie-Dominique Moess bị vu oan trong một vụ án, mà nếu thua kiện, bà sẽ phải trả một món tiền rất lớn. Rồi, nếu chuyện xảy ra đúng như dự tính, bà sẽ bị tan gia bại sản và danh thơm tiếng tốt sẽ trở thành mây khói. Trong bước đường cùng, bà dâng lời kêu van với Thánh Cả Giuse, xin Thánh Cả ra tay cứu giúp. Đồng thời, bà phó thác mọi sự trong Bàn Tay Quan Phòng của Thiên Chúa là Cha Nhân Hậu. Bà biết rõ Thiên Chúa Từ Bi không hề bỏ rơi những ai đặt trọn niềm tin tưởng nơi Ngài.

Và, lòng tin tưởng cùng phó thác của bà Marie-Dominique Moess đã được Thiên Chúa Nhân Lành ân thưởng, nhờ lời cầu bầu của Thánh Cả GIUSE. Bà đã thắng kiện và mọi sự được giải quyết ổn thỏa. Bà vô cùng tri ân Đấng Bảo Trợ quyền uy của Giáo Hội Công Giáo và của từng tín hữu: Thánh Cả GIUSE!

("Le Ciel Parmi Nous", Editions Bénédictines, 1997, trang 34-35). Soeur Jean Berchmans Minh Nguyệt

THÁNH GIUSE, QUAN THẦY CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG

Trong Hạnh đời sống của Chân Phúc « Mẹ Emilie de Vialar », người sáng lập Tu Học các Chị của sự hiện ra của Thánh Giuse (Soeurs de l'Apparition de Saint Joseph), có kể một sự việc như sau :

Năm 1864, Dom Bruno, được sự ủng hộ nhiệt tình của vị Đại diện Tông tòa xứ Birmanie, Đức Cha Ceretti, đã xin Mẹ sáng lập vài nữ tu giúp phục vụ ở xứ này. Và 6 chị nữ tu đã được chỉ định đến đó. Vào thời ấy, chưa có kênh đào Suez. Để đến Ấn Độ, phải đi từ Alexandria đến Suez, đi ngang qua sa mạc bằng những chiếc ô tô cũ kỹ do các tài xế Á-rập lái. Tất cả 6 nữ tu này đều còn trẻ và chưa có kinh nghiệm trong việc đi lại. Hơn nữa, họ còn mang theo mình 20 ngàn quan Pháp để chi phí dọc đường và để lo việc xây dựng cơ sở ban đầu. Vì thế họ lo lắng khi phải băng qua sa mạc. Thánh Giuse không muốn để con cái ngài đang thực hiện cuộc hành trình dài ngày và nguy hiểm này mà không tìm cách giúp đỡ. Trên đường đi, lúc xe dừng lại, có một cụ già oai nghiêm với bộ râu rậm và một cây gậy cầm ở tay đến nói với họ bằng một giọng chan chứa tình phụ tử : « Các con của ta, đừng sợ, ta ở với các con ! ». Ông cụ giúp các nữ tu xuống xe và mang hành lý giúp họ ; và cùng họ đi đến tàu thủy. Đến tàu, ông cụ nói : « Tạm biệt các con, chúc thượng lộ bình an ! » Rồi cụ lại nói thêm một lần nữa : « Đừng sợ, ta ở với các con ». Nói xong, ông cụ biến mất. Các nữ tu nhìn nhau đầy kinh ngạc. Họ tin rằng Thánh Giuse hay một trong các Đấng đại diện của ngài đã hướng dẫn họ băng qua sa mạc, như xưa kia đã làm với Đức Maria và Hải Đồng Giêsu.

ĐƯỢC THÁNH GIUSE GIÚP ĐỠ

Sự can thiệp của Thánh Giuse được tỏ bày cách rõ ràng trong đời sống của một người đàn bà xứ Badois, mới trở lại đạo, tên là Sophie Ehrisman. Từ sau ngày trở lại, bà có lòng sùng kính Thánh Giuse các mạnh mẽ. Sau một cơn bệnh rất nặng suốt 3 ngày dài, người ta cứ nghĩ bà sắp chết, bỗng bà vùng dậy và la lớn tiếng. Ba kể lại : bà ta ra trước tòa phán xét. Quỷ dữ là người buộc tội bà, còn Thánh Giuse là người bào chữa. Đối lại với mọi lời tố cáo, Thánh Giuse đều có một câu trả lời, và cuối cùng vị thẩm

phán tối cao tuyên bố phán quyết : « Hãy vào hưởng sự vui mừng của chủ con ! » Cha linh hướng của bà cũng có cùng một thị kiến như thế. Khi bà Sophie muốn kể lại cho cha linh hướng nghe thì ngài đã cắt ngang lời bà và nói : « Hãy chờ để cha nói tiếp phần sau. »

Sau này, bà đến ở tại một thành phố khác mà đại đa số dân cư là người Tin Lành. Cha sở- đồng thời cũng là vị linh hướng của bà- yêu cầu bà xây hai trường học. Bà đã thực hiện công trình và Thánh Giuse cũng đã góp phần lớn vào đó. Khi thiếu gì – và điều này thường xảy ra luôn- bà cần phải cầu xin. Người Tin Lành đòi phải trả thêm 200 mác (Đức kim) về tiền thuế mướn trường, nếu không, đành phải đi kiếm nơi khác. Thế rồi người ta thắp một cây nến trước tượng Thánh Giuse, các cô giáo và học sinh quì gối cầu nguyện. Những lời cầu khẩn này đã được chấp nhận. Một bà góa giàu có không tài nào chộp mất được. Suốt đêm, bà không ngừng nghe Thánh Giuse nói với bà : « Hãy xây một căn nhà cho nhà trường ! » Bị ám ảnh như thế, bà đi tìm địa điểm. Và cuối cùng, bà tìm thấy ngay trên con đường đó một vị trí khá đẹp, một căn nhà có vườn như bà muốn mua để tặng cho công trình. Ngày 1-10, ngày hết hạn giao kèo, trường học được chuyển đến địa điểm mới.

Lần khác, Sophie rất cần những tấm màn che để tránh tình trạng những em ngỗ nghịch đứng ở ngoài nhìn vào và làm những « trò khỉ » chọc phá các học sinh. Bà đã cầu nguyện với Thánh Giuse : « Lạy Thánh Giuse, chúng con cần 12 bộ màn, nhưng chúng con không có tiền. Cha sở chúng con cũng thế. Xin ngài cung cấp cho chúng con ». Và Thánh Giuse đã chu cấp.

Ở Banden-Baden, một vị linh mục được mời đến bên giường một người đang hấp hối. Sau khi đã ban các bí tích cuối cùng cho bệnh nhân, vị linh mục ở lại trong phòng để đọc kinh. Bỗng bệnh nhân lên tiếng nói với ngài : « Thừa cha sở, cha có thấy Thánh Giuse vừa mới đứng ở đầu giường của con không ? Ngài bảo con : « Con hãy gửi xấp vải ở trong tủ cho trường học công giáo ở Pforzheim. Ở đó, người ta đang cần ! » Vậy nhờ cha mở tủ giùm con, lấy xấp vải bọc trong giấy đen. Cha lấy thêm 10 mác bỏ vào đó và xin các em cầu nguyện cho con. » Vị linh mục đã gửi

gói vải, tiền và vài lời giải thích với học khu Pforzheim. Xấp vải vừa vụn đủ cho 12 bộ màn.

Trong một trường hợp khác, bà Sophie cần gấp 50 mác. Bà liền viết một lời cầu xin lên cho vị chủ quản trên trời của bà và đặt tờ giấy ấy dưới chân tượng ngài. Ngày hôm sau, thứ tư, bà bếp của một bệnh viện đến tìm bà Sophie :

- Thưa bà, bà cần tiền phải không ?
- Tôi nghĩ có và cần nhiều.

Rồi bà bếp bệnh viện kể :

- Tối hôm qua trời sáng trăng. Bất chợt cửa phòng tôi mở ra và Thánh Giuse đi vào. Tôi nhận ra hình dáng ngài giống y như người trình bày ở nhà thờ. Tôi không biết mình đang ở đâu, thức hay ngủ. Và rồi tôi nghe một giọng dịu dàng nói với tôi : « Hãy cho Sophie Ehrishann 50 mác. Bà ta đang cần số tiền đó. » Bây giờ tôi đem số tiền ấy đến cho bà đây. »

Không nói lời nào, bà Sophie đưa cho vị ân nhân xem tấm giấy trong đó bà có ghi số tiền 50 mác bà đã xin.

THÁNH GIUSE GỬI LINH MỤC ĐẾN VỚI MỘT KẺ HẤP HỐI

Cha O' Haine, một nhà truyền giáo người Ai Nhĩ Lan đang phục vụ tại Nam Phi, kể lại rằng : Một ngày nọ, ngài đến trang trại của một người Boer. Người chủ trại, mặc dù là người Tin lành, đã đón tiếp ngài rất thân tình và nói với ngài là ở trang trại của ông có một người thợ công giáo sắp chết. Ngài liền đến gặp người thợ ấy. Vừa thấy ngài, người bệnh nói với ngài bằng một giọng nói tràn đầy lòng biết ơn : « Lạy Thánh cả Giuse, con biết ngài sẽ gửi đến cho con một vị linh mục để giúp con trong giờ sau hết mà ! » Sau đó người bệnh kể cho cha O' Haine nghe các chi tiết sau :

Mẹ ông ta đã dạy cho ông mỗi ngày hãy đọc : « Lạy Thánh cả Giuse, xin cho con được chết lành ». Và ông đã không bao giờ quên lời cầu nguyện ấy. Ông đã làm việc trong trại này suốt 30 năm qua, cách vị linh mục gần

nhất 50 cây số. Ông kể tiếp : « Khi thấy mình bị bệnh, con đã lên đường, hy vọng tìm gặp được linh mục để xưng tội và rước lễ. Lúc con đến nơi, người ta cho con biết là linh mục ấy đã đi vắng một tháng nay. Con đã ở lại đó chờ một tuần, nhưng cuối cùng cũng phải trở về trại. Hôm qua con về đến nhà và cảm thấy mình sắp chết. Cha thấy đấy ! Hôm nay Thánh Giuse đã gửi đến cho con một vị linh mục.

Sau khi nhận các phép Bí tích cách sốt sắng, ông ta đã trút hơi thở cuối cùng. Lời cầu nguyện cuối cùng của ông vẫn là : « Lạy Thánh cả Giuse, xin cho con được chết lành ». Và Thánh Giuse đã nghe lời ông cầu xin

Trích « Góp nhặt A »

KHI THÁNH GIUSE CAN THIỆP

Một bé trai 8 tuổi theo cha mẹ vào rừng. Lúc cha mẹ đi vắng trong chốc lát, em nghịch ngợm lấy cái rìu của cha chặt cây chơi. Chẳng may vì bất cẩn, em chặt trúng ngón cái và ngón trỏ mạnh đến nỗi cả hai ngón tay gần như đứt lìa. Khi nhìn thấy con như thế, bà mẹ kinh hoảng la lên : « Lạy Thánh Giuse, xin ngài thương xót đứa con của con, nó sẽ bị tàn tật suốt đời mất ! »

Cha mẹ tìm đến bác sĩ. Vị này, sau khi khám xong, lo âu nói : « Hai ngón tay này sẽ không bao giờ lành được đâu, hoặc có lành cũng không sử dụng được. » Ông ta băng bó cho em rồi cho về. Nhưng vài ngày sau, khi quay trở lại để băng bó, vị bác sĩ hết sức ngạc nhiên, vì thấy hai ngón tay của em bé sắp lành. Quả vậy, không bao lâu hai ngón tay của em bé lành hẳn và cử động tốt như thể chưa bị tai nạn. Chỉ còn những vết sẹo lớn và rộng.

Phải chăng đây là sự can thiệp lạ lùng của Thánh Giuse qua lời cầu khẩn của mẹ em bé

THÁNH GIUSE, NGƯỜI BẦU CỬ

Họ là những người Vendéons di cư qua xứ Brasil. Người cha làm nghề thầu khoán xây cất, muốn lập nghiệp ở xứ này. Tuy nhiên, ở đây ông chỉ gặp toàn những sự khốn khó. Ngay từ lúc mới đến, ông đã ngã bệnh nặng rồi qua đời. Đến lượt vợ ông cũng ngã bệnh liệt giường đến nỗi bà phải xa các con. Các con bà được những gia đình Brasil nhận về nuôi. Khốn thay, trong lúc rối rắm, người ta quên ghi lại tên, địa chỉ của các gia đình nhận nuôi.

Sau đó, bà này được lành bệnh và bắt đầu đi tìm con. Lúc đầu, bà chỉ tìm lại được hai người con trai, rồi tìm thêm được đứa con thứ ba sau những chuỗi ngày dài dò hỏi. Riêng về người con thứ tư, người ta không tìm thấy dấu vết nào.

Người mẹ đau khổ, thất vọng, ngày ngày đi rảo qua khắp thành phố, tìm hết mọi ngõ ngách, nhưng vẫn không chút gì hy vọng tìm lại được con,

Một Chúa nhật kia, bà vào nhà thờ của các chị Các- Mê- lít. Ở đó, người ta đang cầu Minh Thánh. Bà quì xuống, bà thành khẩn kêu xin Thánh Giuse giúp bà tìm lại đứa con bị thất lạc. Sau buổi cầu, bà tiếp tục đi tìm. Nhưng vừa đi được vài bước, bỗng bà nghe có tiếng gọi : « Mẹ ! Mẹ ! » Quay lại, bà nhìn thấy một em bé đang đứng ở ngưỡng cửa một ngôi nhà. Bà vội chạy lại, ôm bé vào lòng và hôn lấy hôn để.

Một người mẹ có phúc! Bà đã biết chọn người bầu cử. Vì chính Thánh Giuse cũng đã từng có kinh nghiệm thế nào là thất lạc một người con yêu!

QUYỀN LỰC CỦA THÁNH GIUSE

Chuyện xảy ra ở Gia-nã-đại vào cuối thế kỷ trước. Một thành phố nhỏ trên bờ sông Saint Laurent đang cần gấp một ngôi nhà thờ chắc chắn, vì lúc ấy chỉ có một nhà nguyện tạm thời bằng gỗ. Tuy nhiên, để có đá xây,

người ta phải qua bờ sông bên kia. Khoảng cách giữa hai bờ sông là 5 km. Lúc ấy vào mùa đông, nhưng nhiệt độ không thấp và trời ít có băng giá.

Ngày đầu tháng 3, cha sở kêu gọi các giáo hữu cùng hiệp lời cầu xin thiết tha lên Thánh cả Giuse liên tục cho đến ngày thứ năm. Và đúng vào thời điểm đó, nhiệt độ thình lình hạ xuống thấp. Dòng sông bắt đầu nổi những tảng băng lớn và dần dần tụ lại thành một khối. Giá lạnh gia tăng và khối băng trở nên cứng đến độ có thể chịu đựng những sức nặng lớn. Trong căn nhà nguyện bằng gỗ, một thánh lễ được cử hành để kính Thánh Giuse.

Có 100 người kéo xe tham dự. Sau thánh lễ, họ đã đi qua đi lại trên dòng sông đã đóng băng với những chiếc xe chở đầy đá. Đến chiều tối, khi các vật liệu rắn để xây cất đã đủ, thì lúc đó những khối băng lớn bắt đầu tan rã và dần dần trôi ra biển cả.

Trích “ **Góp nhặt B** ”

THÁNH GIUSE GIỮ KẺ LIỆT

Câu chuyện xảy ra tại thành phố Nuntet, nước Đức:

Đêm nọ, một linh mục vừa vào giường thì có một ông già đến gõ cửa rước ngài đi kẻ liệt, là một bà lão sống gần đó. Khi đến nhà kẻ liệt, thì thấy cửa đóng then cài và mọi người trong nhà dường như đã ngủ yên. Gõ cửa một lúc lâu mới thấy chủ nhà ra – lại là một người anh em bạn của cha. Thấy ngài, chủ nhà ngạc nhiên hỏi ngài không biết có chuyện gì cần không mà đến tìm vào lúc đêm khuya.

- Ở anh này! Vị linh mục cũng ngạc nhiên kém. Anh đã cho người đến đón tôi đi làm phúc cho bà mẹ ốm nặng gần chết, mà bây giờ lại hỏi thế sao?
- Ủa, tôi đâu có sai ai đi đón cha đâu! Vả lại, mẹ của tôi vẫn khỏe mạnh chứ có ốm đau gì đâu !

Nghe nói vậy, vị linh mục lấy làm lạ quay lại tìm người đã đến rước mình, nhưng không thấy ông già đâu cả. Chủ nhà và mọi người có mặt cũng chẳng hiểu ra sao. Bất chợt anh chủ nhà nói: “ Hay là mẹ tôi vừa mới lâm bệnh và Chúa đã đưa cha đến giúp mẹ tôi chăng!”

Vừa nói xong, anh chạy nhanh lên gác, nơi bà mẹ đang ngủ. Bước vào phòng, anh nhận ra mẹ anh vừa mới tỉnh lại sau một cơn trúng gió, đang ú ớ nói mấy tiếng gì đó.

Sau khi cử hành các bí tích cho bà, vị linh mục mới hỏi:

- Xưa nay bà có lòng kính mến Thánh nào các riêng không? Bà có xin ơn nào không?
- Thưa cha, con có lòng kính mến Thánh Giuse cách riêng và đã từ lâu rồi, mỗi ngày con vẫn đọc kinh cầu Thánh Giuse, xin ngài bầu cử cho con được ơn chết lành.

Nói chỉ được bấy nhiêu, bà cụ trở lại trạng thái hôn mê và một giờ sau thì bà qua đời. Bấy giờ mọi người mới hiểu ra rằng chính Thánh Giuse đã đội lốt ông già đến rước linh mục cho người đã đặt giờ quyết liệt nhất của đời mình trong tay Thánh cả.

THÁNH GIUSE BAN ƠN CẢI THIỆN

Ở thủ đô Paris, có một vị linh mục lâu năm rồi vẫn sống trong tội lỗi, gây nhiều gương xấu. Linh mục này có một người anh là linh mục dòng. Thấy em sống sai trái, lầm lạc, làm hại cho họ đạo, xấu xa cho gia đình, người anh đã tìm hết cách, khuyên lớn có, rầy la có, nhưng xem ra vô hiệu. Cuối cùng, người anh chạy đến kêu cầu cùng Thánh Cả Giuse. Ngài dâng lễ kính Thánh Giuse suốt 9 ngày liền và đồng thời xin một số anh chị em giáo dân hiệp ý cầu nguyện.

Nội vụ dường như đã bắt đầu chuyển biến. Người em tội lỗi lâm bệnh gần chết. Trong lúc thập tử nhất sinh này, người em nghĩ đến tội lỗi mình chồng chất nặng nề và được ơn thống hối ăn năn, chê ghét quá khứ tội lỗi

và quyết tâm cải chữa, và sẵn sàng đền bù thiệt hại do những gương xấu mình đã gây ra...Ôi, thật là lạ lùng! Thánh Cả Giuse đã bảo trợ cho vị linh mục ấy chẳng những được sống lại phần hồn còn được phục hồi sức khoẻ phần xác nữa.

Khi nghe biết rằng đó là nhờ ơn Thánh Cả Giuse đã đoái thương, vị linh mục kia đã cảm động biết bao và hứa sống xứng đáng để đền đáp phần nào ơn phúc của Thánh cả. Và quả thật, nhờ ơn Thánh cả, vị linh mục kia sau này sống rất vững vàng trên con đường hồi tâm, luôn trau dồi nhân đức, nhiệt thành cứu giúp các linh hồn và nhất là tỏ lòng tôn kính, trông cậy, học đòi các nhân đức của Thánh Cả Giuse để được ơn bền đỗ.

THÁNH CẢ GIUSE VÀ NHỮNG LÚC KHÓ KHĂN

Nữ tu Xêxilia quê ở Milan có lòng kính mến Thánh cả Giuse cách riêng. Chị quen ăn chay hàng tuần vào ngày thứ tư để tỏ lòng tôn kính ngài, và chị đã từng được ngài ban nhiều ơn.

Có một lần, chị Xêxila cùng với hai chị nữa hành hương sang đảo Sicile viếng Nhà thờ Đức Mẹ. Viếng xong, các chị lên đò về lại đất liền, chẳng may lại gặp phải một tên lái đò ác ôn đã bỏ các chị đang đêm trên một bãi biển lạ. Đêm tối, lại xa làng mạc, các chị chỉ còn nước ngồi than khóc, sợ hãi. Giữa lúc ấy, các chị bỗng thấy một ông già rất đẹp lão đi ngang qua chào hỏi và muốn biết tại sao giờ này các chị còn ở đây khóc lóc như thế. Các chị sụt sùi kể lại cảnh ngộ của mình. Nghe xong, ông lão trấn an:

- Các chị hãy yên tâm, đừng khóc nữa. Ta biết rõ chỗ các chị ở, ta sẽ đưa các chị về nhà bình an. Chắc các chị cũng chẳng có ai giúp, vậy ta có chú bé trai này mang giúp đỡ cho các chị.

Và đúng như lời đã hứa, ông lão đã đưa các chị về dòng bình an vô sự. Vừa bước vào đến cửa, các chị không còn thấy ông lão và chú bé đâu nữa. Chị Xêxilia lấy làm ân hận vì chưa kịp tỏ lòng biết ơn. Nhưng mấy hôm sau, chị được Chúa soi sáng cho biết hai nhân vật tốt bụng đó là

Thánh Cả Giuse và Thiên Thần bảo mệnh của chị. Từ đó, chị Xêxilia càng thêm lòng sốt sắng tôn kính Thánh Cả Giuse và cả nhà dòng của chị cũng thêm lòng mộ mến ngài cách đặc biệt.

TRÍ DŨNG CỦA THÁNH GIUSE

Thánh An-phong-sô kể lại rằng:

Có đôi vợ chồng kia rất đạo đức, sốt sắng và có lòng sùng kính Thánh Giuse các đặc biệt. Hai vợ chồng lại son sẻ nên hằng tin tưởng cầu xin Với Thánh Giuse. Rồi họ được nhận lời, sinh hạ được ba cậu con trai. Điều đó càng làm cho họ thêm lòng đạo đức và mến mộ Thánh Cả hơn. Họ gia tăng làm việc lành, nhất là trong dịp tháng 3, kính Thánh cả.

Khi cậu cả lên 12 tuổi, vào ngày lễ kính Thánh Giuse (19/3), cậu được rước lễ lần đầu. Nhưng một giờ sau, cậu cả đã qua đời. Không lẽ đây lại là một ơn lành sao! Dầu vậy, vợ chồng kia vẫn không hề trách móc, oán than, mà còn gia tăng lời cầu xin cho hai đứa còn lại đừng chịu chung một số phận như người anh cả. Thế nhưng, đến năm sau, cũng chính vào ngày lễ kính Thánh Giuse, cậu con trai thứ hai cũng lăn ra chết bất thành lình như người anh năm trước. Khởi cần nói cũng biết nỗi đau khổ của hai vợ chồng kia lớn biết chừng nào. Tuy vậy, họ vẫn không mất niềm tin.

Vào một đêm kia, trong lúc hai vợ chồng đang chong đèn than thở thì được Chúa cho trông thấy cảnh tượng hai người con thất cổ chết, bên cạnh còn có một người thứ ba, dáng vóc khoẻ mạnh, mặc áo Giám Mục. Rồi ngay lúc ấy, Thánh Cả Giuse lấy hình một ông già rảo bước đến giảng giải : “ Các con đau buồn làm chi. Hai đứa lớn có sống thì sau này cũng sẽ sinh tật trộm cướp và sẽ bị án thất cổ như cảnh tượng các con vừa thấy đó. Vì thương chúng và thương các con, nên Chúa đã đưa chúng đi khi chúng còn đang trong sạch. Còn đứa thứ ba sau này sẽ cứu được nhiều linh hồn trong cương vị Giám Mục”. Nói xong, Thánh Cả liền biến đi.

Hai vợ chồng được giải tỏa nỗi ưu phiền. Họ không buồn đau nữa, và ngày càng tỏ rõ lòng kính mến Thánh Giuse, cũng như niềm tri ân đối với

đức độ và sự khôn ngoan của ngài. Về sau, đúng như lời ngài nói, đứa con thứ ba khỏe mạnh, thông minh của họ đã theo ơn gọi giáo sĩ, làm Giám Mục và giúp ích cho rất nhiều linh hồn.

THÁNH GIUSE, NGƯỜI BẠN ĐẶC BIỆT

Trong lịch sử dòng Đức bà Núi Camêlô có ghi lại sự tích sau:

Có một thầy dòng nhân đức, nhưng thường hay bị cám dỗ về đàng xác thịt. Thấy ra sức chống trả và không ngừng cầu xin Chúa giúp sức, nhưng xem ra cơn cám dỗ ngày càng gia tăng và những hình ảnh lạc thú xác thịt ngày càng hiện lên rõ nét, quay cuồng hơn. Có một đêm, thầy bị cám dỗ một cách rất nặng nề. Thầy bình tĩnh vận dụng những phương thế mà các thánh ngày trước truyền lại để chống trả. Mãi cho đến hừng đông, thầy mới thoát ra được cơn bão táp hiểm nghèo ấy. Thầy dâng lời tạ ơn Chúa đã dủ lòng thương cứu chữa mình.

Ngày hôm sau, nhân có việc phải đi thành Perpiniana, Bề trên thầy đã gọi thầy đi cùng. Dọc đường, thầy gặp một ông lão rất đẹp, ông hỏi chuyện thầy rằng: “Đêm rồi bị cám dỗ, sao thầy không nhớ đến Thánh Giuse?”

Thấy ông lão biết được những điều bí ẩn riêng tư của mình, thầy then thùng xấu hổ, định thú thật với mọi người. Nhưng khi thầy ngửa mặt trông lên thì ông lão đã không còn ở đó nữa. Lúc bấy giờ, thầy mới tỉnh ra và hiểu rằng ông lão kia không ai khác hơn là Thánh Cả Giuse. Kể từ hôm đó, thầy dòng này tỏ ra vui tươi hơn và ngày càng tiến nhanh trên con đường tu đức.

THÁNH GIUSE ĐẦY CẢM THÔNG

Tại Paris, có một gia đình nghèo kia, gồm hai vợ chồng và năm đứa con. Các con thì còn nhỏ chưa đủ sức làm việc, người chồng thì lại hay đau yếu, nên chỉ còn người vợ làm thuê chạy ăn cho cả nhà. Năm 1865, người chồng ngã bệnh nặng hơn đúng ngay lúc chị bị thất nghiệp, nên gia đình

họ càng thêm túng bấn. Đồ đạc trong nhà đem bán lần hồi để chạy thuốc cho chồng và chạy gạo cho con. Đến sau, không còn gì để bán nữa, chị vợ đem cả áo cưới của mình đi bán, nhưng bị trả rẻ, nên phải đem về.

Trong lúc buồn rầu và túng cực ấy, chị quyết chạy đến Thánh Giuse xin ngài cứu giúp. Chị vợ vào nhà thờ, quì cầu nguyện hồi lâu trước bàn thờ Thánh Giuse, chị cảm thấy an lòng, ra về lòng đầy tin tưởng sẽ được Thánh cả nhậm lời cầu. Quả vậy, khi vừa về đến nhà, chị gặp một người đem lại trả cho chị một món tiền khá lớn đã cho vay từ lâu mà chị tưởng như đã mất luôn, không mong gì lấy lại.

Chẳng bao lâu, nhờ có tiền chạy chữa, chồng chị đã lành bệnh. Phần chị cũng có công ăn việc làm trở lại, và dần dần gia đình cũng đã có của dư. Chắc chắn là do lòng thương và lòng cảm thông của Thánh cả Giuse, nên gia đình chị ngày càng sung kính và tri ân Thánh cả hơn.

THÁNH GIUSE ĐƯA NGƯỜI LẠC LỐI TRỞ VỀ

Câu chuyện do một cha xứ ở Paris kể:

Từ 17 năm rồi, có một người lạc đạo đến cư ngụ trong Giáo xứ của tôi và cũng suốt 17 năm ròng rã ấy, tôi đã năng lui tới khuyên nhủ mau bỏ đảng tội lỗi, lầm lạc để trở về, nhưng chẳng có mảy may hiệu quả.

Năm thứ 18, vào dịp tháng 7, anh ấy lâm trọng bệnh. Hay tin, tôi liền đến thăm anh, dùng đủ lời lẽ hợp tình thuận lý. Anh hiểu cả, nhưng vẫn cứng lòng và không hề tỏ dấu ăn năn. Sau cùng, vì đã gần tới giờ lễ, nên tôi chào từ giã anh:

- Tôi đi dâng lễ bây giờ đây và tôi sẽ đặc biệt nhớ đến anh trong thánh lễ này. Phần anh, xin anh cũng hiệp ý cầu xin Chúa soi sáng mở lòng cho anh thấy rõ hơn đâu là nẻo chính đường ngay.

Tôi cũng xin anh chị em họ hàng đến thăm anh cùng hiệp ý cầu nguyện với tôi. Họ cũng là tín hữu công giáo...Trước khi mặc áo lễ, tôi ra quì trước bàn thờ Thánh Giuse một lúc, cầu xin ngài bầu cử cho kẻ lầm lạc

ấy trở về với Hội Thánh. Tôi thắp lên một cây nến trước tượng Thánh cả và thầm khẩn rằng: “ Nếu được Thánh Giuse khẩn nhậm lời soi sáng cho người lạc đạo trở về, tôi sẽ công bố ơn lành ấy trên báo để làm sáng danh Thánh cả và cho giáo dân biết để thêm lòng trông cậy kính mến ngài hơn”. Lễ vừa xong, tôi trở lại thăm anh ta, và lần này, kỳ lạ thay, anh đã thay đổi rõ ràng. Tôi vừa lên tiếng chào hỏi, anh đã ngỏ lời với tôi xin từ bỏ con đường lầm lạc và tỏ dấu ăn năn rõ rệt khác thường. Rồi anh vui mừng và sốt sắng lãnh nhận các Bí Tích. Quá nửa ngày sau đó, anh qua đời bình an.

Tôi rất xác tín về ơn lành này của Thánh cả Giuse, đó là đưa người lầm lạc trở về với Hội Thánh và giúp họ bình an đi vào cõi sống vĩnh cửu.

Trích “ **Góp nhặt 4** ”

PHẦN III

CẦU NGUYỆN CÙNG THÁNH GIUSE

Kinh cầu Thánh Giu-se

Xin Chúa thương xót chúng con.

- Xin Chúa thương xót chúng con.

Xin Chúa Ki-tô thương xót chúng con.

- Xin Chúa Ki-tô thương xót chúng con.

Xin Chúa thương xót chúng con.

- Xin Chúa thương xót chúng con.

Chúa Ki-tô nghe cho chúng con.

- Chúa Ki-tô nhậm lời chúng con.

Đức Chúa Cha ngự trên trời là Đức Chúa Trời thật.

- Thương xót chúng con.(ba câu sau cũng thưa như vậy)

Đức Chúa Con chuộc tội cứu thế là Đức Chúa Trời thật.

Đức Chúa Thánh Thần là Đức Chúa Trời thật.

Ba Ngôi cũng là Một Đức Chúa Trời.

Rất thánh Đức Bà Ma-ri-a.

- Cầu cho chúng con.(Câu nào cũng thưa như vậy)

Ông thánh Giu-se.

Ông thánh Giu-se là dòng dõi sang trọng vua Đa-vít.

Ông thánh Giu-se là đấng sáng láng trên hết các thánh Tô Tông.

Ông thánh Giu-se là bạn Đức Mẹ Chúa Trời.

Ông thánh Giu-se là đấng đồng trinh gìn giữ Đức Nữ Đồng Trinh.

Ông thánh Giu-se là cha nuôi Con Đức Chúa Trời.

Ông thánh Giu-se hằng lo lắng che chở cho Đức Chúa Giê-su liên.

Ông thánh Giu-se làm đầu Thánh Gia.

Ông thánh Giu-se trọn tốt trọn lành.

Ông thánh Giu-se cực thanh cực tịnh.

Ông thánh Giu-se cực khôn cực ngoan.

Ông thánh Giu-se là đáng kiên tâm mạnh mẽ mọi đàng.

Ông thánh Giu-se hay vâng lời chịu lụy cho trọn.

Ông thánh Giu-se là đáng ngay chính tận trung.

Ông thánh Giu-se là gương nhân đức nhin nhục.

Ông thánh Giu-se yêu chuộng nhân đức khó khăn.

Ông thánh Giu-se là gương tốt lành cho các kẻ làm thợ phải soi.

Ông thánh Giu-se là mẫu mực sáng láng về cách ăn nết ở trong nhà.

Ông thánh Giu-se gìn giữ các kẻ đồng trinh.

Ông thánh Giu-se là như cột trụ cho kẻ bệnh tật được cậy trông.

Ông thánh Giu-se là quan thầy phù hộ kẻ mong sinh thì.

Ông thánh Giu-se các ma quỷ kinh khiếp.

Ông thánh Giu-se là đáng bảo hộ cả và Hội Thánh.

Chúa Giê-su chuộc tội cứu thế.

- *Chúa tha tội chúng con.*

Chúa Giê-su chuộc tội cứu thế.

- *Chúa nhậm lời chúng con.*

Chúa Giê-su chuộc tội cứu thế.

- *Chúa thương xót chúng con.*

Chúa đã đặt ông thánh Giu-se làm chủ nhà Chúa.

- *Cùng cai quản gia nghiệp Chúa.*

Lời nguyện:

Chúng con lạy ơn Đức Chúa Giê-su, bởi lòng thương vô cùng đã chọn lấy ông thánh Giu-se làm bạn cùng rất thánh Đức Mẹ Chúa con; chúng con kính chuộc ông thánh Giu-se là quan thầy phù hộ cho chúng con ở dưới đất, thì xin Chúa con ban cho chúng con được đáng ăn may quyền thế Người cầu bầu cho chúng con ở trên trời. A-men.

Kinh Ông Thánh Giuse Bầu Cử

Lạy ơn Ông Thánh Giuse. Chúng con chạy đến cùng Người, trong cơn gian nan chúng con mắc phải. Chúng con đã kêu van cùng Rất Thánh Đức Bà là Đấng đã làm Bạn cùng Người, phù hộ gìn giữ chúng con, thì chúng con cũng lấy lòng trông cậy cho vững vàng, mà xin Ông Thánh Giuse bầu cử cho chúng con như vậy.

Chúng con xin vì nhân đức kính mến, mà Người làm Bạn cùng Rất Thánh Đồng Trinh là Mẹ Chúa Trời, và là Đấng chẳng mắc phải tội tổ tông truyền, cùng vì lòng thương Người đã ẵm lấy Đức Chúa Giêsu, thì chúng con xin Ông Thánh Giuse ghé mặt lại mà thương đến Hội Thánh, là phần sản nghiệp Đức Chúa Giêsu đã lấy Máu Thánh mình mà chuộc. Lại xin Người dùng sức mạnh thiêng liêng và quyền phép Người, mà giúp đỡ những sự chúng con còn thiếu thốn.

Lạy Đấng đã coi sóc Đức Chúa Giêsu cùng Đức Bà cho cẩn thận, thì chúng con xin Người bênh vực con cái Đức Chúa Giêsu đã chọn. Lạy Cha rất thương yêu! Chúng con xin Người cất mọi sự dối trá cùng mọi tội lỗi, cho chúng con khỏi mắc phải những sự ấy. Lạy Đấng rất mạnh đang ở trên trời hay gìn giữ chúng con, xin Người đủ lòng thương mà che chở chúng con

đang khi chiến trận cùng kẻ thù tối tăm là các ma quỷ. Như xưa Người đã gìn giữ Đức Chúa Giêsu cho khỏi cơn hiểm nghèo thế nào, thì rầy chúng con cũng xin Người cứu chữa lấy Hội Thánh, cho khỏi các mưu kế giặc thù, và các sự gian nan khốn khó như vậy, cùng xin Người hằng bầu cử cho chúng con được bắt chước Người, và trông cậy vì quyền thế Người, cho được giữ đạo cho trọn, cùng được chết lành, và được hưởng phúc vô cùng trên thiên đàng. Amen.

KINH KHẨN THÁNH GIUSE BẢO TRỢ NHỮNG VỤ KHÓ KHĂN

Lạy Thánh Giuse, xưa nay không ai kêu cầu Cha mà vô hiệu. Cha có thần thể trước mặt Đức Chúa Trời đến nỗi người ta có thể nói rằng: “Trên trời, Thánh Giuse truyền lệnh hơn là van xin”.

Lạy Cha hiền, xin cầu bầu cùng Chúa Giêsu cho chúng con. Khi ở thế gian này, Cha đã từng là Cha nuôi và là vị bảo hộ trung thành của Chúa Con Chí Thánh, nay xin Cha bào chữa hco chúng con bên toà Chúa. Chúng con trao phó nơi Cha vụ khó khăn này (...) Xin Cha giải gỡ giúp chúng con, để thêm một vinh quang mới vào bao nhiêu vinh quang sẵn có của Cha.

Lạy Thánh Giuse nhân từ, chúng con tin tưởng, vâng, chúng con tin tưởng Cha có thể chấp nhận lời nguyện của chúng con, và giải thoát chúng con khỏi những khổ cực ưu sầu mà chúng con đang gặp phải. Hơn nữa, chúng con vững lòng trông cậy, Cha không bỏ qua điều gì giúp ích cho những người sầu khổ kêu cầu Cha. Chúng con sắp mình dưới chân Cha, tha thiết nài xin Cha đoái thương đến những than van khốc lóc của chúng con, xin Cha lấy tình thương như áo choàng che phủ chúng con và chúc lành cho chúng con. Amen.

TUẦN CỬU NHẬT KÍNH THÁNH GIUSE

Bản Tuần cửu nhật này phỏng theo bản “Cửu nhật kinh nguyện” của Dòng Cát Minh Sài Gòn, với những bài suy niệm đặc sắc về quyền chức, nhân đức và từ tâm của Thánh Cả, dựa trên cơ sở giáo lý dồi dào, có sức hun đúc lòng tôn sùng, trông cậy Thánh nhân.

Ta nên làm Tuần cửu nhật mỗi khi muốn xin một ơn trọng đại, nhất là trước hai lễ Kính Thánh Cả hàng năm. Cũng có nhiều con cái Cha Thánh làm tuần Cửu nhật liên tục suốt tháng 3 để tỏ lòng kính mộ Người.

Nếu kết hợp sự tôn sùng Thánh Thể Chúa Giêsu và Đức Mẹ với sự tôn sùng Thánh Cả thì tuần Cửu nhật càng hữu hiệu hơn.

Khi làm việc tuần Cửu nhật, có thể theo chương trình sau đây:

- 1-Kinh dọn mình**
- 2-Bài suy niệm**
- 3-Kinh Lạy Cha, Kính Mừng, Sáng Danh**
- 4-Kinh cầu Thánh Giuse**
- 5-Kinh bảo trợ những vụ khó khăn**
- 6-Bài hát kính Thánh Cả Giuse**

I.KINH DỌN MÌNH

- Kính Đức Chúa Thánh Thần**
- Kính Tin kính**

-Nếu làm vào giữa giờ kinh thì thôi đọc hai kinh này.

*Lạy Thánh Cả Giuse, là Đấng phù hộ mạnh mẽ trước Toà Thiên Chúa, là Cha nhân hiền của chúng con. Chúng con thỏa dạ xiết bao khi nghe Thánh Terexa, người con hiếu thảo trung thành của Cha, quả quyết không hề bao giờ khẩn cầu Cha mà vô hiệu. Vì vậy, trong tuần cửu nhật này, chúng con hết lòng tin cậy chạy đến cùng Cha. Xin Cha cầu bầu cho chúng con trước Toà Chúa Giêsu là Đấng xưa Cha đã nhiệt thành bảo hộ, Đấng đã chẳng nề trọng kính và vâng lời Cha, như một người con thảo. Amen.

II.PHẦN SUY NIỆM

NGÀY THỨ NHẤT

Ta hãy suy: Thế lực Thánh Cả Giuse khiến ta sốt sắng tôn sùng Người.

Muốn hiểu thế lực của Người, ta hãy vào xem Thánh Gia thất xưa tại Nazarét. Nơi đây, có Ngôi Thiên Chúa mặc lột hài nhi. Nơi đây, các Thiên thần cung kính run sợ, sấp mặt xuống đất không dám nhìn dung nhan Chúa. Nơi đây, có Đức Mẹ Maria, Nữ Vương trời đất, là kiệt tác của tay Đấng toàn

năng, là Nữ Đồng Trinh trên hết các kẻ đồng trinh, cũng là Đấng ban phát mọi ơn phúc. Tóm lại, nơi đây tràn đầy mọi điều đẹp lòng Chúa-Cả Ba Ngôi.

Chẳng phải chỉ có Chúa Giêsu cùng Đức mẹ ở đây, song còn có một Gia trưởng điều khiển mọi việc của nhà các vô cùng đầm ấm. Chúa Giêsu đã tỏ dạ yêu đương và hết lòng vâng phục Người. Một gia trưởng mà các thiên thần đều kính cẩn đem mạng lệnh của Đấng Cao Cả tới cho Người. Một gia trưởng có nhiệm vụ giữ gìn, nâng đỡ, dưỡng nuôi Chúa Giêsu cùng Đức Mẹ bằng việc làm vất vả. Một gia trưởng đã làm phận sự cao trọng hơn phận sự các Đấng Tiên tri, Gia trưởng đó chính là Thánh Cả Giuse. Còn danh vọng nào sánh cho bằng! Chúc cao cả ấy giục ta phải tôn kính Người hết dạ.

Lời cầu nguyện:

Lạy Thánh Cả Giuse, là Đấng Chúa đặt lên làm chủ nhà Chúa, xin ghé mắt thương xem các gia đình chúng con. Hãy đưa tay mạnh mẽ hộ vực chở che và cầu cùng Chúa xuống cho gì a đình chúng con được trung thành cùng Chúa và Hội Thánh chẳng tơ hào. Lại cho mọi người trong gia đạo được an bình, thỏa thuận, hiệp hòa, nhất là sau này được sum họp cùng nhau trên cõi hằng sống.

*Lại nữa, lạy Thánh cả hiển vinh, nếu đẹp lòng Chúa và ích lợi cho linh hồn chúng con, xin ban cho chúng con ơn riêng (. . .) chúng con kêu cầu cùng Thánh Cả trong tuần Cửu nhật này. Lại xin ban những ơn cần thiết, giúp chúng con trung thành với bốn phận và ngày sau đạt tới hạnh phúc trường sinh. Amen.

-Lạy Cha, -Kính mừng, -Sáng danh.

(Phần này đọc lại mỗi ngày)

NGÀY THỨ HAI

Ta hãy suy: Các nhân đức Thánh Cả Giuse khiến ta sốt sắng tôn sùng Người.

Thánh Giuse có đủ mọi nhân đức mà Người đã thực hiện một cách phi thường, xứng đáng với một vị Đại Thánh, Phúc âm đã khen Người là Đấng công bình chính trực, nghĩa là nên thánh nên lành, đầy đủ mọi công nghiệp phúc đức.

Sứ mạng siêu phàm Thiên Chúa trao phó cho Người là làm chủ Thánh gia, làm Cha đồng trình Chúa Con và Bạn trăm năm Đức Mẹ. Chức vụ Người càng lớn thì ân sủng Chúa đã ban xuống cho Người càng nhiều. Đã vậy, sự tiếp xúc thân mật hằng ngày với Chúa Con và Đức Mẹ lại là một nguồn tăng trưởng thánh đức liên tục cho Người. Linh hồn Thánh Cả là một kỳ công của ân sủng và đạo hạnh.

Ai kể cho xiết, ai khen ngợi cho cùng Đức tin mạnh mẽ, nhanh nhẹn của Thánh nhân, khi gặp cơn gian nan thử thách? Đức trông cậy của Người không bờ bến, hằng thuận theo ý Chúa an bài. Đức Phục tùng mau kíp kiên trì, khi có lệnh bởi trời ban xuống. Đức Cần mẫn siêng năng, không hề vất vả, ưa sống cần lao, ham mê hoạt động.

Lời cầu nguyện:

Lạy Thánh Cả Giuse rất trung thành vâng theo ơn Chúa Thánh Thần điều khiển, xin cầu cho chúng con được biết Thánh Ý Chúa phân định phải chọn bậc sống nào. Xin chớ để chúng con lầm lạc trong việc quan trọng nhất đời chúng con, bây giờ và mai hậu. Lại xin cho con cái thánh Cả được vững vàng vâng theo Thánh ý Chúa, quý trọng bậc sống mình, và giữ các nhân đức xứng hợp.

*Lại nữa, lạy Thánh cả hiển vinh, nếu đẹp lòng Chúa và ích lợi cho linh hồn chúng con, xin ban cho chúng con ơn riêng (. . .) chúng con kêu cầu cùng Thánh Cả trong tuần Cửu nhật này. Lại xin ban những ơn cần thiết, giúp chúng con trung thành với bốn phận và ngày sau đạt tới hạnh phúc trường sinh. Amen.

-Lạy Cha, -Kính mừng, -Sáng danh.

NGÀY THỨ BA

Ta hãy suy: Về đức khiêm nhường, khó nghèo và tinh thần cầu nguyện của Thánh cả Giuse.

Trong các nhân đức Thánh Cả, ta hãy chiêm ngưỡng đức khiêm nhường của Người. Là con dòng Đavít trâm anh, Người chẳng nề vất vả làm nghề thợ mộc mà sinh sống. Giữ hai kho báu bởi trời, là Chúa Con và Đức Mẹ, Người vẫn thình lặng khiêm nhường, không hề mở miệng khoe khoang. Người đã đọc được cùng Hai Đấng sự khiêm nhường và lòng yêu chuộng đời sống ẩn dật.

Ai nói cho cùng, Người ham chuộng làm việc trong cảnh khó nghèo, mà Người đã biến thành Phúc thứ nhất của Tin Mừng?

Ai suy cho thấu, đời sống nguyện cầu thân mật của Người đối với Chúa Giêsu và Đức Mẹ?

Ngót ba mươi năm trường, ngày đêm, Người hằng chung sống với Hai Đấng trong một nhà, ăn chung một bàn, làm chung một việc, chỉ lo lắng cho Hai Đấng, và Hai Đấng cũng lo lắng cho Người cách vô cùng hoàn hảo. Đẹp để thay, sốt mến thay, cảnh Thánh Cả Giuse cầu nguyện chung cùng Chúa Con và Đức Mẹ! Lòng Người tràn ngập ơn phước ngàn nào! Ai mà chẳng ước ao phận Thánh Cả? Chính vì thế, những linh hồn yêu mến đời sống nội tâm, đời sống cầu nguyện đều chọn Người làm Gương mẫu và Bồn mạng.

Lời cầu nguyện:

Lạy Thánh Cả Giuse là Đấng hộ vực Chúa Giêsu và Đức Mẹ Maria, con xin gửi gắm nơi Thánh Cả các thiếu nhi và thiếu nữ công giáo. Xin khứng phù hộ giữ gìn những tâm lòng trong tầng khỏi mọi hiểm nguy, cùng thúc giục giới trẻ dịu dàng yêu mến Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Cả, để được ơn nâng đỡ này và hạnh phúc vô cùng đời sau.

*Lại nữa, lạy Thánh cả hiển vinh, nếu đẹp lòng Chúa và ích lợi cho linh hồn chúng con, xin ban cho chúng con ơn riêng (. . .) chúng con kêu cầu cùng Thánh Cả trong tuần Cửu nhật này. Lại xin ban những ơn cần thiết, giúp chúng con trung thành với bốn phận và ngày sau đạt tới hạnh phúc trường sinh. Amen.

-Lạy Cha, -Kính mừng, -Sáng danh.

NGÀY THỨ BỐN

Ta hãy suy: Về đức Trinh khiết của Thánh Cả Giuse.

Chỉ có thiên thần bởi trời xuống mới ca ngợi đức Trinh bạch của Thánh Cả cho xứng được! Để có một quan niệm về sự trong trắng tuyệt luân của Người, ta nên nhớ lại vì danh nghĩa và mục đích nào, Thiên Chúa đã đặt Người bên cạnh Chúa Giêsu và Đức Mẹ.

Trong tất cả loài người, qua muôn thế hệ, Thánh Cả Giuse được kén chọn để làm Bạn trăm năm Đức maria, là Đấng trong sạch hơn chín phẩm Thiên

thần, là nữ đồng trinh trên hết các kẻ đồng trinh, là Từ mẫu của Ngôi Lời nhập thể. Với danh nghĩa ấy, Người đã thương yêu, hộ vực Bà, và bảo toàn danh thơm tiếng tốt cho Bà trước mặt thiên hạ.

Ôi, trinh khiết thay, tâm hồn Người trong trắng như Thiên Thần đã toả nức mùi hương thơm ngào ngạt! Dịu ngọt thay, mùi vị Đức đồng trinh toát ra bởi ngực Thánh Cả, nơi mà Chúa Hài nhi bao lần đã ngủ lịm êm đềm! Trong sạch ấy, tay Người đã bồng bế Chúa Con và giúp đỡ Đức Mẹ! Ôi, ai hiểu thấu lòng tinh khiết vẹn tuyền Thánh Cả! Ai ca tụng cho cùng? Ai kể cho xiết những ơn lành Người xin được nơi Chúa, cho những linh hồn muốn theo gương trinh khiết của Người.

Lời cầu nguyện:

Lạy Thánh Cả Giuse phước lộc, là Cha Chúa Giêsu và Bạn trinh khiết Đức Mẹ, xin hãy làm Đấng bảo trợ con. Xin lấy dây tình thân ái của Người đối với Hai Đấng mà ràng buộc lấy con! Từ đây, tấm lòng rất nhân lành, rất trong sạch của Người sẽ nên chốn ẩn dật trước mọi nguy nan cám dỗ. Qua Thánh Cả, con đến cùng Chúa Giêsu và Đức Mẹ. Và theo gương Hài Đồng, con sẽ kính yêu Thánh Cả trọn đời.

* Lại nữa, lạy Thánh cả hiển vinh, nếu đẹp lòng Chúa và ích lợi cho linh hồn chúng con, xin ban cho chúng con ơn riêng (. . .) chúng con kêu cầu cùng Thánh Cả trong tuần Cửu nhật này. Lại xin ban những ơn cần thiết, giúp chúng con trung thành với bốn phận và ngày sau đạt tới hạnh phúc trường sinh. Amen.

-Lạy Cha, -Kính mừng, -Sáng danh.

NGÀY THỨ NĂM

Ta hãy suy: Về sự kính mến Chúa Giêsu và Đức Mẹ nơi Thánh Cả Giuse.

Lạ lòng thay, thấm thiết thay, mối tình Thánh Cả dành cho Chúa Hài Đồng! Đó là mối tình của Cha hiền dành cho người con duy nhất, đẹp đẽ, khôn ngoan. Cũng là mối tình của con thảo dâng lên Chúa Cả cao sang, toàn năng, nhân hậu. Yêu con cũng là mến Chúa - Mến Chúa cũng là yêu con. Thiên nhiên và ân sủng đã phối hiệp cách lạ lùng nơi tình yêu ấy!

Khi Cha trên trời muốn ban cho con Ngài một người cha dưới thế, thì lẽ tất nhiên phải phú vào lòng ông một tình phụ tử xác thực, sâu sắc, chân thành.

Thiên Chúa đã ban tình yêu của chính mình cho Thánh Cả, cũng như đã ban cho Thánh Mẫu, tuy mức độ khác nhau, để hai Đấng làm cha, làm mẹ con Ngài.

Biết bao lần, lòng Thánh Cả chẳng bùng cháy khi chiêm ngưỡng Hải nhi mũm mĩm, trắng hồng nằm trên mớ cỏ xanh? Còn cái vui nào hơn cái vui thấy hải nhi, theo dòng năm tháng, “cứ tấn tới thêm và khôn ngoan, vóc dạng và ân sủng trước mặt Thiên Chúa và trước mặt người ta”? Đấng đem lửa xuống thế gian mà chẳng khởi sự đốt lên trong lòng cha mình sao?

Tưởng nhớ Giêsu, lòng đã ngọt ngào - Thấy mặt Giêsu, mặt nào khá sánh!
(Jesu dulcis memoria – Dans vera cordis gaudia - Sed super mel et omnia - Eius duleis praesentis)

Đồng thời, Thánh Cả Giuse cũng dành cho Mẹ Maria mỗi tình yêu thầm thiết trong, đượm nhuần cung kính xứng vị Mẹ Thiên Chúa. Càng chung sống, Người càng cảm mến cái bầu không khí thanh sáng trong gia đình, do Mẹ tạo nên bởi đức hạnh và ân sủng dạt dào.

Lời cầu nguyện:

Lạy Thánh Cả Giuse, no đầy vinh phúc, vì tình thương yêu mặm nồng của Ba Đấng khi còn ở thế gian, xin Người khứng giúp con nên thánh thiện. Xin Người hãy làm linh hướng và kiểu mẫu cho tất cả các linh hồn ái mộ ngài trọn lành và tình mến Chúa. Lạy Đấng được vinh phúc thông và tình mến Chúa. Lạy Đấng được vinh phúc thông hiểu ngài trọn lành: Mến Chúa Giêsu và Đức Mẹ trước tiên, xin hãy giúp con được yêu mến cho thực, để chung cùng Thánh Cả và nhờ Thánh Cả, con biết mến yêu Đức Mẹ hầu gặp Chúa Giêsu, mà kính mến Người muôn đời.

*Lại nữa, lạy Thánh cả hiển vinh, nếu đẹp lòng Chúa và ích lợi cho linh hồn chúng con, xin ban cho chúng con ơn riêng (. . .) chúng con kêu cầu cùng Thánh Cả trong tuần Cửu nhật này. Lại xin ban những ơn cần thiết, giúp chúng con trung thành với bốn phận và ngày sau đạt tới hạnh phúc trường sinh. Amen.

-Lạy Cha, -Kính mừng, -Sáng danh.

NGÀY THỨ SÁU

Ta hãy suy: Về thể lực Thánh Cả cầu bầu cho kẻ tôn kính Người.

Muốn biết thể lực Thánh Cả trên thiên đàng ngày nay, không gì bằng nhớ lại công việc Người đã làm xưa trong nhà Nazarét. Nơi đây vì phận sự Gia trưởng, Người đã xếp đặt mọi công việc cho Đức Mẹ và Chúa Con. Ngót ba mươi năm trường, Hai Đấng đã lấy làm hạnh phúc được vâng lời Người trọn vẹn, chẳng lấy chi làm sung sướng cho bằng là vừa lòng đẹp ý Người luôn.

Ấy là thể lực Người ở trần gian; hướng chỉ trên Thiên đàng, quyền uy Người còn lớn hơn gấp bội. Có lẽ nào trên chốn vinh quang, Chúa Giêsu và Đức mẹ lại phải lạt lòng yêu mến đối với Người? Tất nhiên lời cầu nguyện của Người phải mạnh thế đường nào! Đấng Cứu Thế vừa thấy đôi tay, suốt ba mươi năm, đã làm lụng vất vả để nuôi mình, rày chấp lại van xin, thì cảm lòng sao được mà chẳng mau kíp ban ơn?

Lời cầu nguyện:

Lạy Thánh cả Giuse, con xin Người dâng lời con cầu nguyện, qua tay dịu dàng Đức Mẹ, lên tòa cao sang Chúa Giêsu, Đấng xưa đã khứng làm con Thánh Cả, ắt con sẽ được như lòng. Bởi Mẹ Thánh Teresa đã quả quyết không lần nào Người xin sự gì với thánh Cả mà không được.

Với niềm trông cậy ấy, con khiêm cung phó thác mình và mọi người thân thuộc trong tay nhân từ Thánh cả, xin Người gìn giữ chở che trong những khốn khó xác hồn. Con cũng xin dâng lên Thánh cả nguyện vọng của những người ốm đau bệnh tật, sầu khổ gian truân, để họ được ủi an cứu chữa. Sau hết, xin Thánh Cả cầu bầu cho chúng con biết nhẫn nhục, vâng theo ý Chúa trong mọi nỗi trần phiền đau khổ, và lợi dụng mọi cơn thử thách để nên thánh, nên lành.

*Lại nữa, lạy Thánh cả hiển vinh, nếu đẹp lòng Chúa và ích lợi cho linh hồn chúng con, xin ban cho chúng con ơn riêng (. . .) chúng con kêu cầu cùng Thánh Cả trong tuần Cửu nhật này. Lại xin ban những ơn cần thiết, giúp chúng con trung thành với bốn phận và ngày sau đạt tới hạnh phúc trường sinh. Amen.

-Lạy Cha, -Kính mừng, -Sáng danh.

NGÀY THỨ BẢY

Ta hãy suy: Về gương Chúa Giêsu, Đức Mẹ và các thánh tôn sùng Thánh cả Giuse.

Chính Chúa Giêsu là thầy dạy đầu tiên và mẫu gương cao trọng về sự tôn sùng Thánh cả. Có lẽ nào ta không kính mến Đấng mà Chúa đã quý yêu hết lòng? Có lẽ nào ta chẳng cậy trông đấng mà trót đời Chúa đã gởi tấm thân ngàn ngọc? Làm sao ta lại không đặt hết tin tưởng vào lưỡi cầu nguyện của Đấng, mà xưa Chúa đã vâng lời như con thảo?

Đức Mẹ cũng đồng tình với Chúa Con mà dạy ta kính tôn Thánh Cả Giuse. Ngoài Chúa Giêsu, Đức Mẹ chẳng hề quý mến ai hơn Bạn trăm năm thanh tịnh của mình, ngày ngày sống chung thân thiết, bữa bữa giúp đỡ tận tình, lưỡi nào nói được! Ngày nay, trên trời, Đức Mẹ muốn làm hiển vinh Thánh Cả, nên thường chuyển thông nhiều ân phước xuống những kẻ nhiệt thành kính tôn Người.

Giáo Hội, là Thánh Gia mở rộng, Thánh Gia nối dài, cũng nhiệt liệt tôn sùng Thánh Cả. Năm 1870, Đức Giáo Hoàng Piô IX, trước những ưu tư thời đại, muốn phó mình và giáo hữu trong tay Thánh Cả hộ phù, đã tôn Người làm Quan thầy toàn thể Giáo Hội, và truyền dạy hàng năm phải mừng lễ trọng thể kính Người. Càng ngày ta càng nhận thấy: vinh quang Người chiếu dãi, nhân đức Người sáng ngời, lời cầu Người vạn năng, sự can thiệp Người mạnh thế. Và lòng sùng mộ của mọi tầng lớp trong Giáo Hội quy về Thánh cả, như về một vị Cha già vô cùng phúc hậu.

Lời cầu nguyện:

Lạy Đấng Bảo trợ rất mạnh thế của Hội Thánh, con xin phúc thác cho Người mọi nhu cầu của Hội thánh, làm Mẹ chúng con. Xin hộ vực Đức Thánh Cha và hàng giám mục. Xin cho các linh mục, các tu sĩ nam-nữ được trau dồi mọi nhân đức xứng bậc cùng nhiệt thành lo phần phúc các linh hồn. Xin phù hộ các giáo hữu, nâng đỡ người lành, cải thiện người ác, hướng dẫn lương tâm tìm về nhà Cha. Xin cứu vớt các linh hồn nơi luyện ngục, hãy làm tê liệt các mưu chước quỷ ma.

*Lại nữa, lạy Thánh cả hiển vinh, nếu đẹp lòng Chúa và ích lợi cho linh hồn chúng con, xin ban cho chúng con ơn riêng (. . .) chúng con kêu cầu cùng Thánh Cả trong tuần Cửu nhật này. Lại xin ban những ơn cần thiết, giúp chúng con trung thành với bốn phận và ngày sau đạt tới hạnh phúc trường sinh. Amen.

-Lạy Cha- Kính Mừng- Sáng danh

NGÀY THỨ TÁM

Ta hãy suy: Về lòng nhân hậu của Thánh Cả Giuse đối với đoàn con kính mến Người.

Thánh Giuse là người công chính, đáng thánh thiện tuyệt vời. Người thuộc về Khởi nguyên Đạo Chánh. Người là Hiền phụ Chúa Giêsu. Chính Chúa đã nhìn nhận Người là Cha, từng phục Người mọi đàng, và thánh hóa Người qua bao năm chung sống. Còn hình ảnh nào cao đẹp, cảm động bằng hình ảnh Người bồng Ấu Chúa trên tay, hoặc dắt đi lẫm chẫm bên mình? Sứ mạng Người là làm Thiên thần hộ thủ của Ấu Chúa.

Thánh Cả lại là hiền phụ Đức Mẹ, mà trót đời Người hết dạ khuông phù, một lòng kính ái. Nhân đức Người lấp lánh như sao sáng trên trời. Ngày nay trên chốn vinh quang, Chúa Giê su tôn trọng Người, và coi lời cầu nguyện của Người như một mệnh lệnh.

Tuy cao xa mà Người lại rất gần gũi, rất thông cảm nỗi niềm con cái, sẵn sàng ra tay cứu giúp chẳng nên. Sinh thời, Người đã trải qua cảnh phù trầm nhân thế, nếm đủ mọi mùi đắng cay, nên dễ xót thương thân phận lao đao con cái.

Trẻ nhỏ Người thương yêu, bậc già Người săn sóc, chuyện gia đình Người giúp đỡ, việc Giáo Hội Người lo toan. Nhất là trong đời sống hằng ngày, giữa những thử thách thường xuyên, sự can thiệp của Người càng mau mắn hữu hiệu, Thánh Cả là Cha hiền, con cái đến gõ cửa lúc nào cũng sẵn sàng mở. Nguồn lân tuất của Người không bao giờ cạn.

Lời Cầu nguyện:

Lạy Thánh cả Giuse là Cha nhân hậu, xin cho chúng con được thấy sự săn sóc kính nhiệm, nhưng vô cùng chu đáo của Cha. Chúng con ước nguyện cho sự tôn sùng Cha mở rộng khơi sâu, để Thiên Chúa được hiển vinh, các linh hồn được hạnh phúc. Chớ gì những ai kính mến Chúa Giêsu và Mẹ Thánh Ngài, thì cũng biết tôn sùng Cha nữa.

*Lại nữa, lạy Thánh cả hiển vinh, nếu đẹp lòng Chúa và ích lợi cho linh hồn chúng con, xin ban cho chúng con ơn riêng (. . .) chúng con kêu cầu cùng Thánh Cả trong tuần Cửu nhật này. Lại xin ban những ơn cần thiết, giúp chúng con trung thành với bốn phận và ngày sau đạt tới hạnh phúc trường sinh. Amen.

-Lạy Cha, -Kính mừng, -Sáng danh.

NGÀY THỨ CHÍN

Ta hãy suy: Về những ơn ích do lòng sùng kính Thánh Cả Giuse.

Nói về ơn ích vô vàn vô số, phần xác phần hồn do sự cầu bầu của Thánh Cả từ xưa tới nay, tưởng không gì bằng nại đến kinh nghiệm sống của các thánh.

Thánh sư Têrêxa-Avila đáng kể vào hàng đệ nhất tông đồ của Thánh Cả, không phải bằng lời giảng mà bằng kinh nghiệm và hành động. Lập được 17 đan viện Cát-minh, Bà đã dâng kính Thánh Cả 13 nhà. Trong các tác phẩm của Bà, Bà đều nói nhiều đến những ơn lạ Thánh Cả đã xin cùng Chúa cho Bà và tu hội.

Bà viết: “Tôi thấy không lần nào xin sự gì cùng Thánh Giuse mà không được. Dường như Thiên Chúa ban cho các thánh giúp ta việc này việc nọ. Nhưng kinh nghiệm cho tôi biết Thánh Giuse giúp chúng ta trong mọi trường hợp. Những ai không tin lời tôi, hãy thử mà xem”.

Mẹ đáng kính Maria Agreda trong tác phẩm thời danh của Bà, nhan đề “Thành Trì Thiên Chúa”, đã chép những dòng sau đây: “Sự cầu bầu của Thánh Cả Giuse thực là mạnh mẽ, để giúp ta giữ đức trong sạch, gỡ mình khỏi lỗi, thêm lòng kính mến Đức Mẹ, được ơn chết lành, khỏi ma quỷ cám dỗ, được sức khoẻ phần xác cùng sự cứu trợ trong mọi hoàn cảnh khó khăn, và để các gia đình hiếm muộn được sinh con cái”.

Lời cầu nguyện:

Lạy Thánh cả Giuse nhân từ, chúng con tin tưởng, vâng, chúng con tin tưởng Cha có thể chấp nhận lời nguyện của chúng con và giải thoát chúng con khỏi những khổ cực ưu sầu mà chúng con đang gặp phải. Hơn nữa, chúng con vững lòng trông cậy. Cha không bỏ qua điều gì giúp ích cho những người sầu khổ kêu cầu Cha. Chúng con sấp mình dưới chân Cha, tha thiết nài xin Cha đoái thương đến những than van khóc lóc của chúng con. Xin Cha lấy tình thương như áo choàng che phủ chúng con, và chúc lành cho chúng con.

*Lại nữa, lạy Thánh cả hiển vinh, nếu đẹp lòng Chúa và ích lợi cho linh hồn chúng con, xin ban cho chúng con ơn riêng (. . .) chúng con kêu cầu cùng

Thánh Cả trong tuần Cửu nhật này. Lại xin ban những ơn cần thiết, giúp chúng con trung thành với bốn phận và ngày sau đạt tới hạnh phúc trường sinh. Amen.

-Lạy Cha, -Kính mừng, -Sáng danh.

III. KINH CẦU THÁNH GIUSE

IV. KINH KHẤN THÁNH GIUSE BẢO TRỢ NHỮNG VỤ KHÓ KHĂN

Lạy Thánh Giuse, xưa nay không ai kêu cầu Cha mà vô hiệu. Cha có thần thể trước mặt Đức Chúa Trời đến nỗi người ta có thể nói rằng: “Trên trời Thánh Giuse truyền lệnh hơn là van xin”.

Lạy Cha hiền, xin cầu bầu cùng Chúa Giêsu cho chúng con. Khi ở thế gian này, cha đã từng là cha nuôi và là vị bảo hộ trung thành của Chúa Con chí thánh, nay xin Cha bào chữa cho chúng con bên tòa Chúa. Chúng con xin trao phó nơi Cha vụ khó khăn này (...) xin Cha giải gỡ giúp chúng con, để thêm một vinh quang mới vào bao nhiêu vinh quang sẵn có của Cha.

Lạy Thánh cả Giuse nhân từ, chúng con tin tưởng, vâng, chúng con tin tưởng Cha có thể chấp nhận lời nguyện của chúng con và giải thoát chúng con khỏi những khổ cực ưu sầu mà chúng con đang gặp phải. Hơn nữa, chúng con vững lòng trông cậy. Cha không bỏ qua điều gì giúp ích cho những người sầu khổ kêu cầu Cha. Chúng con sắp mình dưới chân Cha, tha thiết nài xin Cha đoái thương đến những than van khóc lóc của chúng con. Xin Cha lấy tình thương như áo choàng che phủ chúng con, và chúc lành cho chúng con. Amen.

LỜI KINH NGUYỆN CÙNG THÁNH GIUSE

Ôi Lạy Thánh Giuse, Người Giám Hộ Chúa Giêsu, Người Bạn Đồi thanh khiết của Đức Mẹ, Người đã sống và chu toàn tất cả mọi trách nhiệm một cách hoàn hảo, bằng chính sức lao động chân chất của riêng Ngài cho Gia Đình Nazareth, hãy đặc biệt che chở chúng con, cùng với sự tín thác của chúng con dành cho Ngài.

Ngài biết được những mong ước, những nỗi niềm âu lo, cùng với những

niềm hy vọng của chúng con: chúng con đến để viện cầu Ngài, vì chúng con tin vào sự che chở của Ngài. Chính Ngài cũng đã từng cảm nghiệm những gian nan thách thử, những công việc nặng nhọc, cùng với sự mệt mỏi, thế nhưng, tâm hồn của Ngài luôn lúc nào cũng tràn đầy niềm vui và sự bình yên vì sự mật thiết của Ngài với Người Con Một của Thiên Chúa, chúng con xin tín thác vào Ngài, và cùng với Mẹ Maria, Người Mẹ Ngọt Ngào Mến Yêu Nhất của Thiên Chúa.

Xin Thánh Giuse, hãy giúp chúng con hiểu được rằng không phải chúng con đang làm việc một cách đơn côi, cũng như biết cách khám phá ra Chúa Giêsu đang gần gũi với chúng con, để chúng con biết đón nhận Chúa Giêsu qua hồng ân và ở mãi bên Chúa Giêsu như Ngài đã từng.

Và xin Ngài hãy ban cho tất cả mọi người trong gia đình của chúng con được thánh hiến trong tình bác ái, trong sự kiên nhẫn, trong công lý, và qua tất cả những điều thiện hảo mà chúng con đang mãi kiếm tìm.

Amen.

Chân Phước Giáo Hoàng Gioan 23

TƯ LIỆU

Tông Huấn về Thánh Giuse:

NGƯỜI CHĂM NOM ĐÁNG CỨU THỂ CỦA ĐỨC GIOAN GIOAN PHAOLÔ ĐỆ NHI VỀ CON NGƯỜI VÀ SỨ MẠNG CỦA THÁNH GIUSE TRONG ĐỜI SỐNG ĐỨC KITÔ VÀ GIÁO HỘI

Gởi cho các Giám mục, Linh mục, Phó tế, Nam Nữ Tu sĩ và các Tín hữu

NHẬP ĐỀ

1. “Ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà.” (xem Mt 1,24)

Dựa vào Tin Mừng, các Giáo Phụ từ những thế kỷ đầu đã nhấn mạnh rằng, như Thánh Giuse đã thương yêu chăm sóc Mẹ Maria và vui vẻ tận tụy nuôi dưỡng Đức Giêsu Kitô thế nào, (1) thì Ngài cũng coi sóc và bảo vệ Nhiệm Thể của Đức Kitô, là Giáo Hội, mà Mẹ Maria là hiện thân và khuôn mẫu như thế ấy.

Nhân dịp kỷ niệm đệ bách chu niên bức Tông Thư Quamquam Pluries, (2) của Đức Thánh Cha Lêô XIII, và nối tiếp truyền thống tôn kính dành cho Thánh Giuse qua bao thế kỷ, Tôi muốn đưa ra một vài suy tư để Anh Chị Em thân mến suy nghĩ về Đấng mà “Thiên Chúa đã tin tưởng trao phó kho châu báu quý giá nhất của Ngài” (3) để bảo vệ. Tôi sung sướng chu toàn bổn phận mục tử này mong sao mọi người gia tăng lòng sùng kính đối với Vị Quan Thầy Giáo Hội hoàn vũ và thêm lòng yêu thương Đấng Cứu Thế mà Ngài đã tận tụy phục vụ cách gương mẫu.

Nhờ vậy toàn thể Dân Chúa Kitô không những sốt sắng chạy đến với thánh Giuse và tin tưởng cầu khẩn Ngài bảo trợ, mà còn tâm niệm để noi theo cách thể Người vừa phụng sự vừa “tham dự” cách khiêm hạ và trọn hảo vào chương trình cứu chuộc. (4)

Tôi tin tưởng rằng nhờ suy nghĩ về cách thức Vị Phu Quân của Mẹ Maria tham dự vào mầu nhiệm Thiên Chúa, Giáo Hội – đang cùng toàn nhân loại lữ hành về tương lai - sẽ có thể tái khám phá căn tính của mình trong chương trình cứu chuộc, vốn đặt nền tảng trên mầu nhiệm Nhập Thể.

Đây chính là mầu nhiệm Thánh Giuse người Nagiarét “tham dự” vào, mà chưa ai trong nhân loại từng tham dự ngoại trừ Đức Maria, Mẹ của Ngôi Lời Nhập Thể. Cùng với Mẹ, Ngài đã tham dự vào mầu nhiệm Nhập thể; Ngài đã dấn thân vào cùng một biến cố cứu độ, Ngài đã là người săn sóc chính tình yêu mà Thiên Chúa Cha, qua sức mạnh của tình yêu ấy, đã “tiền định cho ta làm nghĩa tử nhờ Đức Giêsu Kitô” (Ep 1,5).

I

DUNG MẠO QUA SÁCH TIN MỪNG

Hôn nhân với Mẹ Maria

2. “Này ông Giuse, con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cư mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ” (Mt 1,20-21).

Qua những từ này, chúng ta thấy được cốt lõi chân lý thánh kinh về Thánh Giuse; chúng quy về chính giây phút các Giáo phụ đặc biệt nhắc đến trong cuộc đời của Người.

Thánh sử Mátthêu vừa giải thích ý nghĩa của thời điểm ấy vừa miêu tả Giuse đã sống nó như thế nào. Tuy nhiên để hiểu được trọn vẹn cả nội dung và ngữ cảnh, cần phải nhớ đến những đoạn song song trong Tin mừng Luca. Trong Mátthêu, chúng ta đọc thấy: “Sau đây là gốc tích Đức Giêsu Kitô: bà Maria, mẹ Người, đã đính hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần” (Mt 1,18). Tuy nhiên, căn nguyên việc thụ thai “bởi Thánh Thần” của Mẹ Maria được miêu tả đầy đủ và rõ ràng hơn trong phần Luca kể lại cho chúng ta việc báo tin Chúa Giêsu sinh ra: “Thiên Chúa sai sứ thần Gáprien đến một thành miền Galilê, gọi là Nagiarét, gặp một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi vua Đavít. Trinh nữ ấy tên là Maria” (Lc 1,26-27). Lời chào của thiên thần: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà” (Lc 1,28) đã làm Mẹ Maria bối rối trong lòng khiến Mẹ phải suy nghĩ. Rồi sứ thần trấn an Đức Trinh nữ đồng thời tiết lộ chương trình của Thiên Chúa

dành cho Mẹ: “Thưa bà Maria, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavít, tổ tiên Người” (Lc 1,30-32).

Trước đó, thánh sử đã ghi lại rằng vào lúc truyền tin, Mẹ Maria đã “đã thành hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi vua Đavít”. Bản chất cuộc “hôn nhân” này được cắt nghĩa cách gián tiếp khi, vừa nghe sứ thần nói về việc ra đời của Hài nhi, Mẹ Maria đã hỏi: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!” (Lc 1,34) Thiên thần trả lời: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa” (Lc 1,35). Mặc dầu Mẹ Maria và Giuse đã cưới nhau, Mẹ vẫn là trinh nữ, vì người con tượng thai trong lòng Mẹ lúc Truyền tin được tượng thai bởi quyền năng Chúa Thánh Thần.

Ở đoạn này, bản văn Luca trùng hợp với Mátthêu 1,18 và dùng để giải thích những gì chúng ta đọc thấy ở đây. Sau đám cưới với Giuse, khi mà Mẹ Maria có thai “do Chúa Thánh Thần”, thì “sự việc này hoàn toàn tương hợp với điều biến cố Truyền tin nói đến, nhất là những lời cuối cùng Mẹ Maria đã thưa: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói” (Lc 1,38). Ứng với điều rõ ràng là chương trình của Thiên Chúa, cùng với ngày tháng trôi qua, mọi người và cả Giuse, ai cũng thấy rõ việc Mẹ Maria “mang thai”; Trước mặt mọi người, Mẹ là người phải sinh con và mang nơi mình mầu nhiệm của thiên chức làm mẹ.

Trong tình thế ấy, “ông Giuse, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo” (Mt 1: 19). Ngài không biết phải ứng xử như thế nào với việc Maria mang thai “cách lạ lùng”. Chắc chắn Ngài cố tìm một câu trả lời cho vấn nạn đáng quan ngại này, nhưng trước hết là tìm cách thoát khỏi tình cảnh khó xử đối với Ngài. ”Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: "Này ông Giuse, con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cư mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ" (Mt 1,20-21).

Về việc Truyền tin, có một song đối chặt chẽ ở cả hai văn bản của Mátthêu và Luca. Sứ thần đưa Giuse vào trong mầu nhiệm của thiên chức làm mẹ của Mẹ Maria. Mặc dù vẫn là trinh nữ, cô thiếu nữ theo luật là vợ mình, đã trở

thành mẹ bởi quyền năng Chúa Thánh Thần. Và khi người Con trong cung lòng Mẹ Maria chào đời, Ngài phải mang tên Giêsu. Đây là cái tên quen thuộc của người Do Thái, và họ thường đặt tên ấy cho con trai. Tuy nhiên, ở đây, chính người Con này, theo lời Thiên Chúa hứa, sẽ thực hiện trọn vẹn ý nghĩa của tên gọi Giêsu – Yehos ua’ – nghĩa là “Thiên Chúa cứu chuộc”.

Sứ thần đến viếng Giuse là “người chồng của bà Maria, “là người vào đúng thời điểm, có trách vụ đặt tên cho Hài Nhi được trinh nữ làng Nagiarét sinh ra, người mà ông đã kết hôn. Và cũng chính Giuse là người mà sứ thần tìm đến, tin cậy trao phó trọng trách làm cha trần thế cho người Con bà Maria.

“Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà” (x. Mt 1,24). Người đón Mẹ với trọn vẹn màu nhiệm làm mẹ. Người đón Mẹ cùng với người Con đã đến trong trần gian bởi quyền năng Chúa Thánh Thần. Như thế, giống như Mẹ Maria, Người đã tỏ ra sẵn sàng tuân theo yêu cầu của Thiên Chúa do sứ thần truyền đạt.

II

NGƯỜI BẢO VỆ MÀU NHIỆM THIÊN CHÚA

4. Không lâu sau ngày Truyền tin, khi Mẹ Maria đến nhà ông Dacaria để thăm người bà con Êlisabét, vừa khi Mẹ cất tiếng chào, Mẹ được nghe những lời chúc tụng của Êlisabét, lúc ấy “được đầy tràn Chúa Thánh Thần” (Lc 1,41). Ngoài lời chào hỏi gọi lại điều sứ thần đã nói lúc truyền tin, bà Êlisabét còn nói: “Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em” (Lc 1,45). Những lời này đã là ý tưởng chỉ đạo cho thông điệp Mẹ Đấng Cứu Chuộc. Trong thông điệp này, Tôi đã nhắm vào sâu giáo huấn của Công Đồng Vatican II. Công đồng đã nêu rõ rằng Đức Trinh Nữ rất thánh đã tiến bước trên đường lữ hành đức tin, và kiên tín giữ sự hiệp nhất với Con cả lúc đứng dưới chân Thập giá” (5), “đi trước” (6) mọi kẻ tin theo Đức Kitô.

Vào lúc khởi đầu cuộc lữ hành, đức tin của Mẹ Maria gặp đức tin của thánh Giuse. Nếu bà Êlisabét nói về Mẹ Đấng Cứu chuộc: “Phúc cho Bà là kẻ đã tin”, thì theo một nghĩa nào đó, sự chúc phúc này cũng có thể được áp dụng cho Giuse, vì Ngài đã tích cực đáp lời Thiên Chúa khi lời này được truyền đạt cho Ngài vào giây phút quyết định. Mặc dù đúng thật là Giuse đã không đáp trả lại lời truyền tin của sứ thần cùng một cách như Mẹ Maria, nhưng Ngài đã “làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà”. Điều Ngài đã làm là một “sự vâng phục đức tin” rõ rệt nhất (x. Rm 1,5; 16,26; 2Cr 10,5-6).

Người ta có thể nói rằng điều Thánh Giuse làm đã liên kết Người một cách đặc biệt với đức tin của Mẹ Maria. Người đã tin nhận như là chân lý đến từ Thiên Chúa chính điều mà Mẹ Maria đã đón nhận vào lúc truyền tin. Công đồng dạy rằng: “Vâng phục của đức tin là phải đáp trả lại Thiên Chúa khi Người mạc khải chính mình. Nhờ sự vâng phục của đức tin, con người tự do tận hiến cho Thiên Chúa, phó thác hoàn toàn trí khôn và ý chí cho Thiên Chúa, Đấng mạc khải, và “sẵn lòng tin nhận điều Thiên Chúa mạc khải cho mình” (7). Giáo huấn này nói lên chính yếu tính của đức tin, hoàn toàn có thể áp dụng cho Giuse, người làng Nagiarét.

5. Vì thế Ngài trở thành người bảo vệ duy nhất của mầu nhiệm “đã được giữ kín từ muôn thuở nơi Thiên Chúa” (Ep 3,9), giống như Mẹ Maria, vào giây phút quyết định mà Thánh Phaolô gọi là: “khi thời gian tới hồi viên mãn”, lúc “Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con một người đàn bà... để chuộc những ai sống dưới Lễ Luật, hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử” (Gl 4,4-5). Dùng chính ngôn từ của Công Đồng: “Theo hảo ý, trong sự tốt lành và khôn ngoan của mình, Thiên Chúa muốn tự mạc khải và thông tri mầu nhiệm ý muốn của mình (x. Ep 1,9) Ý muốn của Ngài là con người phải tới được Thiên Chúa Cha, qua Đức Kitô, Ngôi Lời thành xác phàm, trong Chúa Thánh Thần, và trở nên người tham dự vào thiên tính (x. Ep 2,18; 2Pr 1,4)” (8).

Cùng với Mẹ Maria, Giuse là người gìn giữ đầu tiên mầu nhiệm thiêng liêng này. Cùng với Mẹ Maria, và trong tương quan với Mẹ Maria, Ngài cộng tác vào giai đoạn tự mạc khải cuối cùng của Thiên Chúa trong Đức Kitô, và Ngài đã cộng tác như thế ngay từ buổi đầu. Nhìn lại các đoạn văn Tin Mừng của cả Mátthêu và Luca, người ta có thể nói rằng thánh Giuse là người đầu tiên chia sẻ đức tin của Mẹ Thiên Chúa, và khi chia sẻ như thế, Ngài nâng đỡ niềm tin của vị hôn thê vào lời truyền tin của Thiên Chúa. Ngài cũng là người đầu tiên được Thiên Chúa đặt trên đường “lữ hành đức tin” của Mẹ Maria. Đó là đoạn đường Mẹ Maria đi trước cách tuyệt hảo, đặc biệt vào lúc ở Núi Sọ và lúc Hiện Xuống.

6. Đường lữ hành trong đức tin của Thánh Giuse kết thúc trước, nghĩa là trước khi Mẹ Maria đứng dưới chân thập giá trên đồi Gôngôtha, và trước thời điểm Đức Kitô trở về cùng Cha, khi Mẹ hiện diện ở lầu Tiệc Ly vào lễ Ngũ Tuần, ngày mà Giáo Hội biểu lộ mình ra cho thế giới, sau khi được sinh ra trong quyền năng của Thánh Thần Chân lý. Dầu vậy, đường đức tin của thánh Giuse không có gì thay đổi: hoàn toàn được xác định bởi cùng một mầu nhiệm, mà Ngài cùng với Mẹ là người bảo vệ đầu tiên. Mầu nhiệm

Nhập Thể và mầu nhiệm Cứu chuộc tạo thành một duy nhất tính hữu cơ và bất khả phân, nơi đó “chương trình mạc khải được thực hiện qua ngôn từ và hành động, cả hai tương quan mật thiết nội tại với nhau” (10). Chính vì duy nhất tính này mà Đức Gioan XXIII, người rất sùng kính thánh Giuse, đã chỉ thị phải thêm tên của thánh Giuse vào Lễ Quy Rôma của Thánh lễ - vốn là hành vi muôn đời tưởng nhớ việc cứu chuộc – sau tên của Mẹ Maria, và trước tên các Thánh Tông đồ, Giáo hoàng và Tử đạo. (11)

Việc phục vụ của người Cha

7. Như có thể suy diễn từ các bản văn Tin Mừng, cuộc hôn nhân của thánh Giuse với Mẹ Maria là nền tảng pháp lý cho chức vụ làm cha. Vì nhằm bảo đảm có một người cha bảo vệ Chúa Giêsu mà Thiên Chúa chọn Giuse làm chồng Mẹ Maria. Nhờ thế mà chức vụ làm cha của Giuse – một tương quan khiến Ngài hết sức gần gũi với Đức Kitô, Đấng mà những ai được tuyển chọn và được tiền định đều quy chiếu về (x. Rm 8,28-29) – [chức vụ làm cha] có được qua cuộc hôn nhân với Mẹ Maria, nghĩa là qua gia đình.

Khi minh nhiên khẳng định Chúa Giêsu được thụ thai bởi quyền năng Chúa Thánh Thần, và sự trinh khiết vẫn được bảo toàn nguyên vẹn trong hôn nhân (x. Mt 1,18-25; Lc 1,26-38), các thánh sử muốn nói Giuse như là chồng của Mẹ Maria, và Mẹ Maria là vợ của Người (x. Mt 1,16,18-20,24; Lc 1,27; 2,5).

Và khi Giáo Hội thấy thật là quan trọng phải tuyên xưng sự hoài thai Chúa Giêsu đồng trinh, thì một điều khác cũng không kém trọng yếu là Giáo Hội phải bênh vực hôn nhân của Mẹ Maria với thánh Giuse, vì theo pháp lý cương vị làm Cha của thánh Giuse tùy thuộc vào đó. Vì thế người ta mới hiểu tại sao phả hệ lại được liệt kê theo phả hệ của thánh Giuse. Thánh Augustinô hỏi: “Tại sao phả hệ lại không được kể theo thánh Giuse cơ chứ? Người không phải là chồng của Mẹ Maria sao? Kinh Thánh ghi nhận, qua uy quyền của sứ thần, rằng Người là chồng của bà. Sứ thần nói: ‘Đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cưu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần’. Giuse được bảo phải đặt tên cho con trẻ, dù không phải là con do mình. Sứ thần nói: ‘Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu’. Kinh Thánh nhìn nhận Chúa Giêsu không sinh ra từ dòng giống của Giuse, vì khi thác mác về nguồn gốc bào thai trong lòng Mẹ Maria, Giuse được cho biết đó là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Tuy vậy, Ngài không bị tước mất quyền làm cha vào lúc Ngài được bảo phải đặt tên cho con trẻ.

Cuối cùng, cả Trinh Nữ Maria, dù ý thức rằng mình không thụ thai Đức Kitô qua việc vợ chồng với Giuse, bà vẫn gọi ông là Cha Đức Kitô”. (12)

Người Con của Mẹ Maria cũng là người Con của thánh Giuse qua mối liên kết hôn nhân đã nối kết hai người: “Nhờ hôn nhân thuỷ chung của họ, cả hai xứng đáng được gọi là cha mẹ của Đức Kitô. Không chỉ mẹ Người, nhưng cả cha Người, cũng là cha là mẹ cùng một cách thức như nhau, vì Giuse là chồng của Mẹ Người: theo tinh thần, chứ không theo thể xác”. (13) Trong cuộc hôn nhân này, không thiếu vắng điều kiện cần thiết nào: “Nơi cha mẹ của Đức Kitô mọi điều tốt đẹp của hôn nhân đều được thực hiện – con cái nối dòng, sự chung thuỷ, sự bền vững: Con cái là chính Chúa Giêsu; chung thuỷ, vì không có ngoại tình; bền vững, vì không có ly dị”. (14)

Phân tích bản chất cuộc hôn nhân này, cả Thánh Augustinô lẫn Thánh Tôma luôn luôn đồng hoá nó với một “hiệp nhất tâm hồn bất khả phân”, một “hợp nhất đôi tim”, với “đồng thuận”. (15) Người ta tìm thấy những yếu tố này được thể hiện cách tuyệt hảo trong cuộc hôn nhân của Mẹ Maria và Giuse. Vào cao điểm của lịch sử Cứu chuộc, khi Thiên Chúa biểu lộ tình yêu dành cho nhân loại qua quà tặng là Ngôi Lời, thì Mẹ Maria và thánh Giuse qua chính việc nhận lãnh và biểu lộ tình yêu hôn nhân của mình, đã thực hiện trong trọn vẹn “tự do” sự trao hiến mình cho nhau. (16) ”Trong công cuộc vĩ đại đổi mới mọi sự trong Đức Kitô, thì hôn nhân - vốn cũng được thanh luyện và canh tân - trở thành một thực thể mới, một bí tích của Tân Ước. Chúng ta thấy rằng, vào lúc khởi đầu của Tân Ước, cũng giống như lúc ban đầu của Cựu ước, đã có một cặp vợ chồng. Nhưng trong khi Adam và Evà là nguồn gieo vãi sự dữ vào thế gian, thì thánh Giuse và Mẹ Maria là cao điểm hội tụ từ đó sự thánh thiện lan toả khắp thế giới. Chính nơi cuộc hôn nhân trinh khiết và thánh thiện này mà Đấng Cứu Thế đã bộc lộ ý toàn năng của Ngài, khi khởi đầu việc cứu chuộc, là muốn thanh luyện và thánh hoá gia đình – là cung thánh tình yêu và nuôi bảo dưỡng sự sống”. (17)

Các gia đình ngày nay học hỏi được biết bao nhiêu điều từ điểm này! “Phân tích cho cùng thì bản chất và vai trò của gia đình là tình yêu. Vậy gia đình có nhiệm vụ bảo toàn, biểu lộ, hiệp thông tình yêu, và gia đình là một suy tư sống động về, và là một chia sẻ tình yêu Thiên Chúa dành cho nhân loại và tình yêu Đức Kitô dành cho Giáo Hội, Hiền thê Người”. (18) Đây là điều diễn ra nơi Thánh Gia thất, mà mọi gia đình Kitô hữu phải phản ánh được nơi “Giáo Hội nhỏ bé (Giáo Hội tại gia)”. (19) “Qua an bài mẫu nhiệm của Thiên Chúa, chính trong gia đình như thế mà Con Thiên Chúa đã trải qua

hiều năm ẩn cư. Vì thế, đó chính là nguyên mẫu và gương sáng cho mọi gia đình Kitô hữu”. (20)

8. Thánh Giuse được Thiên Chúa gọi để phục vụ con người và sứ mạng Chúa Giêsu trực tiếp qua việc thi hành chức vụ làm cha. Chính qua cách này, như Phụng vụ Giáo hội dạy, mà Người “cộng tác vào mầu nhiệm Cứu chuộc cao cả khi thời gian viên mãn” và Người đích thực là “thừa tác viên của ơn cứu chuộc”. (21) Chức vụ cha của Người được biểu hiện cụ thể “qua việc Người phải biến đời mình thành phục vụ, thành hy lễ cho mầu nhiệm Nhập Thể và cho sứ mạng cứu chuộc liên kết theo đó; qua việc Người phải dùng quyền uy hợp pháp của Người trên Gia đình thánh để biến chính Người, biến cuộc đời và công việc Người thành một quà tặng trọn vẹn; qua việc Người phải chuyển ơn gọi thuần nhân loại yêu thương trong nội vi gia đình thành một tế hiến siêu nhiên chính mình, chính con tim và mọi khả năng thành tình yêu phục vụ Đấng Thiên Sai đang trưởng thành dưới mái nhà mình”. (22)

Khi nhắc lại rằng “buổi đầu của việc cứu chuộc chúng ta” được tín thác trao cho “thánh Giuse thành tín chăm lo”. (23) Phụng Vụ nhấn mạnh rằng “Thiên Chúa đặt Người làm đầu gia đình, như một người phục vụ tín thành và cẩn trọng, hầu qua việc chăm lo trong vai người cha, Người coi sóc người Con duy nhất được sinh ra”. (24) Đức Lêô XIII nhấn mạnh đến bản chất cao siêu của sứ mệnh này: “Người trời vượt giữa mọi người nhờ phẩm cách uy nghiêm, vì Thiên Chúa an bài Người làm người bảo vệ và nhân loại chân nhận Người là cha của Con Thiên Chúa. Từ đó Ngôi Lời Thiên Chúa quy phục thánh Giuse, Người vâng lời thánh Giuse và trao về thánh Giuse vinh quang và kính trọng mà mọi người con phải có đối với cha mình”. (25)

Vì người ta không thể tưởng tượng được rằng một công tác cao trọng như thế mà không có những phẩm cách cần thiết tương xứng để chu toàn nó cách thích đáng, nên chúng ta phải nhìn nhận rằng Thánh Giuse, “nhờ hồng ân đặc biệt từ trời”, đã dành cho Chúa Giêsu “trọn tình yêu tự nhiên, mọi chăm nom âu yếm mà một trái tim người cha có thể nghĩ ra được”. (26)

Ngoài quyền uy của một người cha đối với Chúa Giêsu, Thiên Chúa còn ban cho thánh Giuse thông phần vào tình yêu, tình yêu bắt nguồn từ Thiên Chúa Cha “từ nơi Người là nguồn gốc mọi gia tộc trên trời dưới đất” (Ep 3,15).

Các sách Tin Mừng miêu tả rõ ràng trách nhiệm làm cha của thánh Giuse đối với Chúa Giêsu. Vì việc cứu chuộc - xuyên qua nhân tính của Chúa Giêsu –

được thực hiện bằng những hành động, là một phần đời sống gia đình hằng ngày, tương ứng với việc “tự hạ” vốn gắn liền với nhiệm vụ Nhập Thể. Các thánh sử cẩn thận cho thấy không có gì trong cuộc đời Chúa Giêsu là ngẫu nhiên, nhưng mọi việc đều xảy ra theo đúng chương trình quan phòng của Thiên Chúa. Công thức thường được lặp lại: “Điều này xảy ra, để thực hiện trọn vẹn...” liên quan đến một sự kiện đặc biệt trong Cựu Ước, dùng để nhấn mạnh đến tính chất duy nhất và liên tục của chương trình được thành toàn nơi Đức Kitô.

Với việc Nhập thể, các “lời hứa” và “hình ảnh” trong Cựu Ước trở thành “thực tại”: các nơi chốn, nhân vật, biến cố và nghi thức liên quan với nhau theo đúng mệnh lệnh chính xác của Thiên Chúa được các sứ thần thông tri và được các thụ tạo là những người đặc biệt miễn cảm với tiếng nói Thiên Chúa đón nhận. Mẹ Maria là nữ tì khiêm hạ của Thiên Chúa, được chuẩn bị từ muôn thuở để đảm trách chức vụ làm Mẹ Thiên Chúa, còn thánh Giuse là một người được Thiên Chúa chọn để thành “người chăm nom việc Chúa hạ sinh”, (27) người có trách nhiệm trông nom việc Con Thiên Chúa được “chỉ định” nhập thể, theo đúng những điều Thiên Chúa an bài và luật lệ nhân loại. Tất cả đời sống được gọi là “riêng tư” hay “ẩn dật” của Chúa Giêsu được tin thác vào sự bảo vệ của Thánh Giuse.

Cuộc kiểm tra dân số

9. Khi lên đường trở về Bêlem để được kiểm tra dân số theo lệnh của thẩm quyền hợp pháp, thánh Giuse đã chu toàn cho Hài Nhi một công việc đầy ý nghĩa là chính thức thêm tên “Giêsu, con của Giuse làng Nagiarét” (x. Ga 1,45) vào sổ bộ Đế quốc La Mã. Việc đăng ký này chứng minh rõ ràng rằng Đức Giêsu thuộc loài người như một người nam trong nam giới, một công dân của thế giới này, chịu sự chi phối của lề luật và các định chế dân sự, nhưng cũng là “đấng cứu chuộc thế giới”. Origênê đã miêu tả đúng đắn ý nghĩa thần học của sự kiện lịch sử này mà không hề tránh né một chút nào: “Vì cuộc kiểm tra dân số đầu tiên của toàn thế giới được thực hiện dưới thời Xêdarê Augútô, và cùng với mọi người khác, thánh Giuse cũng đi đăng ký với Mẹ Maria bạn đời mình đang có thai, và vì Đức Giêsu được sinh ra trước khi cuộc kiểm tra hoàn tất, nên đối với những ai chăm chú khảo sát, dường như có một mâu nhiệm được biểu hiện qua sự kiện là vào chính thời điểm mọi người trên thế giới đi trình diện để được đếm, Đức Kitô cũng phải được đếm. Bởi được ghi tên vào sổ bộ chung với mọi người, Ngài có thể thánh hoá mọi người; bởi được ghi danh vào chung với toàn thế giới trong cuộc kiểm tra, Ngài mời gọi thế giới hiệp thông với Ngài, và sau khi trình diện

mình, Ngài ghi tên mọi người thế gian vào sách hằng sống, để dù có bao nhiêu người tin vào Ngài, họ cũng được ghi danh trên trời chung với các thánh của Thiên Chúa, Đáng đáng được mọi vinh quang và quyền năng muôn thuở muôn đời, Amen”. (28)

Giáng sinh tại Bêlem

10. Là người bảo vệ mầu nhiệm “được giấu kín từ muôn đời trong ý định của Thiên Chúa,” và bắt đầu tỏ lộ trước mắt Ngài “vào lúc thời gian viên mãn,” cùng với Mẹ Maria, thánh Giuse là nhân chứng ưu tuyển việc Con Thiên Chúa giáng sinh vào thế gian đêm Sinh nhật tại Bêlem. Thánh Luca viết: “Khi hai người đang ở đó, thì bà Maria đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ” (Lc 2,6-7).

Thánh Giuse đã là chứng nhân của cuộc hạ sinh này vốn xảy ra trong những hoàn cảnh quá lúng túng, nói theo phương diện loài người, – đó là một lời tiên báo về việc “tự huỷ diệt” (x. Pl 2,5-8) mà Đức Kitô tự nguyện chấp nhận để tha tội. Thánh Giuse cũng mục kích việc các mục đồng đến nơi Chúa Giêsu hạ sinh để thờ lạy sau khi các thiên thần báo cho họ tin vui và quan trọng ấy (x. Lc 2,15-16). Sau đó, Ngài cũng mục kích việc các đạo sĩ từ Đông phương đến bái kiến (x. Mt 2,11).

Cắt bì

11. Việc cắt bì cho người con trai là nghĩa vụ tôn giáo đầu tiên của người cha, và với nghi thức này (x. Lc 2,21) thánh Giuse đã sử dụng quyền hạn và bổn phận của mình đối với Chúa Giêsu.

Nguyên tắc cho rằng cho mọi nghi lễ Cựu Ước đều là hình bóng của thực tại (x. Dt 9,9t; 10,1) được dùng để cắt nghĩa tại sao Chúa Giêsu phải chấp nhận những nghi lễ ấy. Cùng với mọi nghi lễ khác, việc cắt bì cũng “được hoàn thành” nơi Chúa Giêsu. Giao Ước của Thiên Chúa với Abraham, mà nghi thức cắt bì là dấu chỉ (x. St 17,13) đạt được đầy đủ hiệu quả và được thi hành trọn vẹn nơi Chúa Giêsu, Đáng là lời đáp “có” cho mọi lời hứa xưa (x. 2Cr 1,20).

Đặt Tên

12. Vào lúc cắt bì, thánh Giuse đặt tên con trẻ là “Giêsu”. Đây chính là cái tên duy nhất mang lại ơn cứu độ (x. Cv 4,12). Ý nghĩa của tên này đã được

mạc khải cho thánh Giuse vào lúc truyền tin: “Ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ”. (x. Mt 1,21). Khi đặt tên, thánh Giuse biểu thị cương vị làm cha hợp pháp của Người đối với Chúa Giêsu, và khi gọi tên ấy, Người tuyên bố sứ mệnh Đấng Cứu thế của Con trẻ.

Dâng Chúa Giêsu vào Đền Thờ

13. Nghi thức này, theo thánh Luca kể lại (2,22tt), bao gồm việc chuộc lại người con đầu lòng, đồng thời soi sáng ý nghĩa cho việc sau đó Chúa Giêsu lưu lại Đền Thờ khi lên mười hai tuổi.

Việc chuộc lại người con đầu lòng cũng là một nghĩa vụ nữa của người cha, mà thánh Giuse đã lo chu toàn. Biểu tượng của người con đầu lòng là dân của giao ước từng được chuộc khỏi ách nô lệ để thuộc về Thiên Chúa. Cũng vậy, chính Chúa Giêsu là “giá chuộc” đích thực (x. 1Cr 6,20; 7,23; 1Pr 1,19) chẳng những đã chu toàn một nghi thức của Cựu ước, mà đồng thời vượt trên chính nghi thức ấy, bởi vì không phải Người đã được cứu chuộc mà chính Người là Đấng Cứu Chuộc.

Thánh sử ghi lại rằng “Cha và mẹ Hải Nhi ngạc nhiên vì những lời nói về Người” (Lc 2,33). đặc biệt vì những điều Simêon nói lên trong bài ca tụng Thiên Chúa, khi ông đề cập đến Chúa Giêsu như là: “ơn cứu độ Chúa đã dành sẵn cho muôn dân, đó là ánh sáng soi đường cho dân ngoại, là vinh quang của Ítraen Dân Ngài” và là “dấu hiệu cho người đời chống báng” (x.Lc 2: 30-34).

Lánh nạn sang Ai Cập

14. Sau sự kiện dâng Chúa Giêsu vào Đền Thờ, thánh sử Luca ghi nhận: “Khi hai ông bà đã làm xong mọi việc như Luật Chúa truyền, thì trở về nơi cư ngụ là thành Nagiarét, miền Galilê. Còn Hải Nhi ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa” (Lc 2,39-40).

Nhưng theo bản văn của Mát-thêu, một biến cố rất quan trọng đã xảy ra trước khi họ trở về Galilêa, biến cố trong đó Thiên Chúa quan phòng một lần nữa cậy nhờ đến Giuse. Chúng ta đọc thấy: “Khi các nhà chiêm tinh đã ra về, thì sứ thần Chúa hiện ra báo mộng cho ông Giuse rằng: "Này ông, dậy đem Hải Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-cập, và cứ ở đó cho đến khi tôi báo lại, vì vua Hêrôđê sắp tìm giết Hải Nhi đấy! " (Mt 2,13) Các nhà chiêm tinh

từ phương Đông đến báo cho Hê-rô-đê biết việc hạ sinh của “Đức Vua dân Do thái” (Mt 2,22). Và khi các nhà chiêm tinh đi rồi, ông “sai người đi giết tất cả các con trẻ ở Bêlem và toàn vùng lân cận, từ hai tuổi trở xuống” (Mt 2,16). Khi giết hết các hài nhi, ông mong giết được hài nhi “Vua dân Do thái” mới sinh, mà ông vừa nghe biết. Vậy, sau khi được báo mộng, thánh Giuse đã “đưa Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-cập. Ông ở đó cho đến khi vua Hêrôđê băng hà, để ứng nghiệm lời Chúa phán xưa qua miệng ngôn sứ: ‘Ta đã gọi con Ta ra khỏi Ai cập’” (Mt 2,14-15; x. Hs 11,1).

Và như thế lộ trình của Chúa Giêsu từ Bê-lem về Nagiarét phải qua ngã Ai cập. Cũng như Ítraen đã theo lộ trình xuất hành “từ thân phận nô lệ” để bắt đầu Giao Ước cũ, thì thánh Giuse, người bảo vệ và cộng tác vào mầu nhiệm quan phòng của Thiên Chúa, dù trong lưu đày, cũng đã chăm sóc Đấng thực hiện Giao Ước mới.

Chúa Giêsu lưu lại Đền Thờ

15. Từ lúc Truyền tin, cả Thánh Giuse và Mẹ Maria, theo một nghĩa nào đó, đã là trung tâm của mầu nhiệm được giấu kín từ muôn đời trong ý định Thiên Chúa, mầu nhiệm đã trở thành người phạm: “Ngôi Lời đã trở nên người phạm và cư ngụ giữa chúng ta” (Ga 1,14). Người ở giữa loài người, trong nội vi Gia đình Thánh tại Nagiarét – một trong nhiều gia đình sinh sống tại làng nhỏ miền Galilê, một trong nhiều gia đình của xứ Ítraen. Ở đó, Chúa Giêsu “ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa” (Lc 2,40). Tin Mừng chỉ tóm lược trong vài chữ thời gian dài “sống ẩn dật”. Trong khoảng thời gian này, Chúa Giêsu tự chuẩn bị cho sứ mạng Thiên sai của mình. Chỉ có một tình tiết trong “thời ẩn dật” này được Tin mừng Luca ghi lại: Lễ Vượt qua tại Giêrusalem khi Chúa Giêsu lên mười hai tuổi. Cùng với Mẹ Maria và Thánh Giuse, Chúa Giêsu tham dự cuộc lễ như một thiếu niên trong đoàn hành hương. “Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu bé Giêsu thì ở lại Giêrusalem, mà cha mẹ chẳng hay biết” (Lc 2,43). Sau một ngày hành trình, hai ông bà mới nhận thấy thiếu Ngài và bắt đầu tìm kiếm “giữa đám bà con và người quen thuộc”. “Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền Thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi. Ai nghe cậu nói cũng ngạc nhiên về trí thông minh và những lời đối đáp của cậu” (Lc 2,47). Mẹ Maria hỏi: “Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không, cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con!” (Lc 2,48) Chúa Giêsu trả lời mà “ông bà không hiểu lời Người vừa nói”. Ngài đã nói: “Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bốn phần ở nhà của Cha con sao? ” (Lc 2,49-50)

Thánh Giuse, người mà Mẹ Maria dùng từ “cha con” để gọi, đã nghe câu trả lời này. Dẫu sao, đó là điều mà mọi người nói và nghĩ: “Chúa Giêsu là con (như vẫn được coi) của Giuse” (Lc 3,23). Tuy nhiên, câu trả lời của Chúa Giêsu trong Đền thờ một lần nữa gọi lên trong trí người “vẫn được coi là cha” điều người ấy đã nghe được trong một đêm mười hai năm trước đó: “Giuse... đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cư mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần”. Từ thời điểm ấy trở đi, Giuse biết mình là người bảo vệ mầu nhiệm của Thiên Chúa, và chính mầu nhiệm này mà cậu Giêsu mười hai tuổi nhắc lại cho nhớ: “Con có bốn phận ở nhà của Cha con”.

Việc bảo trợ và giáo dục Đức Giêsu làng Nagiarét

16. Việc Chúa Giêsu lớn lên “thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta” (Lc 2,52). xảy ra trong nội vi Gia đình Thánh dưới sự chăm sóc của thánh Giuse, người có trách vụ quan trọng “nuôi dưỡng” Chúa Giêsu, nghĩa là chăm lo cái ăn cái mặc, và dạy dỗ Người biết Lễ Luật và biết mưu sinh, mà vẫn luôn vương tròn bốn phận làm cha.

Trong Hiến Tế Thánh Thể, Giáo hội kính nhớ Mẹ Maria trọn đời đồng trình của Thiên Chúa, và thánh Giuse, (29) vì “Người nuôi dưỡng Chúa, Đấng mà người tín hữu phải ăn như là bánh hằng sống”. (30)

Về phần mình, Chúa Giêsu “hằng vâng phục các ngài” (Lc 2,51), cung kính hồi đáp tình yêu của “cha mẹ Người”. Nhờ thế, Người mong thánh hoá những bốn phận gia đình và lao động, mà Người thi hành bên cạnh Thánh Giuse.

III

VỪA LÀ NGƯỜI CÔNG CHÍNH VỪA LÀ NGƯỜI CHỒNG

17. Xuyên suốt cuộc lữ hành đức tin vốn là cuộc đời của mình, giống như Mẹ Maria, thánh Giuse mãi luôn tin tưởng vào lời kêu gọi của Chúa cho tới cùng. Trong khi cuộc đời Mẹ Maria mang lại sự viên mãn cho lời xin vâng đầu tiên được thốt lên lúc Truyền tin, vào lúc Giuse được “truyền tin”, Ngài không nói gì; mà chỉ “làm như sứ thần Chúa dạy” (Mt 1,24). Và “việc làm” đầu tiên này khai mào cho “lộ trình của Giuse”, Các sách Tin Mừng không ghi lại bất cứ lời nói nào của thánh Giuse trong suốt hành trình này. Nhưng sự im lặng của thánh Giuse tự nó có sức hùng biện đặc biệt, vì nhờ sự im

lặng này chúng ta có thể hiểu được sự thật của việc sách Tin Mừng đánh giá Người là “một người công chính” (Mt 1,19).

Chúng ta cần phải hiểu sự thật này, vì sự thật này chứa đựng một trong những bằng chứng quan trọng nhất liên quan đến thân thể và ơn gọi của Người. Qua nhiều thế hệ, Giáo hội đã đọc những chứng từ này ngày càng chăm chú hơn với mức hiểu biết sâu xa hơn và tận lực rút ra “cả cái mới lẫn cái cũ” (Mt 13,52) từ kho tàng chứa đựng hình ảnh quý phái của Giuse.

18. Trên tất cả, người “công chính” làng Nagiarét có các tính chất rõ nét của một người chồng. Luca nói về Mẹ Maria như là “một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giuse” (Lc 1,27). Thậm chí trước khi “mầu nhiệm được giữ kín từ muôn thuở” (Ep 3,9) bắt đầu được thành toàn, các sách Tin Mừng trình bày trước mắt chúng ta hình ảnh người chồng và người vợ. Theo phong tục Do Thái, hôn nhân xảy ra theo hai giai đoạn: thứ nhất, hôn nhân hợp pháp, còn gọi là hôn nhân đích thực được cử hành, và sau đó, chỉ sau một thời gian nào đó, người chồng mới đưa vợ về nhà mình. Do đó, trước khi chung sống với Mẹ Maria, thánh Giuse đã là “chồng” của bà rồi. Tuy nhiên, Mẹ Maria vẫn duy trì ước muốn sâu xa của mình là tận hiến cho Thiên Chúa. Người ta rất có thể thắc mắc làm sao ước muốn này của Mẹ Maria lại có thể tương thích với việc “hôn nhân” được. Câu trả lời chỉ có thể đến từ các biến cố cứu độ đã xảy ra do hành động đặc biệt của chính Thiên Chúa. Ngay từ lúc Truyền tin, Mẹ Maria biết rằng Mẹ phải hoàn thành mong ước khiết tịnh để tận hiến hoàn toàn và trọn vẹn chính mình cho Thiên Chúa bằng cách trở thành Mẹ của Con Thiên Chúa. Trở thành người mẹ nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần là một hình thức được Mẹ chấp nhận qua việc tự hiến: một hình thức chính Thiên Chúa mong đợi nơi Trinh Nữ Maria, người đã đính hôn với Giuse. Mẹ Maria đã nói lên lời xin vâng. Sự kiện Mẹ Maria đã “đính hôn” với Giuse là một phần trong chính chương trình của Thiên Chúa. Điều này được Luca và nhất là Mátthêu nêu rõ. Những lời Thiên Chúa nói với Thánh Giuse rất có ý nghĩa: “Đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cưu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần” (Mt 1,20). Những lời này giải thích mầu nhiệm về người vợ của Giuse: Trong chức làm mẹ, Mẹ Maria là một trinh nữ. Nơi Mẹ, “Con của Đấng Tối Cao” mặc lấy xác phàm và trở thành “Con người”.

Khi ngỏ lời với thánh Giuse qua ngôn từ của thiên thần, Thiên Chúa nói với Người như là chồng của Trinh nữ làng Nagiarét. Điều xảy ra nơi Mẹ bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần cũng xác nhận một cách đặc biệt mối liên kết hôn nhân đã có giữa thánh Giuse và Mẹ Maria. Sứ thần của Thiên Chúa

đã nói rõ ràng với thánh Giuse: “Đừng ngại đón bà Maria vợ ông về”. Kể từ đó, điều đã xảy ra trước đây, là cuộc hôn nhân giữa thánh Giuse và Mẹ Maria, quả đã xảy ra phù hợp với ý Thiên Chúa muốn và Người muốn nó phải tiếp tục tồn tại. Trong cương vị Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Maria phải tiếp tục sống như “một trinh nữ, người vợ của chồng mình” (x. Lc 1,27).

19. Trong những lời “truyền tin” vào ban đêm, Thánh Giuse không chỉ được nghe sự thật Thiên Chúa cho biết về ơn gọi khôn tả của vợ mình, mà còn được nghe lại một lần nữa sự thật về ơn gọi chính mình. Trong tinh thần truyền thống cao quý nhất của Dân Ưu tuyển, con người “công chính” này đã yêu thương trinh nữ làng Nagiarét và gắn bó với bà bằng tình yêu của người chồng, một lần nữa, lại được Thiên Chúa kêu gọi để yêu thương như vậy.

“Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ” về nhà mình (Mt 1,24); người Con trong lòng Mẹ Maria là “bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần”. Từ những kiểu nói như thế, chúng ta lại không giả thiết rằng tình yêu của thánh Giuse trong cương vị là một người nam, cũng đã tạo sinh được một người mới bởi Chúa Thánh Thần hay sao? Chúng ta không nghĩ rằng tình yêu Thiên Chúa tuôn đổ xuống trái tim con người qua Chúa Thánh Thần (x. Rm 5,5) hun đúc tình yêu con người cho đến mức hoàn hảo hay sao? Tình yêu Thiên Chúa – theo một cách thể hoàn toàn duy nhất – cũng hun đúc tình yêu giữa chồng và vợ, khơi sâu thêm nơi tình yêu đó những gì là giá trị và tươi đẹp của con người, những gì chứng tỏ một tự hiến tuyệt đối, một giao ước liên vị, và một hiệp thông đích thực theo mẫu gương của Ba Ngôi đáng tôn kính.

“Giuse... đón vợ về nhà; nhưng ông không ăn ở với bà, cho tới khi bà sinh một con trai” (Mt 1,24-25). Những lời này nói đến một nét thân mật khác trong hôn nhân. Sự mật thiết tinh thần sâu xa phát sinh từ hợp nhất hôn nhân và sự tiếp xúc liên vị giữa nam và nữ có nguồn gốc tối hậu trong Thánh Thần, Đấng ban sự Sống (x. Ga 6,63). Khi tuân lời Thánh Thần, Thánh Giuse tìm thấy được trong Thánh Thần cội nguồn tình yêu, tình yêu vợ chồng mà Người trải nghiệm trong cương vị một người nam. Và mối tình chồng vợ này đã chứng thực là lớn lao hơn mức “người công chính” ấy có thể tưởng tượng được trong giới hạn trái tim nhân loại của Người.

20. Trong Phụng vụ, Mẹ Maria được mừng kính như là “kết hiệp với Giuse, người công chính, qua cam kết hôn nhân và tình yêu tinh tuyền”. (31) Ở đây thực sự có hai loại tình yêu, cả hai đều biểu thị mẫu nhiệm Giáo hội – trinh

nữ và hôn thê – tượng trưng qua hôn nhân của Mẹ Maria và Thánh Giuse. “Sự trinh khiết hoặc độc thân vì Nước Trời không những không mâu thuẫn với phẩm giá của hôn nhân mà còn giả định và xác nhận nó. Hôn nhân và đồng trinh là hai cách diễn tả và sống mầu nhiệm duy nhất Giao ước của Thiên Chúa với dân Người”. (32) Giao ước vốn là sự hiệp thông tình yêu giữa Thiên Chúa và loài người.

Qua sự tự hiến hoàn toàn, Thánh Giuse biểu lộ tình yêu độ lượng Người dành cho Mẹ Thiên Chúa, và tặng cho bà “món quà tự hiến” của một người chồng. Mặc dù Giuse đã quyết định rút lui để không can dự vào kế hoạch Thiên Chúa đang diễn ra nơi Mẹ Maria, Người tuân theo mệnh lệnh rõ ràng của thiên thần và đón Mẹ Maria về nhà mình, trong khi vẫn tôn trọng việc Mẹ chỉ thuộc về một mình Thiên Chúa mà thôi.

Đàng khác, từ cuộc hôn nhân với Mẹ Maria, thánh Giuse nhận được phẩm giá đặc thù và quyền hành của mình đối với Chúa Giêsu. “Chắc chắn phẩm giá của Mẹ Thiên Chúa cao quý đến độ không gì có thể siêu việt hơn; tuy nhiên vì Mẹ Maria hợp nhất với Giuse qua liên kết hôn nhân, nên không chút nghi ngờ là chỉ mình Giuse chứ chưa hề có ai khác tiến gần đến mức phẩm giá cao quý ấy, nhờ đó Mẹ Thiên Chúa trở vượt trên mọi thụ tạo. Vì hôn nhân là sự kết hợp và tình bằng hữu ở mức cao nhất, tự bản chất nó liên hệ đến việc chia sẻ của cải nên Thiên Chúa, khi ban tặng thánh Giuse cho Mẹ Maria, Người không chỉ ban tặng Giuse cho Mẹ như một bạn đời, một chứng nhân cho sự trinh khiết hay là người bảo vệ thanh danh của Mẹ, mà Người cũng ban tặng thánh Giuse cho Mẹ Maria để Thánh Giuse có thể thông phần, qua khế ước hôn nhân, vào sự cao cả của riêng Mẹ nữa”. (33)

21. Mỗi liên hệ yêu thương là cốt lõi của đời sống Gia đình thánh, trước tiên nơi sự nghèo hèn của Bêlem, tiếp đến là nơi việc các ngài sống tha hương ở Ai Cập, và sau đó trong nhà Nagiarét. Giáo hội tôn kính Gia đình thánh một cách sâu xa, và đề nghị đó là mẫu mực cho tất cả mọi gia đình. Được trực tiếp lồng vào trong mầu nhiệm Nhập thể, Gia đình Nagiarét có mầu nhiệm đặc biệt của riêng mình. Trong mầu nhiệm này, cũng như trong mầu nhiệm Nhập thể, người ta nhận thấy có một cương vị làm cha đích thực: hình thức trần thế của gia đình Con Thiên Chúa, một gia đình phàm trần thực sự, được hình thành bởi mầu nhiệm thánh. Trong gia đình này, thánh Giuse là người cha: cương vị làm cha của Người không phát xuất từ việc sinh con; cũng chẳng phải làm cha “bề ngoài” hoặc chỉ “thay thế” mà thôi. Đúng hơn, đó là một cương vị chia sẻ đầy đủ việc làm cha trần thế và sứ mạng người cha trong gia đình. Và như thế hiệu quả của việc kết hợp giữa nhân tính và thiên

tính là: nhân tính được hiệp nhất với Ngôi vị Thiên Chúa của Ngôi Lời, Con Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô. Và cùng với nhân tính ấy, tất cả những gì thuộc về con người, đặc biệt là gia đình, như là chiều kích đầu tiên của con người nơi trần thế này, cũng được hiệp nhất trong Đức Kitô. Và cũng như vậy, đối với chức vị làm cha của Thánh Giuse trong mầu nhiệm Nhập Thể của Đức Kitô.

Trên cơ sở nguyên tắc này, những lời Mẹ Maria nói với Chúa Giêsu lúc đó mới 12 tuổi trong Đền thờ thật là đầy đủ ý nghĩa: “Cha con và mẹ... đã tìm con”. Đây không phải là câu chiếu lệ: Những lời của Mẹ Maria nói với Chúa Giêsu bày tỏ đầy đủ thực tại của việc Nhập thể hiện diện trong mầu nhiệm Gia đình Nagiarét. Ngay từ đầu, với sự “vâng phục đức tin”, thánh Giuse đã chấp nhận cương vị làm cha trần thế của Chúa Giêsu. Và do đó, noi theo ánh sáng của Chúa Thánh Thần, Đấng ban tặng chính mình cho loài người qua đức tin, chắc chắn thánh Giuse càng khám phá trọn vẹn hơn món quà khôn tả là cương vị làm cha trần thế của Người.

IV

LAO ĐỘNG NHƯ MỘT CÁCH DIỄN TẢ TÌNH YÊU

22. Lao động là cách hằng ngày diễn tả tình yêu trong cuộc sống của Gia đình Nagiarét. Sách Tin Mừng nói rõ loại công việc mà thánh Giuse làm để nuôi sống gia đình mình: Người là một thợ mộc. Từ đơn giản này tóm gọn toàn bộ cuộc sống của thánh Giuse. Đối với Chúa Giêsu, đây là những năm ấu ấu, những năm mà Luca nói đến sau khi kể lại câu chuyện xảy ra trong Đền thờ: “Và Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Nagiarét và hằng vâng phục các ngài” (Lc 2,51). Sự “phục tùng” hoặc vâng lời của Chúa Giêsu trong nhà Nagiarét cần được hiểu như là một sự chia sẻ trong lao động với Giuse. Trong khi học việc với người được coi là cha mình, Người được biết đến như là “con của ông thợ mộc.” Nếu Gia đình Nagiarét là tấm gương và là mẫu mực cho các gia đình khác, trong việc cứu độ và nên thánh, thì lao động của Chúa Giêsu bên cạnh ông thợ mộc Giuse cũng tương tự như thế. Trong thời đại chúng ta ngày nay, Giáo hội nhấn mạnh điều này bằng cách qui định phụng vụ kính thánh Giuse Thợ vào ngày 1 tháng Năm. Lao công của con người, nhất là lao động tay chân, được đặc biệt nhấn mạnh trong Tin Mừng. Cùng với nhân tính của Con Thiên Chúa, lao động cũng được đưa vào trong mầu nhiệm Nhập thể, và cũng được cứu chuộc theo cách đặc biệt. Tại xưởng mộc nơi Ngài miệt mài làm việc với Chúa Giêsu, thánh Giuse đưa lao công con người đến gần mầu nhiệm Cứu chuộc hơn.

23. Trong thời gian Chúa Giêsu “ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa”, đức tính cần cù nắm một vai trò đáng kể, vì “lao động là điều thiện hảo nơi con người”, nó “biến đổi thiên nhiên” và biến con người “theo một nghĩa nào đó, thành nhân bản hơn”. (34)

Tầm quan trọng của lao động trong đời sống con người đòi hỏi chúng ta phải thấu triệt và tiếp thu ý nghĩa của nó để “giúp mọi người đến gần Thiên Chúa, Đấng Tạo hoá và Đấng Cứu chuộc hơn, để tham dự vào kế hoạch cứu độ con người và thế giới, và để đào sâu hơn... tình bạn với Chúa Kitô trong cuộc sống của họ, bằng cách qua đức tin, chấp nhận tham dự sống động vào sứ mạng gồm ba chức vụ của Người là Tư tế, Tiên tri và Vua”. (35)

24. Điều hết sức quan trọng ở đây là thánh hoá cuộc sống hằng ngày, một sự thánh hoá mà mỗi người phải đạt được tuỳ theo bậc sống của mình. Sự thánh hoá đó có thể được thăng tiến theo mẫu mực ai cũng có thể đạt tới: “Thánh Giuse là mẫu mực của những người khiêm hạ mà Kitô giáo nâng lên những địa vị cao sang; ... Người là bằng chứng cho thấy rằng để trở thành một môn đệ tốt và chân chính nối gót Chúa Kitô, không cần đến những điều vĩ đại – chỉ cần các nhân đức thông thường, đơn sơ và nhân bản, nhưng phải là những nhân đức đúng nghĩa và chân thực.” (36)

V

SỰ ƯU VIỆT CỦA ĐỜI NỘI TÂM

25. Chính bầu khí thinh lặng bao phủ mọi chuyện liên quan thánh Giuse cũng bao trùm công việc của Người trong tư cách là một thợ mộc nhà Nagiarét. Tuy nhiên, chính sự thinh lặng ấy bộc lộ cách đặc biệt chân dung nội tâm của Người. Các sách Tin Mừng chỉ đề cập đến những việc Giuse “làm”. Dầu vậy, Tin mừng cho phép chúng ta khám phá trong những “hành vi” của Người - vốn bao phủ bởi sự thinh lặng cố hữu - một bầu khí chiêm niệm sâu xa. Thánh Giuse vẫn tiếp xúc hằng ngày với mẫu nhiệm “bị che giấu từ bao đời,” và đang “ngụ cư” dưới mái nhà của Người. Điều này giải thích, chẳng hạn, tại sao thánh nữ Têrêsa Giêsu, nhà đại cải cách của các Nữ tu dòng Kín, đã chấn hưng việc tôn kính thánh Giuse trong Kitô giới phương Tây.

26. Sự hy sinh hoàn toàn, qua đó thánh Giuse hiến dâng trọn vẹn cuộc sống cho những đòi hỏi của việc Đấng Thiên sai đến trong nhà mình, chỉ có thể hiểu được trong ánh sáng đời sống nội tâm sâu xa của Người mà thôi. Chính từ cuộc sống nội tâm này mà “những mệnh lệnh và an ủi rất đặc biệt mang

đến cho Người lý luận và sức mạnh mà chỉ những tâm hồn đơn sơ và trong sáng mới có và giúp Người có sức đưa ra những quyết định quan trọng – như quyết định ngay lập tức đặt tự do của mình trước sự an bài của Thiên Chúa, cũng như giao phó vào tay Thiên Chúa an bài ơn gọi nhân bản chính đáng, hạnh phúc hôn nhân của mình, để chấp nhận các điều kiện, trách nhiệm và gánh nặng của một gia đình, và từ khước tình yêu đôi lứa tự nhiên vốn là nền tảng nuôi dưỡng gia đình, để chọn một tình yêu trinh khiết không thể sánh ví. (37)

Thái độ phục tùng Thiên Chúa, ước muốn sẵn sàng tận hiến cho tất cả những gì phục vụ Người, thực sự không là gì khác hơn việc trau dồi lòng đạo đức vốn là một cách biểu hiện nhân đức thờ phượng. (38)

27. Sự hiệp thông đời sống giữa thánh Giuse và Chúa Giêsu khiến chúng ta suy nghĩ một lần nữa đến mẫu nhiệm Nhập thể, chính xác là dưới khía cạnh nhân tính của Chúa Giêsu, vốn là phương tiện hữu hiệu thiên tính Người dùng để thánh hoá con người: “Nhờ thiên tính của Người, các hành động nhân loại của Đức Kitô có sức cứu độ chúng ta, mang lại ơn sủng cho chúng ta, hoặc do công nghiệp hoặc do hiệu lực nào đó”. (39)

Trong các hành vi này, các tác giả Tin Mừng làm nổi bật những gì liên quan tới Mẫu nhiệm Vượt qua, và cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc tiếp xúc thể lý với Chúa Giêsu để được chữa lành (ví dụ x. Lc 1,41), và ảnh hưởng Chúa Giêsu tác động trên Gioan Tẩy giả khi cả hai người còn trong lòng mẹ (x. Lc 1,41-44).

Như chúng ta đã thấy, vị chứng nhân tông đồ không phải đã sao lãng câu chuyện Chúa Giêsu giáng sinh, việc cắt bì, dâng vào Đền thánh, trốn sang Ai Cập và cuộc sống ẩn dật ở Nagiarét. Câu chuyện đó nhìn nhận “mẫu nhiệm” của ơn sủng hiện diện trong từng “hành vi” cứu độ này, vì chúng đều chia sẻ cùng một nguồn tình yêu: thiên tính của Đức Kitô. Nếu qua nhân tính của đức Kitô tình yêu này rực sáng trên nhân loại, những người được hưởng lợi đầu tiên chắc chắn là những người mà thiên ý đã muốn liên kết thân mật nhất với chính tình yêu này: Mẹ Maria, Mẹ Chúa Giêsu, và thánh Giuse, người được xem là cha ngài. (40)

Tại sao tình “phụ tử” của Giuse lại không ảnh hưởng lên tình “hiếu thảo” của Chúa Giêsu cho được? Và ngược lại sao tình “hiếu thảo” của Chúa Giêsu lại không ảnh hưởng lên tình yêu “phụ tử” của Giuse, do đó mối quan hệ duy nhất của các ngài càng sâu đậm thêm? Những tâm hồn nhạy bén nhất

với các xung lực tình yêu Thiên Chúa nhận thấy đúng nơi Giuse một mẫu mực sáng ngời của đời sống nội tâm.

Hơn nữa, sự căng thẳng biểu kiến giữa đời hoạt động và đời chiêm niệm đã được dung hoà một cách lý tưởng nơi thánh Giuse, như chỉ có thể xảy ra nơi những người có đức ái hoàn hảo mà thôi. Theo sự phân biệt nổi tiếng của thánh Augustinô giữa lòng yêu mến sự thật (*caritas veritatis*) và những đòi hỏi thực tế của tình yêu (*necessitas caritatis*), (41) chúng ta có thể nói rằng Giuse cảm nghiệm cả hai: lòng yêu mến sự thật – là tình yêu tinh tuyền chiêm ngắm Chân lý thần linh chiếu toả từ nhân tính của đức Kitô – và những đòi hỏi của tình yêu – cũng là tình yêu tinh tuyền và vị tha cần thiết cho ơn gọi bảo vệ và phát triển nhân tính Chúa Giêsu, vốn liên kết chặt chẽ với thiên tính của Người.

VI

QUAN THẦY HỘI THÁNH NGÀY NAY

28. Vào một thời kỳ khó khăn trong lịch sử Giáo Hội, Đức Thánh Cha Piô IX vì muốn đặt Giáo hội dưới sự bảo trợ uy quyền của thánh Tổ phụ Giuse, nên đã công bố Người là “Quan thầy của Giáo hội Công Giáo”. (42) Đối với Đức Piô IX thì đây không phải là một việc dư thừa, bởi dựa vào phẩm giá cao vời Thiên Chúa đã ban cho người tôi tớ trung nhất là thánh Giuse, mà “Giáo Hội luôn trọng kính, ca tụng, cầu Người cứu giúp giữa những điều linh, chỉ sau hiền thê Người là Đức Trinh nữ được chúc phúc”.

Lý do nào dẫn tới sự tín nhiệm lớn lao ấy? Đức Lêô XIII đã giải thích điều này như sau: “Chính vì Thánh Giuse đã là hôn phu của Đức Maria và là cha nuôi của Chúa Giêsu, mà Giáo hội nhận Người làm Quan thầy đặc biệt, và rồi từ đó, Giáo hội hy vọng tràn trề vào sự chăm sóc và bảo trợ của Ngài... Xưa kia, thánh Giuse làm giám hộ hợp pháp và tự nhiên của Thánh gia, là gia trưởng và người bảo vệ... Phẩm giá của Thánh Giuse quả xứng hợp và thích đáng để, như trước đây Người đã một lần không ngừng chăm nom gia đình Nagiarét, thì nay từ trời cao Ngài tiếp tục che chở và bảo vệ Giáo hội Chúa Kitô như vậy”.

29. Giáo Hội phải năng khẩn cầu sự bảo trợ luôn luôn cần thiết này, không chỉ để bảo vệ chống mọi nguy hiểm, mà tiên vãn là thúc đẩy Giáo hội đổi mới quyết tâm dấn thân vào việc truyền giáo khắp thế giới và tái truyền giáo trên những mảnh đất và quốc gia – như Tôi đã viết trong Tông Huấn *Christideles Laici* – nơi mà “trước đây đạo giáo và sức sống Kitô giáo đã

hung thịnh... mà nay đang gặp thử thách nặng nề”. (45) Để mang đến lời rao giảng lần đầu tiên về Chúa Kitô, hay công bố lại ở nơi hững hờ hay chốn đã lãng quên, Giáo Hội cần đến “quyền năng đặc biệt từ trời cao ban xuống” (cf. Lk 24,49; Cv 1,8): đó chính là ân huệ của Chúa Thánh Thần, một ân huệ từng được liên kết với lời cầu bầu và đời sống gương mẫu của các Thánh.

30. Ngoài việc tin tưởng vào sự bảo vệ chắc chắn của Thánh Giuse, Giáo Hội còn tin tưởng vào gương mẫu cao quý của Ngài, một mẫu gương siêu vượt trên mọi bậc sống cá nhân và dùng làm mẫu mực cho toàn thể cộng đoàn Kitô hữu noi theo, dù ở bất kỳ hoàn cảnh hay chức vụ cá biệt nào.

Như Công Đồng Vatican II đã đề cập đến trong Hiến chế về Mạc Khải thái độ căn bản của toàn thể Giáo Hội phải là “nghe lời Chúa với niềm kính trọng”, (46) là tuyệt đối sẵn sàng trung tín phục vụ ý muốn cứu chuộc của Thiên Chúa được mạc khải nơi Chúa Kitô. Ngay lúc khởi đầu của công trình cứu rỗi nhân loại, sau Đức Maria, chúng ta tìm thấy một mẫu gương vâng lời hoá thân nơi Thánh Giuse, một người được tiếng là luôn thi hành trọn vẹn mệnh lệnh của Thiên Chúa.

Đức Thánh Cha Phaolô VI đã mời gọi chúng ta khẩn cầu sự bảo trợ của Thánh Giuse “như Giáo Hội thường làm trong thời gian gần đây, trước hết cho chính mình, với suy tư thần học tự phát về sự liên kết giữa hành vi thần linh và hành vi nhân linh trong nhiệm cục Cứu chuộc cao cả, trong nhiệm cục ấy, hành vi thứ nhất – hành vi thần linh thì toàn toàn tự đầy đủ, trong khi hành vi thứ hai- hành vi nhân linh – là hành vi của loài người chúng ta, tuy bất túc (x. Ga 15,5), nhưng cũng không được miễn chức mà phải góp phần cộng tác tuy khiêm nhường nhưng cần thiết và cao cả. Giáo Hội cũng nguyện xin Thánh Giuse làm Người Chăm Nom lòng ao ước sâu xa và luôn.... phục hồi sức sống của Giáo Hội ngày xưa với những nhân đức chiếu toả tin mừng được rạng ngời nơi Thánh Giuse”. (47)

31. Giáo Hội biến đổi những nhu cầu này thành kinh nguyện. Ý thức rằng Thiên Chúa muốn trao phó những giai đoạn đầu công cuộc cứu chuộc chúng ta cho Thánh Giuse chăm nom, Giáo Hội cầu xin Thiên Chúa ban ơn để được tín thành cộng tác vào công trình cứu chuộc; để Giáo Hội nhận được lòng tín thành và trái tim tinh tuyền vốn đã gây cảm hứng cho Thánh Giuse phục vụ Ngôi Lời Nhập Thể; và để Giáo Hội tiến bước trước mặt Chúa trong đường thánh thiện và công chính, noi gương thánh Giuse và qua lời cầu bầu của Người. (48)

Một trăm năm trước, Đức Thánh Cha Lêô XIII đã khuyến khích thế giới Công Giáo cầu nguyện xin được sự bảo vệ của Thánh Giuse, Quan thầy của Giáo Hội. Tông thư *Quamquam Pluries* thỉnh cầu tới “tình phụ tử... dành cho Trẻ thơ Giêsu” của Thánh Giuse và phó thác nơi Người, như “một người bảo hộ được quan phòng để chăm lo Thánh Gia”, “cái di sản quý mến mà Chúa Giêsu Kitô đã mua bằng chính máu mình”. Kể từ đó – như Tôi đã nhắc lại ở đầu Tông huấn này - Giáo Hội đã cầu xin sự che chở của Thánh Giuse dựa trên căn bản của “mối giây liên kết thánh thiện của đức ái đã hiệp nhất Người với Trinh Nữ Vô Nhiễm Mẹ Thiên Chúa”, và Giáo Hội đã phó thác nơi Thánh Giuse hết tất cả mọi lo âu kể cả những hiểm nguy đang đe dọa gia đình nhân loại.

Ngày nay, chúng ta có nhiều lý do để cầu nguyện tương tự: “Lạy Cha rất thương yêu! Chúng con xin người phá tan mọi sự dối trá cùng mọi tội lỗi...xin Người đủ lòng thương mà che chở chúng con đang khi chiến trận cùng kẻ thù tối tăm... Như xưa Người đã gìn giữ Đức Chúa Chúa Giêsu cho khỏi cơn hiểm nghèo thể nào, thì rầy chúng con cũng xin Người cứu chữa Hội Thánh, cho khỏi mắc mưu kẻ thù, cùng các sự gian nan khốn khó như vậy” (49). Ngày nay chúng ta vẫn còn có lý do để phó thác mọi người cho Thánh Giuse.

32. Nguyên vọng thâm sâu của Tôi là những tư tưởng trên đây về con người Thánh Giuse sẽ hâm nóng trong chúng ta niềm sùng kính sốt sắng mà Đấng Tiền Nhiệm của Tôi đã mời gọi một thế kỷ trước đây. Những lời cầu nguyện của chúng ta và chính con người của Thánh Giuse đã mang lại một ý nghĩa mới cho Giáo Hội trong thời đại chúng ta ngày nay dưới ánh sáng của Thiên Niên Kỷ Kitô thứ III.

Công Đồng Vatican II đã giúp tất cả chúng ta một lần nữa quan tâm tới “những điều vĩ đại mà Thiên Chúa đã làm”, cùng với “nhiệm vụ cứu rỗi” mà Thánh Giuse là một thừa tác viên đặc biệt. Vì thế chúng ta hãy phó thác chính mình để được Thánh Giuse chăm sóc, người mà Thiên Chúa tin tưởng phó thác “những kho tàng vĩ đại và quý báu nhất,” (50) đồng thời hãy học hỏi nơi Người cách làm đầy tớ phục vụ trong “nhiệm vụ cứu rỗi”. Mong Thánh Giuse trở thành người thầy đặc biệt dạy chúng ta phục vụ sứ mạng cứu rỗi của Chúa Kitô, một sứ mạng mà mỗi người chúng ta và mỗi thành viên của Giáo hội đều có trách nhiệm: vợ, chồng, cha mẹ, những người sinh sống bằng lao động chân tay hay bất cứ công việc gì, những người được gọi vào đời sống chiêm niệm và những ai làm việc tông đồ.

Con người công chính này, mang trong mình tất cả di sản của Cựu Ước, cũng đã được đưa vào thời "khởi đầu" của Giao Ước Mới và Vĩnh cửu trong Chúa Giêsu Kitô. Nguyên xin Người sẽ chỉ cho chúng ta những lối đường của Giao Ước cứu rỗi này trong lúc chúng ta đứng trước ngưỡng cửa thiên niên kỷ kế tiếp, trong đó "sự viên mãn của thời gian" vốn thuộc về mầu nhiệm khôn tả của Ngôi Lời Nhập Thể phải được nối tiếp và phát huy không ngừng.

Nguyên xin Thánh Giuse mang lại cho Giáo Hội và thế giới, cũng như mỗi người chúng ta, phúc lành của Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần.

Công bố tại Đền Thánh Phêrô, Rôma, ngày 15 tháng Tám – Ngày kính trọng thể Đức Trinh Nữ Maria Hồn Xác Lên Trời – năm 1989, năm thứ 11 Giáo triều của Tôi.

DGH Gioan Phaolô II

Tâm Biên chuyển ngữ từ bản tiếng Anh

Thánh Cả Giuse

Lm. Hồng Phúc, C.Ss.R.

Ngay từ buổi sơ khai, Giáo Hội đặt trọng tâm vào việc thờ kính Chúa Giêsu, Đức Mẹ, và Các Thánh Tử Đạo.

Phải mất bốn thế kỷ, trải qua bao tranh chấp với lạc giáo, bao suy tư học hỏi nội bộ, Giáo Hội mới phát biểu bằng ngôn từ xác nghĩa về mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, về Đức Mẹ là *Theotokos* ("Mẹ Đức Chúa Trời"). Lại cũng cần củng cố đức tin giáo hữu bằng gương tích các anh hùng tử đạo. Vì thế việc thờ kính Chúa Kitô, Đức Mẹ và Các Thánh Tử Đạo được đặc biệt chú ý. Địa vị Thánh Giuse chưa được tuyên cáo rõ rệt, tuy rằng có một số giáo phụ như Gioan Kim Khẩu, Hiêrônimô, Augustinô đã đề cao trong bài thuyết giảng và văn phẩm của các ngài.

Vào thế kỷ XII, Thánh Bênêđô là vị thánh tiên sĩ đã cổ võ việc tôn sùng Thánh Giuse. Việc sùng kính ấy thánh nhân đã có lúc lên 12 tuổi, trong một thị kiến Giáng Sinh. Ngày áp lễ tại Chatillon trong lâu đài của cha mẹ, Bênêđô như cảm thấy mình đang ở Bêlem với Maria và Giuse khi Con

Thiên Chúa Giáng Sinh. Một ánh sáng soi rọi trí khôn và một nguồn vui khôn tả xâm chiếm tâm hồn. Người đang ngây ngất chiêm ngắm thì tiếng chuông nhà thờ reo vang, bà mẹ dẫn con đến nhà thờ Thánh Vorles (Vita Prima, L 1, 2, 4). Bênadô lại rất thông thạo Kinh Thánh, Cựu Ước và Tân Ước, mỗi lần suy tư và cầm bút, người nói: "Thánh Kinh như mở rộng và diễn tả trước tầm trí khôn" (L 3, 3-7) và không bao giờ người xử dụng ngục thư [những sách phúc âm thời xưa không được Giáo Hội chính thức nhìn nhận] và huyền thoại. Thánh Tôma tiến sĩ (1274) và Thánh Bônaventura (1274) cũng đóng góp vào việc sùng kính qua các ấn phẩm lưu lại.

Thánh nữ Têrêxa Avila (1582), vị cải tổ Dòng Camêlô, là một tông đồ nhiệt thành của Thánh Giuse. Thánh nữ nói: "Tôi không biết làm sao có thể nghĩ đến Hoàng hậu các thiên thần [Mẹ Maria] khi còn sống bên cạnh Chúa Giêsu Hải đồng mà không cảm ơn Thánh Giuse vì đã phục vụ Hai Đấng hết mình" (*Tự Thuật*, chương 6). Ngài dâng kính Thánh Cả hầu hết các tu viện sáng lập và nói: "Tôi chưa bao giờ xin ơn gì với Thánh Giuse mà không được nhậm lời."

Việc sùng kính Thánh Giuse khởi đầu ở Đông phương từ thế kỷ IV, lan rộng qua Tây phương và lên đến tột đỉnh năm 1870, khi Đức Thánh Cha Piô IX, theo đề nghị của các nghị phụ Công đồng Vatican I đã long trọng tôn phong Thánh Giuse làm Đấng Bảo trợ Giáo Hội hoàn vũ. Đồng thời ngày 19/3 mỗi năm, lễ Thánh Cả Giuse phải được mừng kính trọng thể (Sắc lệnh *Quae madmodum Dei*, 8/12/1870).

Năm 1889, Đức Thánh Cha Lêô XIII lại truyền dạy lấy tháng Ba hàng năm làm tháng dâng kính Thánh Giuse. Và năm 1955, Đức Thánh Cha Piô XII thiết lập một lễ thứ 2 dâng kính Thánh Giuse thợ, được đặt vào ngày 1/5, Ngày Quốc tế Lao động.

Đức Thánh Cha Gioan XXIII khai mở Công đồng Vatican II ngày 11/10/1962, đã đặt Công đồng dưới sự bảo trợ của Thánh Giuse và ghi danh Thánh Cả bên cạnh Thánh Danh Đức Mẹ trong kinh nguyện Thánh Thể.

Thánh Giuse, Quan Thầy Giáo Hội Việt Nam

Giáo hội Việt Nam rất tôn kính Thánh Cả Giuse. Rất nhiều người thuộc nam giới mang tên Thánh Giuse. Các nhà thờ đều lập toà kính Ngài đối ngang với toà Đức Mẹ.

Thánh Giuse được chọn làm quan thầy của Giáo hội Việt Nam dựa trên một biến cố lịch sử.

Cha Đắc Lộ Alexandre de Rhodes (1593-1660) trong cuốn *Lịch Sử Vương Quốc Đàng Ngoài* ("Histoire du Royaume de Tonquin") có ghi nguyên văn như sau: "Ngày 12/3/1627, ngày Lễ Thánh Grêgôriô Cả, chúng tôi [Cha Pierre Marquez người Bồ và Cha Đắc Lộ] khởi hành từ Macao, và căng buồm theo chiều gió đưa chúng tôi đi qua kính chào mộ xưa kia chôn cất Thánh Phanxicô Xaviê ở đảo Tam Châu, rồi từ đó vào biển Hải Nam nổi tiếng về những trận bão thường xuyên hành hạ dữ dội các tàu biển, thế nhưng đối với chúng tôi thì lặng và lành nhờ các thiên thần hộ mệnh xứ Đàng Ngoài che chở trong 3 ngày chúng tôi đi theo bờ biển rộng lớn. Nhưng sau 6 hay 7 ngày thuận buồm xuôi gió và khi gần tới bến thì trời nổi mây đe dọa trên đầu chúng tôi. Đêm tới, tàu chúng tôi bị một trận bão rất lớn, làm tàu lay chuyển rất hiểm nghèo và đồng thời trên không có sấm sét vạch thành những hình thù quái dị do ma quỷ gây nên làm cho thủy thủ sợ hãi. Mãi tới sáng, ngày lễ Thánh Giuse hiển vinh, trời trở nên quang đãng, hình quái dị tan và sóng hạ, chúng tôi khám phá ra một cửa biển người Đàng Ngoài gọi là Cửa Bạng. Chúng tôi muốn gọi là Cửa Thánh Giuse, vì chúng tôi may mắn được vào bến đúng ngày lễ kính Người và chúng tôi hy vọng Thiên Chúa để Ngài làm vị quan thầy bảo trợ và làm cha nuôi giáo đoàn Đàng Ngoài mới khai sinh này. Viên hoa tiêu liền xuống một chiếc xuồng để thăm dò bến, khi thấy là tốt và có thể cập bến được thì chúng tôi dễ dàng đi xuống và cảm tạ Thiên Chúa đã dẫn chúng tôi may mắn tới nơi...

Trong những ngày này, chúng tôi không ra khỏi Cửa Thánh Giuse... Chúng tôi đi đàm đạo với rất nhiều người ở Xóm Thánh Giuse... Thiên Chúa đã chiếu giọi những ánh sáng đầu tiên của ơn Người để kích động các tâm hồn. Cuộc chinh phục quan trọng đầu tiên để gây dựng đức tin đó là một thầy đồ dạy chữ Hán cho thanh thiếu niên trong xóm và dạy cả những giáo thuyết sai lầm tà giáo. Nhưng... thầy đã trở lại... chúng tôi đã rửa tội và trao cho ông những bản kinh đạo Kitô viết trên giấy để ông dạy trẻ em... vào những ngày Chúa Nhật... Chúng tôi ân cần dạy dỗ và chinh phục những thôn xã lân cận và chúng tôi đã rửa tội được 32 người là những hoa quả đầu mùa ở Đàng Ngoài..." (*Lịch Sử Vương Quốc Đàng Ngoài* của Cha Đắc Lộ - bản dịch của Hồng Nhuệ).

Năm 1678, Đức Thánh Cha Inôxentê XI tôn phong Thánh Giuse làm Thánh Bảo trợ nước Việt Nam và các nước lân cận. Do đó, giáo dân Việt Nam rất

sùng kính Thánh Cả Giuse. Ngôi Thánh đường Sài Gòn là "Nhà thờ Đức Bà" thì ngôi Thánh đường Hà Nội là "Nhà thờ lớn kính Thánh Giuse".

Thánh Giuse Đáng Bảo Trợ

Thánh Giuse là đáng bảo trợ Giáo hội quê hương Việt Nam và nhiều nơi khác. Nhiều trung tâm hành hương lớn kính Thánh Cả Giuse đánh dấu sự tôn sùng của hoàn vũ như Kalisz (Balan), Mexicô, Milan và Viterbo (Ý), Louvain và Kapellen (Bỉ), Valladolid (Tây Ban Nha), Buenos Aires (Á Căn Đình), Cotignac và Mont-Rouge (Pháp), nhất là Montréal (Canada).

Thánh Giuse tham gia vào sứ mạng trung gian của Mẹ Maria bên cạnh Chúa Giêsu. Thánh Augustinô cho rằng hai đáng đồng hoạt động dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần. Người nói: "Chúa Thánh Linh đã hoạt động và hoạt động cho cả hai." Người đàn ông "Công chính" và Người phụ nữ "Công chính" và Chúa Thánh Linh dựa trên sự công chính của hai người đã ban cho hai Đáng một người con..." (Bài giảng 51/20).

Thánh Giuse Là Đáng Bảo Trợ Các Gia Đình.

Ngài làm chồng, làm cha, làm gia trưởng, trên vai đè nặng bao trách nhiệm nặng nề, nên ngài rất thông cảm với những người đồng cảnh ngộ. Ngài lãnh trách nhiệm làm chủ gia đình. Vì sao nhiều nơi gia đình xuống dốc, trôi dạt, đổ vỡ... Phải chăng vì người gia trưởng trốn trách nhiệm. Một tờ báo Luân Đôn đã mở một cuộc phỏng vấn độc giả đàn ông và xin họ trả lời câu hỏi: Trong gia đình bạn, ai làm chủ?

Kết quả câu trả lời như sau: 60% cho rằng vợ tôi làm chủ, 30% nghĩ là mẹ vợ tôi làm chủ, và chỉ có 10% nhận là tôi làm chủ.

Gầy dựng một gia đình hạnh phúc là cả một nghệ thuật, nên cần phải có một Bí tích để bảo đảm sự liên kết giữa hai người, hai mà phải nên một và bảo đảm ơn phù trợ bởi trời. Gia đình Nagiarét là một gia đình hạnh phúc, vì ở giữa chồng là Giuse và vợ là Maria, có Chúa Hài Nhi hiện diện. Nơi nào có Chúa hiện diện là ở đó có hạnh phúc. Hãy chạy đến cùng Thánh Giuse gia trưởng, xin Ngài bảo vệ gia đình chúng ta, bằng gương sáng và ơn phù trợ mạnh mẽ của Ngài.

Đấng Bảo Trợ Các Linh Mục.

Thánh Giuse ngày xưa đã làm những việc ngày nay linh mục đảm nhiệm. Thánh Giuse chăm sóc, gìn giữ Chúa Hài Nhi, linh mục coi sóc, gìn giữ Thánh Thể. Giuse nuôi dưỡng dạy dỗ Chúa Hài Đồng, linh mục dạy dỗ nuôi dưỡng đoàn chiên Chúa. Và theo gương Thánh Cả, linh mục sống thân mật với Chúa, thực hành đức tin, đức trong sạch, khiêm nhường và đức nhiệt thành lo cho các linh hồn.

Vì thế, Thánh Cả Giuse là gương mẫu, là đấng bảo trợ của hàng linh mục, những con người dẫn thân cho Nước Trời.

Đức Thánh Cha Phaolô VI, ngày 19/3/1969, nói trong bài thuyết giảng về Thánh Giuse như sau:

"Thánh Giuse quả là một người khó nghèo, ngay chính, cần mẫn, có khi rụt rè, nhưng ngài có một đời sống nội tâm sâu thẳm, từ đó ngài tiếp nhận được những mệnh lệnh và những khuyến cáo đặc biệt, cũng như ngài tìm được lý do và sức mạnh cho những quyết định lớn lao, như việc phó thác cả quyền tự do, cả chức phận con người, cả hạnh phúc lứa đôi, để mặc thánh ý Chúa định đoạt. Ngài đã nhận sống cuộc đời gia đình với tất cả trách nhiệm và gánh nặng của bậc ấy, nhưng lại khước từ tình yêu phụ phụ theo lối tự nhiên, để đổi lấy một tình yêu trinh khiết khôn tả. Như vậy, Ngài đã hy sinh dâng hiến cả đời sống cho những đòi hỏi siêu việt cuộc giáng trần kỳ diệu của Đấng Cứu Thế, mà Ngài được hân hạnh đặt cho tên là Giêsu (Mt 1:21). Vậy Thánh Giuse quả thật là con người 'dẫn thân'." (ĐTC Paul VI, 19/03/1969 tại Đền thờ Thánh Phêrô).

Thánh Giuse quả là gương mẫu cho những linh mục dẫn thân.

Đấng Bảo Trợ Những Người Sống Đời Tận Hiến.

Tu sĩ là những người sống đời tận hiến thực thi ba lời khuyên dụ Phúc Âm (khó khăn, trong sạch, và vâng lời) trong cuộc sống chung trong một tu hội, cố gắng đạt tới sự trọn lành. Các dòng tu thường được phân chia thành hai thành phần theo tôn chỉ và mục đích của Dòng. Có những dòng tu chiêm niệm đặt trọng tâm vào việc cầu nguyện. Có những dòng tu hướng về hoạt động tông đồ, tuy rằng sự cầu nguyện vẫn là "linh hồn của mọi hoạt động tông đồ" (Don Chautard).

Thánh Giuse là gương mẫu cho người tận hiến. Ngài là tu sĩ không tu phục, là mẫu gương cho kẻ sống chiêm niệm cũng như cho những người hoạt động tông đồ. Thánh nữ Têrêxa Avila, một nhà chiêm niệm sâu xa và một nhà năng động hiếm có, là một người rất có lòng sùng kính Thánh Cả Giuse. Lòng sùng kính ấy, cũng như trường hợp của Thánh Bênadô, Thánh nữ đã được trong một thị kiến. Ngài tự thuật: "Ngày lễ Mông Triệu, tôi được xuất thần như ra khỏi tôi... Tôi được mặc một chiếc áo thật trắng và chói sáng. Thoạt đầu tôi không biết ai đã mặc cho tôi. Nhưng rồi, tôi thấy Đức Mẹ ở bên hữu và Cha tôi, Thánh Giuse, ở bên tả đã mặc cho tôi. Và tôi được nghe: Từ đây tôi được rửa sạch mọi tội lỗi của tôi. Sau việc mặc áo tôi cảm thấy đầy sung sướng, hạnh phúc. Và tôi thấy Đức Mẹ cầm tay tôi và nói: 'Mẹ rất vui thích khi thấy con tôn sùng Thánh Cả Giuse vinh hiển.' Tôi có thể tin rằng ý định lập dòng của tôi sẽ thành tựu. Chúa Kitô và Hai Đấng sẽ được tôn vinh..." (*Thánh Têrêxa Chiêm Niệm*, Marcel Lépée-Desclée de Browner, 1951, trang 180).

Thánh nữ Tiến sĩ nhận Thánh Cả Giuse làm quan thầy dẫn đường tu đức cho các người sống chiêm niệm và giao phó mọi tu viện cho Ngài gìn giữ...

Cuối cùng, chúng ta hãy cầu xin Thánh Cả Giuse ban cho mọi gia đình được ơn hoà thuận theo bản kinh sau đây:

Lạy Thánh Giuse, Cha đã sống đời gia đình như chúng con. Với Mẹ Maria, Cha tận tình thương yêu như đôi vợ chồng thương yêu nhau. Tình thương trao đổi hướng về Con Thiên Chúa trở nên Con của Cha. Và, như chúng con, Cha đã làm cho tình thương ấy ngày càng thăng tiến, giữa bao nỗi vui mừng và lo lắng.

Hôm nay, xin Cha phù hộ gia đình chúng con. Xin cho chúng con biết hiểu nhau, theo gương của Con Cha chỉ biết nhìn lòng người hơn là ngoài mặt. Xin đừng để tính kiêu căng hay sự ích kỷ làm thương tổn đến tình yêu của chúng con. Xin cho chúng con ngày càng trung thành với lời cam kết và theo đà thời gian, chúng con càng kết hiệp với Con Chúa là Đấng hằng sống động trong các gia đình hiệp nhất thuận hoà. Amen.

(Trích trong sách *Thánh Cả Giuse*)

TRI ÂN : Chúng tôi xin các Web : Thanhlinh.net; dongcong.net; gpnt.net; vietcatholicNews; hivong.org...và đặc biệt các tác giả, cho phép chúng tôi sử dụng một số bài viết trong tập sách nhỏ này. Xin chân thành cảm ơn và nguyện xin Thánh cả Giuse phù hộ cho Quý vị hôm nay và ngày mai.

NỘI DUNG

*Phần I : GIUSE, NGÀI LÀ AI ?

1. Con người khởi đầu
2. Thánh Giuse, một người công chính
3. Thánh Giuse, con người của đức tin và của tình yêu
4. Thánh Giuse, tia sáng của thời đại chúng ta
5. Sự liên kết trong lao động
6. Cha của Chúa Giêsu
7. Sự ẩn dật của Thánh Giuse
8. Sự can thiệp của Thánh Giuse
9. Thánh Giuse, người thầy của đời sống nội tâm
10. Những năm tháng trầm lặng
11. Cầu nguyện và trầm lặng
12. Thánh Giuse và sự trầm lặng sung mãn
13. Thánh Giuse, chồng của Mẹ Maria
14. Thánh Giuse, Đấng bảo trợ kẻ hấp hối
15. Gương Nadarét
16. Tổ ấm Nadarét
17. Ngài đưa vị hôn thê về nhà mình
18. Sự cao trọng của Thánh Giuse
19. Thánh Giuse phục vụ cách khôn ngoan
20. Thánh Giuse, Đấng công chính
21. Thánh Giuse, gương đức tin, trinh khiết- khiêm nhường
22. Thánh Giuse, người đi trong đêm tối

23. Thánh Giuse : hình ảnh phản chiếu Thiên Chúa là Cha
24. Thánh Giuse, gương làm cha
25. Thánh Giuse, quan thầy người lao động
26. Thánh Giuse và kinh nghiệm sống Lời Chúa
27. Sự cao cả của Thánh Giuse, chồng của Đức Bà Maria
28. Đức tin của Thánh Giuse cũng lớn như đức tin của Mẹ Maria
29. Theo bước chân của Thánh Giuse
30. Thiên Chúa sống thầm lặng
31. Sự im lặng của Thiên Chúa

***Phần II : CÀNH HUỆ DÂNG THÁNH GIUSE**

***Phần III : CẦU CÙNG THÁNH GIUSE**

- Kinh cầu Thánh Giuse
- Kinh Ông Thánh Giuse bầu cử
- Kinh khẩn Thánh Giuse bảo trợ những vụ khó khăn
- Tuần cửu nhật kính Thánh Giuse
- Lời kinh nguyện cùng Thánh Giuse

TƯ LIỆU :

- Tông Huấn về Thánh Giuse
- Thánh Cả Giuse